

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
KHOA SƯ PHẠM TIỂU HỌC MẦM NON

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN
ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN

KHAI THÁC TÁC PHẨM VĂN HỌC
NHẪM PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC VỀ ĐỘNG VẬT
CHO TRẺ 5-6 TUỔI

Chủ nhiệm: BÙI THỊ NGOAN

Lớp: D12MN

NINH BÌNH, 2021

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
KHOA SƯ PHẠM TIỂU HỌC MẦM NON

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN
ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN

KHAI THÁC TÁC PHẨM VĂN HỌC
NHẪM PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC VỀ ĐỘNG VẬT
CHO TRẺ 5-6 TUỔI

Chủ nhiệm: BÙI THỊ NGOAN

Các thành viên: TRẦN THỊ PHƯƠNG LOAN
NGÔ THỊ THÙY LINH

Lớp: D12MN

Người hướng dẫn khoa học: ThS. VŨ THỊ DIỆU THÚY

NINH BÌNH, 2021

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đề tài: “*Khai thác tác phẩm văn học nhằm phát triển nhận thức về động vật cho trẻ 5-6 tuổi*” là sản phẩm quá trình nghiên cứu của tôi. Những số liệu nêu trong đề tài là đúng sự thật và chưa có ai công bố trong bất kì công trình nào khác. Trong đề tài có sự tham khảo một số tài liệu có nguồn gốc và được trích dẫn rõ ràng.

Ninh Bình, ngày 26 tháng 12 năm 2021

Tác giả

Bùi Thị Ngoan

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC

Đề tài: “*Khai thác tác phẩm văn học nhằm phát triển nhận thức về động vật cho trẻ 5-6 tuổi*” là công trình nghiên cứu của tác giả Bùi Thị Ngoan .Những số liệu nêu trong đề tài là đúng sự thật và chưa có ai công bố trong bất kỳ công trình nào khác. Trong đề tài có sự tham khảo một số tài liệu có nguồn gốc và được trích dẫn rõ ràng

Ninh Bình, ngày 26 tháng 12 năm 2021

Người hướng dẫn khoa học

ThS. Vũ Thị Diệu Thúy

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết và tổng quan tình hình nghiên cứu của đề tài.....	1
2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài.....	5
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài.....	6
4. Phương pháp nghiên cứu của đề tài.....	6
5. Đóng góp mới về mặt khoa học của đề tài	6
Chương 1.....	8
1.1. CÁC KHÁI NIỆM CƠ BẢN.....	8
1.2. TÁC PHẨM VĂN HỌC THIẾU NHI VỚI GIÁO DỤC TRẺ 5-6 TUỔI.....	10
1.2.1. Một số đặc trưng cơ bản của TPVH thiếu nhi dành cho trẻ mầm non	10
1.2.2. Đặc điểm của trẻ 5-6 tuổi liên quan đến việc tiếp nhận tác phẩm văn học ...	16
1.2.3. Hệ thống tác phẩm văn học chủ đề động vật trong các Tuyển tập thơ, truyện, bài hát, câu đố... sử dụng trong trường mầm non	27
1.3. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ KHOA HỌC VỀ ĐỘNG VẬT CHO TRẺ 5-6 TUỔI	30
1.3.1. Đặc điểm nhận thức của trẻ 5-6 tuổi về động vật	30
1.3.2. Mục đích, nhiệm vụ, nội dung cho trẻ 5-6 tuổi khám phá động vật.....	33
1.3.3. Phương pháp cho trẻ 5-6 tuổi khám phá động vật	35
1.3.4. Hoạt động khám phá khoa học về động vật.....	40
1.4. Ý NGHĨA CỦA VIỆC KHAI THÁC TÁC PHẨM VĂN HỌC VỚI VIỆC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC VỀ ĐỘNG VẬT CHO TRẺ 5-6 TUỔI.....	44
Chương 2.....	47
2.1. THỐNG KÊ NHỮNG TPVH VỀ ĐỘNG VẬT DÀNH CHO TRẺ 5-6 TUỔI.....	47
2.2. XÁC ĐỊNH NỘI DUNG, CÂU HỎI GIÁO DỤC NHẬN THỨC VỀ ĐỘNG VẬT CHO TRẺ 5-6 TUỔI QUA TÁC PHẨM VĂN HỌC.....	54
2.2.1. Quy trình xác định nội dung và xây dựng câu hỏi phát triển nhận thức về động vật cho trẻ 5-6 tuổi qua tác phẩm văn học	54
2.2.2. Xác định nội dung và câu hỏi giáo dục trẻ nhận thức về động vật trong tác phẩm văn học.....	56
2.3. ĐỀ XUẤT CÁCH SỬ DỤNG TÁC PHẨM VĂN HỌC TRONG HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ KHOA HỌC VỀ ĐỘNG VẬT CHO TRẺ 5-6 TUỔI	68
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	84
1. Kết luận	84
2. Kiến nghị.....	85
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	87
PHỤ LỤC	91

BẢNG TỪ VIẾT TẮT

Từ viết tắt	Nghĩa của từ
ĐV	Động vật
GD	Giáo dục
GDMN	Giáo dục mầm non
GVMN	Giáo viên mầm non
MN	Mầm non
MTXQ	Môi trường xung quanh
NCKH	Nghiên cứu khoa học
KPKH	Khám phá khoa học
TPVH	Tác phẩm văn học
KH	Khoa học

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết và tổng quan tình hình nghiên cứu của đề tài

1.1. Tính cấp thiết của đề tài

Thế giới động vật phong phú, đa dạng luôn là đối tượng nhận thức mà trẻ 5-6 tuổi rất thích thú tìm hiểu. Trẻ không chỉ tò mò về màu sắc, cấu tạo, vận động, tiếng kêu... của các con vật như ở các lứa tuổi trước mà còn mong muốn tìm hiểu sự phù hợp giữa cấu tạo với chức năng các bộ phận, với môi trường sống, sự thích nghi của động vật với môi trường, sự sinh trưởng và cách lớn lên của các con vật... Do vậy cho trẻ khám phá khoa học về thế giới động vật là việc làm cần thiết, có ý nghĩa với trẻ.

Có rất nhiều phương tiện và hình thức khác nhau có thể giáo dục cho trẻ về thế giới loài vật, tuy nhiên bằng phương pháp dùng tác phẩm văn học dành cho thiếu nhi có vai trò to lớn đối với việc giáo dục nhận thức cho trẻ về động vật. Thông qua các tác phẩm văn học, trẻ có thể biết được thông tin về các con vật khác nhau như tên gọi, đặc điểm, cách vận động, thức ăn, cách lớn lên của con vật... một cách nhẹ nhàng mà ấn tượng sâu sắc vì truyện có kết cấu rõ ràng, dễ chuyển tải nội dung giáo dục để trẻ cảm nhận được. Tác phẩm văn học dành cho trẻ em giúp trẻ được hòa mình vào thế giới tự nhiên qua lời văn để giúp trẻ phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thẩm mỹ, trí nhớ, tư duy, tưởng tượng,... Không những thế, tác phẩm văn học còn giúp trẻ hóa thân vào các nhân vật ngộ nghĩnh trong truyện, thơ...đó để cảm nhận rõ ràng hơn xúc cảm, tình cảm, nhu cầu của con vật với con người, với con vật khác và với môi trường sống. Từ đó trẻ có cái nhìn nhân ái hơn với thế giới động vật, biết quan tâm và bảo vệ môi trường, bảo vệ động vật cụ thể, thiết thực hơn.

Hiện nay, khi thực hiện giáo dục trẻ 5-6 tuổi trong chủ đề động vật, giáo viên mầm non (GVMN) đã sử dụng một số bài thơ, câu chuyện, câu đố... về động vật để dạy trẻ nhưng việc lựa chọn và sử dụng một số bài thơ, câu chuyện chưa thực sự phù hợp độ tuổi; chưa sử dụng hợp lí các câu hỏi khai thác thông tin giúp trẻ khám phá khoa học về con vật; việc sử dụng TPVH dành cho trẻ em trong giờ KPKH hầu hết mới dừng lại ở tác dụng chuyển tiếp nội dung, khơi gợi hứng thú mà chưa sử dụng TPVH cho trẻ khám phá động vật. Do vậy, giáo viên chưa khai thác, sử dụng hết giá trị của TPVH dành cho trẻ em với phát triển nhận thức cho trẻ về thế giới động vật.

Xuất phát từ những lý do trên, chúng tôi nghiên cứu đề tài: “*Khai thác tác phẩm văn học nhằm phát triển nhận thức về động vật cho trẻ 5-6 tuổi*”

1.2. Tổng quan tình hình nghiên cứu của đề tài

1.2.1. Những nghiên cứu về văn học thiếu nhi dành cho trẻ em lứa tuổi mầm non

Có nhiều nhà giáo dục đã nghiên cứu về mục đích, nhiệm vụ, nội dung, phương pháp, hình thức cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học, điển hình là các tác giả Hà Nguyễn Kim Giang [7], Lã Thị Bắc Lý [23],[24], Lê Thị Ánh Tuyết [25]... . Những nghiên cứu này định hướng cho việc xác định đặc điểm tiếp nhận tác phẩm văn học của trẻ em cho đề tài.

Nhiều tác giả, nhà giáo dục đã sáng tác hoặc sưu tầm, hệ thống thành các tuyển tập TPVH thiếu nhi dành cho trẻ mầm non trong đó có TPVH về động vật cho trẻ 5-6 tuổi mà đề tài sử dụng như sách của tác giả Lê Thu Hương với *Tuyển chọn trò chơi, bài hát, thơ ca, truyện, câu đố theo chủ đề* [18], Đặng Thu Quỳnh, Phạm Thị Sửu với *Tuyển chọn truyện kể cho trẻ* [36], Trần Thị Trọng, Phan Thị Sửu với *Tuyển tập trò chơi, bài hát, thơ truyện mẫu giáo* [50], Vũ Thị Diệu Thúy với *Phương pháp đọc kể diễn cảm tác phẩm văn học trong trường mầm non* [44] , *Tuyển tập tài liệu luyện thi năng khiếu ngành Giáo dục mầm non* [42]... . Nguồn Thi viện trên Internet cung cấp phong phú nguồn thơ của các tác giả Phạm Hồ [15,16],Trần Đăng Khoa [19], Võ Quảng [35], Nguyễn Lãm Thắng [39]... để đề tài lựa chọn và khai thác. Nguồn tác phẩm văn học trẻ em dồi dào này đã cung cấp cho trẻ em nguồn kiến thức sinh động về thế giới loài vật trong tự nhiên, từ đó giúp trẻ phát triển nhận thức, tạo hứng thú, khơi gợi trí thông minh sáng tạo của trẻ, nuôi dưỡng tâm hồn trẻ thơ và phát triển nhân cách của trẻ

Tác giả Lã Thị Bắc Lý với *Giáo trình văn học trẻ em* đã phân tích giá trị của TPVH dành cho trẻ em, ví dụ viết về Võ Quảng: "Võ Quảng có nghệ thuật miêu tả loài vật rất tinh tế. Ông không ham tả nhiều mà chỉ bằng vài chi tiết chọn lọc, ông đã khắc họa con vật một cách nổi bật với những đặc điểm bề ngoài dễ nhận biết. Nhiều bài thơ của ông giống như một hoạt cảnh một câu chuyện biến đổi linh hoạt, ví dụ: Mời vào, Chú chẫu chàng, Gà mái hoa...đem đến cho bạn đọc một cảm giác mới lạ, thú vị.Trẻ mẫu giáo rất thích nghe những bài thơ này bởi vì các em có thể vừa nghe, vừa hình dung ra các con vật với những hình ảnh tiêu biểu nhất của nó: Con thỏ thì vênh cái tai, con Nai thì vênh bộ gạc ngộ nghĩnh, ngây thơ; anh Đom Đóm thì như người lính gác chuyên cần, đêm đêm

xách đèn đi bảo vệ giấc ngủ cho mọi người và sự bình yên của làng xóm; thím Vạc mò tôm bên hồ long lanh bóng sao Hôm gọi lên hình ảnh những bà mẹ tần tảo... Đây thực sự là những bức tranh cuộc sống sinh động, kích thích sự tìm tòi, khám phá trong trí tuệ; sự xúc động, cảm thông trong tình cảm của các em" . Cách phân tích đó giúp GVMN có cách khai thác thông tin về động vật phù hợp đặc điểm mỗi loài vật, không chỉ khơi gợi hứng thú mà còn thỏa mãn nhu cầu ham học hỏi, kích thích trí tò mò ham hiểu biết của trẻ về động vật. Đặc biệt, các cuốn sách *Văn học thiếu nhi với giáo dục trẻ em lứa tuổi mầm non* [24], *Hướng dẫn tìm hiểu và ứng dụng TPVH trong GDMN* [41], đã định hướng giá trị của TPVH dành cho trẻ em và cách khai thác TPVH để giáo dục trẻ. Đây là nghiên cứu có vai trò chủ chốt để đề tài kế thừa, khai thác.

Ngoài ra, các khóa luận tốt nghiệp, đề tài NCKH của sinh viên trường Đại học Hoa Lư như đề tài của các tác giả Văn Thu Hiền, Lê Thị Hiền, Lê Thùy Giang [10], Dương Thị Mai [26], Đinh Thị Linh, Dương Thị My[27], Nguyễn T.Mai Hương[17]... góp phần làm rõ lí luận và thực tiễn việc giáo dục trẻ qua TPVH mà đề tài tiếp thu và phát triển

Văn học nước ngoài cũng có rất nhiều tác giả quan tâm viết cho thiếu nhi, điển hình là các truyện ngụ ngôn của Lep Tônxtôi, thơ của Mácxăc, truyện ngụ ngôn La Phôngten, cổ tích Andécxen, truyện ngắn của Perôn...[23,tr.170].

La Phông-ten mượn hình ảnh của các con vật để đúc kết thành nhiều bài thơ, truyện ngụ ngôn nổi tiếng về điển hình của các tính cách và các tình huống khác nhau của cuộc sống như : Ve và kiến, Quạ và cáo, Chó sói và cừu non; Con cáo và chùm nho; Gà trống và cáo; Gà mái đẻ trứng vàng; Thỏ và rùa; Chó thả mồi bắt bóng, Đám ma sư tử, Hội đồng chuột...[57].

Nhà văn vĩ đại, nhà tư tưởng và cải cách giáo dục lớn của nước Nga - Lép Tônxtôi - cũng có đóng góp vào kho tàng văn học thế giới dành cho thiếu nhi số lượng tác phẩm đồ sộ. Các tác phẩm đều có tác động sâu sắc đối với tâm hồn trẻ thơ, mang đến cho các em những bài học tri thức, đạo đức , những lời khuyên về cách ứng xử, cách sống một cách nhẹ nhàng, dễ hiểu, dễ nhớ như *Phi-li-póc*, *Ba con gấu*, *Sư tử và con chó con* ... [58]. Truyện *Người đi săn và con vượn* khơi gợi ở không chỉ trẻ em mà với mọi bạn đọc nỗi xót xa, ân hận qua biểu hiện của người thợ săn như “đứng lặng”, “rơi nước mắt, “cắn môi”, “bẻ gãy nỏ”, “lặng lặng quay gót ra về” và “không bao giờ đi săn nữa” vì đã gây ra cái chết thương tâm cho con vượn mẹ đang nuôi con bú; hình ảnh về hành động ôm chặt con vào

ngực cho con bú lần cuối, vắt sữa ra cái lá để bên cạnh để con được uống thêm chút sữa khi mẹ đã gục xuống rồi tác động mạnh mẽ vào xúc cảm, tình cảm của người đọc, người nghe để trẻ nhận ra rằng săn bắn tùy tiện động vật mang thai, động vật đang nuôi con nhỏ là hành động độc ác, đáng lên án; bảo vệ động vật không chỉ là ngừng sự săn bắn trái phép mà còn thể hiện ở việc bảo vệ, tôn trọng môi trường sống của chúng.

1.2.2. Những nghiên cứu về hoạt động cho trẻ 5-6 tuổi khám phá khoa học về động vật

Có rất nhiều nhà giáo dục trong và ngoài nước nghiên cứu **khả năng KPKH của trẻ 5-6 tuổi và lí luận về việc cho trẻ KPKH về động vật**.

Hoàng Thị Oanh và Nguyễn Thị Xuân cho rằng “thông qua các hoạt động khám phá, trẻ thu được kinh nghiệm thực tiễn, những kiến thức đơn giản về đặc điểm, tính chất, các mối liên hệ, quan hệ, sự phát triển của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên và trong xã hội. Đây chính là cơ sở cho những kiến thức khoa học sau này trẻ sẽ tiếp thu ở trường phổ thông. Không ít những phát minh khoa học nổi tiếng được xuất phát từ những kinh nghiệm, những khám phá từ thuở ấu thơ”.. Như vậy, môi trường xung quanh trẻ có ảnh hưởng rất lớn tới sự phát triển nhận thức của trẻ [31,tr.18].

Các nhà giáo dục như Hoàng Thị Phương với *Giáo trình Lí luận và phương pháp hướng dẫn trẻ làm quen với môi trường xung quanh* [33], Hoàng Thị Oanh, Nguyễn Thị Xuân với *Giáo trình Phương pháp cho trẻ mầm non khám phá khoa học về môi trường xung quanh* [26], Vũ Thị Diệu Thúy hệ thống các tài liệu để biên soạn tập bài giảng *Phương pháp cho trẻ làm quen với môi trường xung quanh*[50] phù hợp với chương trình GDMN và một số quan điểm GDMN hiện hành giúp GVMN xác định mục đích, nhiệm vụ, nội dung, phương pháp, hình thức và phương tiện cho trẻ KPKH về động vật.

Nhà giáo, nhà sinh học Lê Quang Long giúp GVMN có thông tin chính xác, cụ thể về các đối tượng trong thế giới động vật qua bộ từ điển tranh [21].

Ngoài ra, các giáo trình của Hoàng Thị Phương với *Giáo trình giáo dục môi trường cho trẻ mầm non* [34], Lê Thanh Vân với *Con người và môi trường*[52], Vũ Thị Diệu Thúy, Nguyễn Thị Hương Lan, Đinh Thị Hồng Loan, Lương Thị Hà, Đinh Thị Lan Hương với *Sử dụng trò chơi dân gian nhằm phát triển trí tuệ cho trẻ mẫu giáo*[45] và các đề tài NCKH, KLTN ở trường Đại học

Hoa Lư góp phần làm phong phú thêm cơ sở lí luận và thực tiễn tổ chức hoạt động KPKH về động vật cho đề tài tham khảo, kế thừa [9].

Nhiều nhà tâm lí, giáo dục đã khẳng định **vai trò của TPVH đối với việc cho trẻ KHPH về động vật**. Nguyễn Ánh Tuyết cho rằng: “Nếu đứng ở phương diện sư phạm thì có thể coi đây là một phương pháp giáo dục tuyệt vời. Không cần phải đao to búa lớn, không cần đến những điều răn dạy khô khan hay mệnh lệnh áp đặt mà bằng cách nhìn, cách cảm, cách nghĩ của trẻ thơ, bằng chính ngôn ngữ của các cháu, nhà thơ đã làm cho tác động giáo dục của mình trở nên nhẹ nhàng, thấm sâu vào lòng con trẻ. Những bài thơ đó thường mang nội dung sâu sắc và phong phú về nhiều mặt mà trẻ lại dễ tiếp nhận, dễ thuộc, dễ nhớ” [48]. Trần Thị Thanh cũng nói: “Vai trò của tác phẩm văn học trong việc hỗ trợ các phương pháp quan sát, đàm thoại,... làm cho quá trình cho trẻ làm quen với MTXQ nhẹ nhàng và sinh động hơn” [37]. Hoàng Thị Phương quan niệm: “Trong hoạt động hướng dẫn trẻ làm quen với MTXQ, có thể sử dụng các loại sách viết cho thiếu nhi về các sự vật, hiện tượng, mối quan hệ xung quanh trẻ. Các loại sách này có tác động không chỉ đến ý thức mà còn đến tình cảm của trẻ” [33].

Trong lời mở đầu cuốn “Văn học thiếu nhi với giáo dục trẻ em lứa tuổi mầm non” tác giả Lã Thị Bắc Lý đã khẳng định rằng “Việc đưa TPVH vào các hoạt động học tập như là một phương tiện dạy học đã được các giáo viên sử dụng tương đối linh hoạt. Hầu hết giáo viên đã biết sử dụng thế mạnh của văn học vào mục đích dạy học của từng môn nhằm phát huy khả năng nhận thức của trẻ...”. Tác giả cũng đã chỉ ra ý nghĩa của TPVH trong việc giúp trẻ nhận biết các hiện tượng tự nhiên, nhận biết thế giới cỏ cây hoa lá, thế giới đồ vật,... [24]

Những công trình nghiên cứu trên khẳng định việc sử dụng TPVH cho trẻ KPKH là phù hợp và cần thiết. Tuy nhiên, chưa có công trình nào hướng dẫn cụ thể cách khai thác TPVH dành cho thiếu nhi để giúp trẻ 5-6 tuổi KPKH về TGDV, do vậy đề tài này kế thừa lí luận của các nghiên cứu trên để làm rõ cách khai thác TPVH giúp trẻ 5-6 tuổi KHKH về động vật.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài

2.1. Mục đích nghiên cứu

Nghiên cứu cơ sở lí luận của việc khai thác TPVH nhằm phát triển nhận thức về động vật cho trẻ 5-6 tuổi từ đó thực hiện khai thác TPVH, bước đầu đề xuất cách sử dụng TPVH nhằm phát triển nhận thức về động vật cho trẻ 5-6 tuổi.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Nghiên cứu cơ sở lý luận của việc khai thác TPVH nhằm phát triển nhận thức về động vật cho trẻ 5-6 tuổi
- Khai thác và đề xuất cách sử dụng TPVH nhằm phát triển nhận thức về động vật cho trẻ 5-6 tuổi.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Khai thác TPVH nhằm phát triển nhận thức về ĐV cho trẻ 5-6 tuổi.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Do thời gian có hạn nên đề tài chỉ nghiên cứu trong phạm vi sau:

- Nghiên cứu TPVH thiếu nhi để phát triển nhận thức về ĐV cho trẻ mẫu giáo, cụ thể:
 - + Xác định nội dung phát triển nhận thức về ĐV cho trẻ 5-6 tuổi qua TPVH.
 - + Xây dựng câu hỏi phát triển nhận thức về ĐV cho trẻ 5-6 tuổi qua TPVH.
 - + Xác định thời điểm, cách thức phát triển nhận thức về ĐV cho trẻ 5-6 tuổi qua TPVH trong hoạt động Khám phá khoa học.
- Thời gian nghiên cứu: Từ tháng 01 đến tháng 11 năm 2021.

4. Phương pháp nghiên cứu của đề tài

Đề tài sử dụng nhóm phương pháp nghiên cứu lý luận bao gồm:

- Thu thập các tài liệu có liên quan đến đề tài.
- Phân tích, so sánh, hệ thống hoá, khái quát hoá các vấn đề nghiên cứu có liên quan đến đề tài nhằm xây dựng cơ sở lý luận cho đề tài.

5. Đóng góp mới về mặt khoa học của đề tài

5.1. Đóng góp về mặt lý luận

Hệ thống hóa lý luận về việc sử dụng TPVH cho trẻ 5-6 tuổi KPKH về TGDV; hệ thống hóa lý luận về hoạt động tổ chức cho trẻ 5-6 tuổi KPKH về ĐV.

5.2. Đóng góp về mặt thực tiễn

Đề tài là tài liệu tham khảo cho giảng viên, sinh viên ngành Giáo dục mầm non trong việc dạy học, NCKH, thực hành sư phạm thường xuyên, thực tập sư phạm.

6. Kết cấu của đề tài

Ngoài phần Mở đầu, phần Kết luận và kiến nghị, nội dung đề tài gồm 2 chương:

Chương 1: Cơ sở lí luận của việc khai thác tác phẩm văn học nhằm phát triển nhận thức về động vật cho trẻ 5-6 tuổi

Chương 2: Khai thác và đề xuất cách sử dụng tác phẩm văn học nhằm phát triển nhận thức về động vật cho trẻ 5-6 tuổi

NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA VIỆC KHAI THÁC TÁC PHẨM VĂN HỌC NHẪM PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC VỀ ĐỘNG VẬT CHO TRẺ 5-6 TUỔI

1.1. CÁC KHÁI NIỆM CƠ BẢN

1.1.1. Tác phẩm văn học thiếu nhi

Theo Từ điển thuật ngữ văn học của Lê Bá Hán, văn học thiếu nhi theo nghĩa hẹp gồm những tác phẩm văn học hoặc phổ cập khoa học dành riêng cho thiếu nhi. Tuy vậy, khái niệm văn học thiếu nhi cũng thường bao gồm một phạm vi rộng rãi những tác phẩm văn học thông thường (cho người lớn) đã đi vào phạm vi đọc của thiếu nhi...

Bách khoa thư Văn học thiếu nhi Việt Nam quan niệm về văn học thiếu nhi tường tận hơn, chi tiết hơn. Khái niệm văn học thiếu nhi được nhận diện ở nhiều góc độ: chủ thể sáng tác, nhân vật trung tâm, mục đích sáng tác, đối tượng tiếp nhận... Cụ thể:

- Mọi tác phẩm được mọi nhà sáng tạo ra với mục đích giáo dục, bồi dưỡng tâm hồn, tính cách cho thiếu nhi. Nhân vật trung tâm của nó là thiếu nhi, và đôi khi cũng là người lớn, hoặc là một cơn gió, một loài vật, một đồ vật, một cái cây... Tác giả của văn học thiếu nhi không chỉ là chính các em mà cũng là các nhà văn thuộc mọi lứa tuổi.

- Những tác phẩm mà thiếu nhi thích thú tìm đọc, bởi vì các em đã tìm thấy trong đó cách nghĩ cách cảm cùng những hành động gần gũi với cách nghĩ cách cảm và cách hành động của chính các em, hơn thế, các em còn tìm được ở trong đó một lời nhắc nhở, một sự răn dạy, với những nguồn động viên khích lệ, những sự dẫn dắt ý nhị, bổ ích... trong quá trình hoàn thiện tính cách của mình. (Bách khoa thư Văn học thiếu nhi Việt Nam)

Như vậy, *tác phẩm văn học thiếu nhi là những tác phẩm văn học mà nhân vật trung tâm hoặc là thiếu nhi, hoặc là người lớn, hoặc là con người, hoặc là thế giới tự nhiên... nhưng được nhìn bằng đôi mắt trẻ thơ, có nội dung gần gũi, quen thuộc với vốn trải nghiệm của trẻ, được các em thích thú, say mê và có tác dụng hoàn thiện đạo đức, tâm hồn cho trẻ.*

1.1.2. Động vật

Động vật là một nhóm sinh vật đa bào, nhân chuẩn, được phân loại là giới Động vật (Animalia, đồng nghĩa: Metazoa) trong hệ thống phân loại 5 giới. Cơ thể của chúng lớn lên khi phát triển. Hầu hết động vật có khả năng di chuyển một cách tự nhiên và độc lập

Động vật thuộc giới tự nhiên hữu sinh. Động vật rất đa dạng về đặc điểm, cấu tạo, vận động, môi trường sống... Động vật cho con người thức ăn, dược liệu, đồ dùng, cảnh đẹp, tạo hệ sinh thái cân bằng... Do vậy, con người cần chăm sóc, bảo vệ động vật. [14,tr.118]

Động vật được phân loại theo hai nhóm chủ yếu là động vật không xương sống (Thân lỗ, ruột khoang, giun dẹp, giun tròn, giun đốt, thân mềm, chân khớp và da gai) và động vật có xương sống (cá, lưỡng cư, bò sát, chim và thú) [28, tr.12]. Đề tài cho rằng: *Động vật là sinh vật có khả năng tạo cho mình dưỡng chất từ nguồn thức ăn là thực vật, là động vật khác hoặc ăn tạp. Động vật là cơ thể sống có khả năng dinh dưỡng, hô hấp, sinh sản, phát triển để duy trì sự sống. Nó có cấu tạo phù hợp chức năng sống, môi trường sống, có thể thích nghi với môi trường sống. Hầu hết động vật có khả năng di chuyển một cách tự nhiên và độc lập* [14,tr.117-118].

1.1.3. Khai thác tác phẩm văn học nhằm phát triển nhận thức về động vật cho trẻ 5-6 tuổi

Từ “khai thác” có nhiều nghĩa, theo từ điển Lạc Việt thì nghĩa của từ khai thác bao gồm:

- Hoạt động để thu lấy những sản vật có sẵn trong tự nhiên. Ví dụ: Khai thác tài nguyên...
- Tận dụng hết khả năng tiềm tàng, đang ẩn giấu. Ví dụ: Khai thác nguồn tư liệu quý...
- Tra xét, dò hỏi để biết thêm điều bí mật. Ví dụ: Khai thác tù binh.

Trong đề tài này, ý nghĩa thứ hai phù hợp hơn cả: Khai thác là tận dụng hết khả năng tiềm tàng, đang ẩn giấu.

Đề tài xác định: *Khai thác TPVH nhằm phát triển nhận thức về động vật cho trẻ 5-6 tuổi là tận dụng hết khả năng tiềm tàng, đang ẩn giấu trong tác phẩm văn học dành cho thiếu nhi viết về động vật để giúp trẻ 5-6 tuổi hiểu biết về các con vật.*

1.2. TÁC PHẨM VĂN HỌC THIẾU NHI VỚI GIÁO DỤC TRẺ 5-6 TUỔI

1.2.1. Một số đặc trưng cơ bản của TPVH thiếu nhi dành cho trẻ mầm non

Văn học thiếu nhi nằm trong nghệ thuật sáng tác văn học nói chung nên có đủ đặc điểm của sáng tác nghệ thuật ngôn từ [24;tr.7].

Văn học dành cho thiếu nhi nói chung và văn học dành cho lứa tuổi mầm non là đối tượng hết sức đặc biệt của văn học vì trẻ mầm non là những “*bạn đọc*” đặc biệt, chưa biết đọc, hay nói cách khác là chúng chỉ biết “đọc” một cách gián tiếp. Vì thế, ngoài những đặc điểm của văn học nói chung, văn học thiếu nhi dành cho trẻ mầm non còn có những đặc trưng sau:

a. Đặc trưng về nội dung

- TPVH dành cho trẻ em phù hợp với thị hiếu, tâm lí các em và hướng dẫn tới cái đẹp chân – thiện – mỹ. Một tác phẩm văn học dù viết cho lứa tuổi nào đều mang một chức năng cơ bản đó là chức năng giáo dục. Là loại hình nghệ thuật ngôn từ, văn học có khả năng tác động mạnh mẽ tới tâm hồn và nhận thức của con người, nhất là với lứa tuổi mầm non, văn học đặc biệt là thơ càng có sự tác động nhanh nhạy. Tuy nhiên, trẻ em ở lứa tuổi mầm non là những “*bạn đọc đặc biệt*” (chưa biết đọc, biết viết, được tiếp xúc với văn học thiếu nhi chủ yếu là qua lời đọc, lời kể của ông bà, cha mẹ, cô giáo,...), trẻ chỉ có thể “đọc” tác phẩm một cách gián tiếp, tư duy logic lại chưa phát triển nên hầu như chưa có khả năng suy luận phán đoán. Chính vì thế, mỗi TPVH phải đem đến cho trẻ một ý nghĩa giáo dục cụ thể, rõ ràng [24;tr.17].

Văn học thiếu nhi với các thể loại khác nhau chính là một phương tiện giáo dục rất hữu hiệu đối với trẻ nhỏ. Mỗi bài thơ, câu chuyện đều mang ý nghĩa giáo dục nhẹ nhàng mà sâu lắng và là phương tiện trực quan bằng lời tác động về mặt thính giác, là cơ sở để trẻ tiếp thu những hình tượng nghệ thuật được vẽ nên cho mỗi tác phẩm. Do vậy, tác phẩm văn học dành cho trẻ em là một trong những phương tiện hữu hiệu để hình thành và phát triển nhân cách toàn diện cho trẻ vì văn học có thể tác động từ từ, bền bỉ các giá trị nhân văn tới nhân cách của trẻ.

Tác giả Lã Thị Bắc Lý đã chỉ rõ những vai trò của tác phẩm văn học dành cho trẻ em với giáo dục trẻ em lứa tuổi mầm non gồm:

- + TPVH với giáo dục thẩm mỹ cho trẻ em lứa tuổi mầm non
- + TPVH với giáo dục lòng nhân ái cho trẻ em lứa tuổi MN
- + TPVH với giáo dục trí tuệ cho trẻ em lứa tuổi mầm non
- + TPVH với phát triển ngôn ngữ cho trẻ em lứa tuổi mầm non [24;tr.26-61]

- TPVH dành cho trẻ em là những sáng tác phù hợp với tâm lí lứa tuổi khác nhau của trẻ em, được “nhìn đôi mắt trẻ thơ” và xuất phát từ cảm xúc hồn nhiên, trong trẻo, tự nhiên “như trẻ thơ”; mỗi lần sáng tác cho các em là một lần người viết được “sống lại” tuổi thơ của mình và hòa đồng tâm hồn với trẻ thơ; thế giới xung quanh trẻ luôn vui tươi, trong trẻo, niềm vui như là một lẽ sống tự nhiên của các em – từ cách nhìn, cách nghe, cách cảm, cách nghĩ, trí tưởng tượng. Những tác phẩm thơ, truyện dành cho thiếu nhi rất hồn nhiên, vui tươi, ngộ nghĩnh và trong sáng, thể hiện những xúc cảm chân thành, hồn nhiên, trong trẻo,...như chính bản tính của trẻ thơ; qua cái nhìn “trong veo” ấy, cuộc sống xung quanh các em trở nên hấp dẫn, đẹp đẽ và đầy sức sống [24,tr.9]

Hồn nhiên, ngây thơ là bản tính của trẻ thơ nên văn học dành cho trẻ em cũng đảm bảo bản tính hồn nhiên, ngây thơ. Những sáng tác của các em cuốn hút người đọc chính bởi sự hồn nhiên, ngây thơ, trong trẻo của mình [24;tr.9-10]. Ví dụ em Nguyễn Hồng Kiên tả hành động bắt chuột ngộ nghĩnh của con mèo trong bài thơ *Chú Mướp*:

Rúc rích	Chú Mướp
Nhà vắng ngắt	chụp mồi
Một thằng Nhắt	Thằng Nhắt
lám lét	nhe răng
nhào ra	hết cười.
Phốc	
Nhanh như chớp	

Do vậy, tác phẩm văn học dành cho trẻ em mà người lớn viết cũng mang dáng nét hồn nhiên, trong trẻo đó. Ví dụ Phạm Hồ miêu tả sự “nói dối” hồn nhiên, ngộ nghĩnh của các chú gà con khi mẹ cho đi ngủ trong bài *Ngủ rồi*:

Mẹ gà hỏi con:
 - Ngủ chưa đấy hả?
 Cả đàn nhao nhao:
 - Ngủ rồi đấy ạ!

b. Đặc trưng về nghệ thuật

- ***TPVH dành cho trẻ em giàu chất thơ, chất truyện.***

Sở dĩ các tác phẩm truyện viết cho trẻ em lôi cuốn, hấp dẫn, có sức cảm hóa lạ lùng, mạnh mẽ được các em là vì luôn lấp lánh chất thơ. Chất thơ giúp trẻ em sau khi được nghe ông bà, cha mẹ kể chuyện, gấp sách lại vẫn thấy bao

nhieu điều kì diệu, bám chặt lấy tâm hồn, tình cảm và chấp cánh cho những ước mơ, khát vọng của tuổi thơ, ví dụ truyện “Dế mèn phiêu lưu kí” của Tô Hoài.

Thứ nhất, **yếu tố truyện trong thơ** thể hiện rõ trong thơ dành cho trẻ em.

Một tác phẩm văn học dành cho trẻ em khi đọc lên không chỉ tâm hồn trẻ thích mà tất cả bạn đọc ở mọi lứa tuổi đều cũng sẽ rất thích vì nó có chút gì đó vừa gần gũi vừa đời thường mà lại vui tươi, đôi khi còn rất ly kỳ, lý thú thu hút bạn đọc. Bởi lẽ mỗi bài thơ viết cho các em gần như là một mẩu chuyện hoặc chứa đầy yếu tố truyện. Điều đó khiến cho các em dễ hiểu, dễ cảm nhận và thuộc lòng những vần thơ ...[24;tr.16].. Ngoài những bài thơ vốn là truyện thơ như *Mèo đi câu cá, Nàng tiên ốc, Bò câu và ngan trắng...* thì hầu hết các bài thơ cho trẻ em thường kể lại một sự kiện, hiện tượng như các bài thơ *Chú bò tìm bạn, Mời vào, Đàn kiến, Gà nở, Ngựa con...* Ví dụ tác giả Nguyễn Duy Chế “kể” câu chuyện về cách gà mẹ quản lí gà con trong bài *Gà mẹ đếm con*:

Cục ...cục... gà mẹ đếm	Thế là cả đàn gà
Một, hai, ba... và nhiều	Ừa lên tranh nhau nhặt.
Đàn gà con vừa nở	Gà mẹ sợ con lạc
Chẳng biết là bao nhiêu.	Cục, cục... đuổi theo sau
Có hạt nắng bé xiu	Phải bắt đầu đếm lại
Vừa rơi trên nền nhà	Một, hai, ba... và nhiều.

Yếu tố truyện trong thơ giúp trẻ nhanh chóng nắm bắt nội dung tác phẩm, từ đó có thể liên hệ, phát hiện và cảm nhận những vẻ đẹp của thiên nhiên và cuộc sống.

Thứ hai là **yếu tố thơ trong truyện** thể hiện trong các truyện kể cho trẻ nghe, giúp câu chuyện sinh động, có thêm sức lôi cuốn, hấp dẫn mạnh mẽ. Nhiều câu chuyện có những chi tiết giàu tính thơ, lung linh như bức tranh thủy mặc, réo rắt như tiếng nhạc [41; tr.33], điển hình là các truyện *Giọng hót chim sơn ca, Bò nông có hiếu, Chim gáy, Lời ru của trăng...*[24;tr.16]. Ví dụ hình ảnh thiên nhiên như một bài thơ, một bức tranh tuyệt đẹp trong truyện lời ru của trăng: “Những khu vườn trải ra vô tận dưới ánh trăng, sông hát lên niềm vui của mình. Những sợi rong xanh biếc chập chờn. Những con cá không muốn ngủ, cứ bơi lượn lấp lánh suốt đêm...”. Hoặc truyện *Chim gáy* của Vũ Hùng miêu tả vẻ đẹp phúc hậu của chim cu gáy với hàng loạt từ tượng hình, tính từ miêu tả màu sắc, hình ảnh của đôi chim: “Đôi chim rất xinh xắn. Mỗi con có một bộ lông màu nâu và những hạt cườm lấp lánh ở cổ. Đầu chúng tròn và mượt, mắt nâu, cái mỏ thì nhỏ nhắn và đen láy”. Truyện *Quả bầu tiên* vẽ lên bức tranh trong

sáng của bầu trời mùa thu: “Con én đang cánh chấp chới bay trên nền trời xanh biếc của mùa thu. Nó nhập vào một đàn én lớn đang trên đường di cư về những xứ sở ấm áp ở phương Nam”; truyện *Giọng hót chim Sơn ca* réo rắt âm thanh: “Mỗi khi Sơn Ca hót cỏ cây, hoa lá rì rào hoà theo. Dòng suối đang chảy róc rách cũng như muốn dừng lại để thưởng thức giọng hót mê li ấy”. Đặc biệt, một số truyện còn có cả những đoạn văn vần giúp trẻ rất dễ nhớ: *Cáo Thỏ và Gà trống, Con gà trống chân chì...*

- TPVH dành cho trẻ em hài hước và dí dỏm.

Mỗi một tác phẩm viết cho các em đều chứa đựng những tiếng cười hóm hỉnh và tình nghịch, hồn nhiên và trong sáng. Văn học dành cho trẻ mầm non sử dụng nhiều từ tượng thanh, tượng hình, nhiều động từ, tính từ miêu tả màu sắc, hình ảnh của đối tượng tạo nên sắc thái vui tươi vừa khơi gợi, kích thích trí tưởng tượng, sáng tạo của trẻ vừa tác động mạnh đến nhận thức, tư tưởng, tình cảm của trẻ ...[24;tr.14]. Ví dụ:

Truyện *Bác gấu đen* và hai chú thỏ sử dụng nhiều từ tượng hình “trút nước”, “ướt lướt thướt”, “ròng ròng”; từ tượng thanh “ào ào” giúp trẻ hình dung cảnh trời mưa to, gió lớn, bác Gấu thật đáng thương: “Trời mưa to như trút nước. Gió thổi ào ào... bẻ gãy cả cành cây. Gấu Đen đi chơi về bị ướt lướt thướt, nước mưa chảy ròng ròng xuống mặt Gấu. Gấu chạy mãi chạy mãi trong rừng để tìm chỗ trú nhờ. May quá nhà của Thỏ Nâu đây rồi!”.

Tác giả *Phong Thu* sử dụng nhiều từ miêu tả âm thanh giúp trẻ tưởng tượng thật sinh động về tiếng gọi, đáp của mẹ con các con vật trong truyện *Gọi mẹ*: “Nghe con mãi tung tăng, lúc dừng chân ngược trước trông sau, chỉ thấy có mỗi một mình mình, thế là héch mũi lên: “ọ...nghe ọ...ọ...ọ...”. Trâu mẹ vênh tai quay sừng lại, ngẩng cao đầu cất tiếng đáp: “ọ...ọ...”. Mẹ ở đằng kia, nghe quỳnh cẳng chạy tới. Bê con cũng thế, vừa rời xa mẹ một chút đã cất giọng gọi: “Mê...mê...”. Bò mẹ vội vàng đáp lại: “ò...bò...ò...”. Và thế là chú bê con không sợ bị lạc nữa”.

Bài thơ *Rong và cá* của *Phạm Hồ* sử dụng các tính từ chỉ màu xanh của rong, của nước, màu đỏ hồng của cá cùng với các từ “uốn lượn”, “múa” giúp trẻ hình dung bề cá cảnh như bức tranh thủy mặc mềm mại, sinh động đầy sức sống:

Có cô rong xanh	Một đàn cá nhỏ
Đẹp như tơ nhuộm	Đuôi đỏ lụa hồng
Giữa hồ nước xanh	Quanh cô rong đẹp

Nhẹ nhàng uốn lượn. Múa làm văn công.

Hay bài *Con cò* của Cao Xuân Thái gọi cho trẻ hình ảnh con cò trắng muốt lặn lội kiếm ăn một mình trên cánh đồng xanh và các từ tượng hình “chớp cánh”, “la đà” liên hệ đến hình ảnh con cò bay lả bay la trong lời ru của bà, của mẹ:

Con cò mặc áo trắng tinh
Mò tôm bắt tép một mình đồng xa
Ăn no chớp cánh la đà
Về nâng câu hát của bà quanh nôi.

Bài thơ *Mèo con* của Phùng Phương Quý sử dụng nhiều động từ chỉ hành động ngộ nghĩnh của con mèo như “rình”, “vò”, “vẫy”...:

Mèo con rình bắt	Mèo dừng lại nghỉ
Cái đuôi của mình	Đuôi vẫy chồn vòn.
Vò phải vò trái	Cả trưa tắt bật
Đuôi chạy vòng quanh.	Chẳng bắt được gì
Mèo con nhanh thế	Mèo con mệt quá
Đuôi còn nhanh hơn	Ôm đuôi ngủ khì.

- TPVH dành cho trẻ em có từ ngữ ngắn gọn, trong sáng, dễ hiểu.

Thứ nhất, **sự ngắn gọn** thể hiện rõ trong nội dung, câu thơ, câu văn và cả nhan đề tác phẩm. Các tác phẩm văn học cho trẻ mầm non thường có dung lượng ngắn, phù hợp với đặc điểm phát triển tâm sinh lí của trẻ. Sự ngắn gọn không chỉ thể hiện ở dung lượng của tác phẩm mà còn thể hiện trong câu văn, câu thơ. Các câu văn thường có cấu trúc đơn giản, không quá dài, ít câu phức hợp. Dạng phổ biến của thơ viết cho trẻ em lứa tuổi mầm non là thể thơ 3 chữ, 4 chữ, 5 chữ gần giống đồng dao. Câu thơ vui nhộn, giúp trẻ vừa đọc vừa chơi, rất dễ nhớ [24;tr.11]. Ví dụ bài thơ *Về loài vật* (Đinh Ngọc Nhung), *Đàn kiến* (Nhược Thủy), *Chim chích bông* (Nguyễn Viết Bình)...

Nhan đề tác phẩm thường ngắn gọn, cụ thể (Ví dụ: *Gà nở*, *Chú bò tìm bạn...*), thể hiện ý nghĩa giáo dục (Ví dụ: *Đôi bạn tốt*, *Bài học tốt*, *Con gà trống kiêu căng...*), sử dụng tên nhân vật chính (Ví dụ: *Anh đom đóm*, *Bác Gấu đen* và *hai chú thỏ...*) hoặc một câu hỏi mang tính định hướng (Ví dụ: *Vì sao Thỏ cụt đuôi*, *Ai đáng khen nhiều hơn*, *Ai đẹp nhất...*).

Thứ hai, **sự rõ ràng** thể hiện trong ý nghĩa từ vựng và kết cấu đối lập, tương phản của các loại nhân vật trong truyện.

Từ được sử dụng thường mang nghĩa đen, với lời miêu tả cụ thể, dễ hiểu [24;tr.12]. Ví dụ Phạm Hồ miêu tả đặc điểm màu sắc, cấu tạo cánh, cách vận động và nơi sống của con chuồn chuồn thật rõ ràng, cụ thể trong bài thơ *Chuồn chuồn*:

Chiếc máy bay bé tẹo	Máy bay này mình xanh
Nhìn kĩ thật đáng yêu	Máy bay kia mình đỏ
Cánh mỏng hơn cả lụa	Bay thấp rồi bay cao
Bay không một tiếng kêu.	Sân bay: một lá lúa.

Hoặc truyện *Hai Anh em gà con* của tác giả Lê Thực giúp trẻ hình dung ngay sự việc thể hiện trong chuyện: “Hai chú Gà con vừa tìm được một mẩu bánh mì. Chúng thích thú vô cùng và bắt đầu dùng những chiếc mỏ xinh xinh để mổ vào miếng mồi ngon. Chú Vịt con chơi gần đấy nhìn thấy và chạy lại xin Gà con để cùng được ăn”.

Truyện thường có kết cấu đối lập, tương phản với hai loại nhân vật thiện – ác, tốt – xấu, thông minh – ngu ngốc, chăm chỉ - lười biếng, kiên trì - hấp tấp... (theo kết cấu truyện cổ tích) phù hợp với lối tư duy cụ thể của trẻ, giúp trẻ dễ nắm bắt được cốt truyện, dễ hiểu nội dung, ý nghĩa của câu chuyện và có thể kể lại dễ dàng [24;tr.12]. Ví dụ truyện *Chú dê đen, Bác Gấu đen và hai chú thỏ, Gà Cánh Tiên, Quạ và Công...*)

- TPVH dành cho trẻ em giàu hình ảnh, vần điệu, nhạc điệu

Những hình ảnh đẹp rực rỡ cùng vần điệu và nhạc điệu vui tươi, dí dỏm làm tác phẩm sinh động, hấp dẫn, lôi cuốn sự chú ý của trẻ. Vần là yếu tố đặc biệt quan trọng trong thơ dành cho trẻ em. Thơ không chỉ có vần mà còn phải gieo vần thật phù hợp với sự tiếp nhận của trẻ. Ví dụ, Phạm Hồ kể về lời giải thích của gà mẹ với chú gà con thắc mắc về quả trứng mà chú tưởng là hòn đá trong bài *Gà con và quả trứng*:

- “Chính là con đó	- “Mẹ cứ nói đùa!
Những ngày trước xa	Con bay, con chạy
Con nằm trong vỏ	Còn hòn đá này
Lớn dần, chui ra...”	Mãi không cựa quậy!”

Cách gieo vần linh hoạt giữa hai khổ thơ, khổ trước gieo vần cách câu như nhịp điệu nhịp nhàng thong thả trong lời nói của mẹ: đó – vỏ, xa – ra; khổ thơ sau gieo vần “ay” nối tiếp ở 3 câu sau như sự liên thoáng, hỏi hả, thúc giục muốn biết rõ câu chuyện của gà con.

Bài thơ *Mời vào* của Võ Quảng như một hoạt cảnh vui nhộn không chỉ vì sự xuất hiện của các nhân vật, giúp trẻ biết đặc điểm đặc trưng của thỏ là có đôi tai dài, nai có đôi sừng (gạc) nhiều nhánh mà còn bởi sự kết hợp của các thanh trắc, thanh bằng tạo nên nhạc tính của bài thơ:

- Cốc, cốc, cốc	Cốc, cốc, cốc
- Ai gọi đó?	Ai gọi đó?
- Tôi là thỏ.	Tôi là nai.
- Nếu là thỏ	Nếu là nai
Cho xem tai.	Cho xem gạc...[24;tr.13-14]

Từ phân lí luận này, đề tài xác định vai trò giáo dục trí tuệ, thẩm mỹ, lòng nhân ái, phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5-6 tuổi về chủ đề động vật qua tác phẩm văn học dành cho trẻ em. Ví dụ, câu chuyện Chim gáy của tác giả Vũ Hùng giúp trẻ nhận ra vẻ đẹp của đôi chim gáy, cách vận động, thức ăn, di chuyển, tập tính làm tổ, sinh sản, bảo vệ con non của chim gáy; tình yêu thương và trách nhiệm của chim bố với chim mẹ và chim con; chim mẹ với chim bố, chim con... để trẻ thấy được không chỉ con người mà động vật cũng có tình yêu thương, sự quan tâm, nỗ lực giúp nhau khi gặp khó khăn hoạn nạn, niềm vui khi được sống bình yên bên nhau trong cái tổ nhỏ ấm áp. Câu chuyện sinh động này giúp trẻ hình thành thái độ, kĩ năng bảo vệ động vật hoang dã (chim gáy) bằng cách bảo vệ nơi sống của chúng (cây, rừng), không phá tổ chim, phản đối hành động phá rừng, phản đối hành động làm hại chim chóc...

Như vậy, giáo viên cần nắm vững được các đặc trưng cơ bản của tác phẩm văn học dành cho trẻ ở từng độ tuổi để lựa chọn nội dung, phương tiện, hình thức tổ chức, để có những phương pháp tổ chức các hoạt động lao động và tiếp xúc với các tác phẩm văn học một cách hợp lí

1.2.2. Đặc điểm của trẻ 5-6 tuổi liên quan đến việc tiếp nhận tác phẩm văn học

a. Đặc điểm tâm sinh lí của trẻ 5-6 tuổi liên quan đến việc tiếp nhận tác phẩm văn học

**** Đặc điểm sinh lí***

Hệ thống tín hiệu 2 (ngôn ngữ) phát triển rất nhanh nên các phản xạ có điều kiện hình thành sớm, phong phú và bền vững hơn. Trẻ 5-6 tuổi đã sử dụng thành thạo tiếng mẹ đẻ trong sinh hoạt hàng ngày.

Thứ nhất, trẻ đã nắm vững được ngữ âm và ngữ điệu khi sử dụng tiếng mẹ đẻ, do việc giao tiếp bằng ngôn ngữ được mở rộng trong, tại âm vị

được rèn luyện thường xuyên để tiếp nhận các ngữ âm khi nghe người lớn nói, mặt khác cơ quan phát âm đã trưởng thành đến mức trẻ có thể phát ra những âm tương đối chuẩn, kể cả những âm khó của tiếng mẹ đẻ (như khúc khuỷu,...) khi nói năng. Trẻ cũng đã biết sử dụng ngữ điệu một cách phù hợp với nội dung giao tiếp hay nội dung của câu chuyện mà trẻ kể [22,tr.111].

Thứ hai, phát triển vốn từ và cơ cấu ngữ pháp. Vốn từ trẻ 5-6 tuổi tích lũy được khá phong phú không những chỉ về danh từ mà cả về động từ, tính từ, liên từ... Trẻ nắm được những từ trong tiếng mẹ đẻ đủ để diễn đạt các mặt trong đời sống hàng ngày [22,tr.111].

Thứ ba, sự phát triển ngôn ngữ mạch lạc rõ ràng nhất so với các lứa tuổi trước, thể hiện ở việc trẻ có thể diễn đạt cho người xung quanh hiểu những mong muốn, những hiểu biết của trẻ [22,tr.111]; xuất hiện ngôn ngữ bên trong nên tư duy trừu tượng dần hình thành. Do vậy, trẻ dễ dàng tiếp xúc (nghe đọc, kể; xem và nghe biểu diễn) tác phẩm văn học, ghi nhớ tác phẩm và thể hiện lại tác phẩm.

Tuy nhiên, do nhịp tim, nhịp thở nhanh, hơi thở ngắn hơn người lớn nên trẻ chỉ dễ nhớ và thể hiện lại những câu thơ (truyện) ngắn gọn, có tính nhịp điệu [41,tr.24].

** Đặc điểm tâm lí*

Trẻ 5-6 tuổi dần ổn định khả năng tập trung chú ý, ít bị chi phối bởi các tác động bên ngoài, tâm lí của trẻ có những đặc trưng phù hợp với việc tiếp nhận TPVH:

Thứ nhất, trẻ giàu xúc cảm, tình cảm

Trẻ 0-6 tuổi, xúc cảm, tình cảm thống trị hầu hết các mặt trong hoạt động tâm lý của trẻ nên nhận thức của trẻ cũng mang màu sắc cảm xúc. Trẻ luôn quan tâm đến mọi người, mọi vật xung quanh và cũng luôn muốn được quan tâm, yêu quý. Trẻ đặc biệt nhạy cảm trước sự đổi thay ở xung quanh và xúc động, ngỡ ngàng trước những điều tưởng chừng bé nhỏ, ví dụ tâm trạng ngạc nhiên của trẻ, thể hiện ở nhân vật Giéc trong truyện *"Trong một hồ nước"* khi quan sát bạn Nòng Nọc: "Một hôm, chợt Giéc thấy từ từ phía bụng Nòng Nọc có hai cục thịt lòi ra. Giéc tưởng đó là đôi vây của Nòng Nọc đang mọc. Hai cục thịt đó ngày một dài ra. Hoá ra đó không phải là đôi vây mà là đôi chân sau của Nòng Nọc. Tiếp theo, đôi chân trước của Nòng Nọc cũng mọc dài ra. Giéc không sao hiểu

được một việc lạ lùng như vậy vì tất cả những bạn sống trong hồ nước như Rô, Mè... đều có vây. Thế mà Nòng Nọc lại có chân”.

Trẻ dễ hoá thân vào nhân vật, có phản ứng trực tiếp, tức thời (khóc, cười, vui, buồn...) khi tiếp xúc với tác phẩm. Những biểu cảm này càng mạnh mẽ hơn nếu có sự đồng cảm của người lớn. Do vậy, ngôn ngữ, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ của người đọc/kể tác động trực tiếp đến trẻ, ảnh hưởng đến năng lực cảm nhận cái đẹp, cái hay giúp trẻ có thái độ và kỹ năng sống phù hợp, tích cực.

Từ những cảm xúc nảy sinh trong quá trình tiếp xúc với văn học, trẻ biết yêu thương mọi người và vạn vật xung quanh. Sự xúc động điều khiển tri giác và độ tập trung chú ý, hứng thú nhận thức. Do vậy, cảm xúc gắn bó với tư duy và hành động của trẻ, trở thành một yếu tố tâm lý góp phần phát triển nhân cách trẻ.

Trẻ tiếp nhận văn học bằng cả tâm hồn, trái tim với những tình cảm hồn nhiên, ngây thơ, dễ cảm thông, dễ hoà nhập vào mọi vật. Trẻ không phân biệt rạch ròi thế giới của tác phẩm với cuộc sống nên dễ dàng hoá thân vào thế giới đó và thực lòng muốn chia sẻ [41,tr.25].

Thứ hai, trẻ có trí tưởng tượng phong phú, bay bổng

Trẻ dùng tưởng tượng để khám phá thế giới và thoả mãn nhu cầu nhận thức của mình.

Trí tưởng tượng của trẻ bắt đầu mang tính sáng tạo, gắn chặt với cảm xúc. Việc hình thành và phát triển tưởng tượng của trẻ cũng gắn liền với phát triển ngôn ngữ, ngôn ngữ giúp trẻ hình dung ra những gì mà trẻ không thấy được. Tưởng tượng giúp trẻ xâu chuỗi các sự vật, hiện tượng riêng lẻ vào thành 1 thể thống nhất. Trí tưởng tượng của trẻ phát triển trong các hoạt động giáo dục, trẻ xâu chuỗi các sự kiện và tích lũy lại thành vốn biểu tượng cụ thể. Nuôi dưỡng trí tưởng tượng cho trẻ là 1 trong những nhiệm vụ quan trọng của GDMN.

Tưởng tượng hoang đường - giai đoạn đầu tiên và thấp nhất của trí tưởng tượng, thiên về những điều kì diệu khác thường (ông Tiên, ông Bụt, nàng công chúa xinh đẹp, chàng hoàng tử dũng cảm...) – là đặc điểm nổi bật trong trí tưởng tượng của trẻ mầm non. Arnaudôp khẳng định: ”Những sáng tác hoang đường thích hợp với tư duy trẻ em, những người chưa quen với những chuyện tầm thường của cuộc sống, chưa biết những kinh nghiệm cay đắng làm cho khôn ngoan và rất dễ tin vào đủ chuyện có thật. Đối với trẻ em, những gì làm cho xúc động mạnh mẽ là phương tiện duy nhất để làm cho trí tưởng tượng và sự nhạy cảm phải hoạt động”. Nếu người lớn hiểu tác phẩm bằng kinh nghiệm và sự suy

ngẫm từ cuộc đời từng trải của mình thì trẻ lại sáng tạo nghĩa cho tác phẩm bằng chính trực giác và những tưởng tượng thiên bẩm của tuổi thơ. Thế giới huyền thoại với những cái lộng lẫy, phi thường và thế giới hiện thực lồng vào nhau trong tư duy của trẻ do trí tưởng tượng làm cầu nối hai thế giới đó. Trí tưởng tượng ngây thơ và phi lí đó đem lại cho trẻ thơ niềm tin vào cuộc sống. Đó là lý do chính để trẻ say mê, yêu thích thế giới của cổ tích, thần thoại, truyền thuyết; đó cũng là lý do để thể loại truyện đồng thoại ra đời phục vụ cho nhu cầu tưởng tượng của các em [24; tr.22].

Với cách nhìn ”vật ngã đồng nhất” và trí tưởng tượng phong phú, thế giới xung quanh trong mắt trẻ đều có linh hồn giống quan niệm ”vạn vật hữu linh” của người xưa thể hiện trong truyện cổ dân gian. Trẻ tìm thấy trong thiên nhiên có đời sống của chính mình, trẻ hoà mình vào thiên nhiên, đồng nhất thế giới xung quanh với bản thân mình. Do vậy, trẻ thích truyện cổ dân gian và truyện đồng thoại. Trẻ giao cảm với thế giới nghệ thuật trong tác phẩm, hiểu thế giới ấy bằng tâm hồn và ngôn ngữ rất thơ của mình [24;tr.24].

Do vậy, GVMN cần lựa chọn những tác phẩm sinh động, hấp dẫn; có nghệ thuật đọc, kể phù hợp để phát huy trí tưởng tượng cho trẻ, giúp trẻ vận dụng trí tưởng tượng để tiếp thu sáng tạo nghệ thuật và những hình ảnh kỳ diệu, bay bổng trong tác phẩm chấp cánh cho những ước mơ, hoài bão và sự sáng tạo của trẻ.

Thứ ba, tư duy của trẻ là tư duy trực quan hình tượng, bắt đầu hình thành tư duy trừu tượng

Tiếp xúc với các sự kiện, hiện tượng giàu hình ảnh, màu sắc, âm thanh giúp cho biểu tượng về MTXQ sinh động, rõ nét hơn trong tư duy của trẻ. Ở độ tuổi lớn nhất trường mầm non này, trẻ hình thành tư duy trừu tượng nên ngôn ngữ nghệ thuật giàu hình ảnh, vần điệu, nhạc điệu, nhiều từ tượng thanh, tượng hình giống như một bức tranh, một khúc hát dễ dàng đi vào lòng trẻ.

Tóm lại, trẻ lứa tuổi này rất nhạy cảm với cái đẹp, cái lạ, luôn khao khát được tiếp xúc, khám phá cái đẹp, cái mới mà tác phẩm văn học có thể thoả mãn nhu cầu đó ở trẻ. Sự tiếp nhận tác phẩm văn học của trẻ bị chi phối bởi các quá trình sinh lí của giai đoạn tăng trưởng thể chất mạnh mẽ. Do vậy, người lớn cần quan tâm, tạo điều kiện cho trẻ được tiếp xúc với tác phẩm văn học , giáo viên mầm non và các bậc cha mẹ đều cần phải hiểu những đặc điểm tâm-sinh lí cơ

bản của trẻ để có thể khai thác sức mạnh của văn học trong việc giáo dục trẻ, góp phần giúp trẻ bước đầu phát triển toàn diện nhân cách.

b. Đặc điểm tiếp nhận tác phẩm văn học của trẻ 5-6 tuổi

Tiếp nhận văn học là quá trình người đọc hòa mình vào tác phẩm, rung động với nó, đắm chìm trong thế giới nghệ thuật được dựng nên bằng ngôn từ, lắng tai nghe tiếng nói của tác giả, thưởng thức cái hay, cái đẹp, tài nghệ của người nghệ sỹ. Bằng trí tưởng tượng, kinh nghiệm sống, vốn văn hóa và bằng cả tâm hồn mình, người đọc khám phá ý nghĩa của từng câu chữ, cảm nhận sức sống của từng hình ảnh, hình tượng, nhân vật... làm cho tác phẩm từ một văn bản khô khan biến thành một thế giới sống động, đầy sức cuốn hút.

Thế nhưng, “trẻ em chưa phải là bạn đọc đích thực, chúng chưa tự mình tiếp nhận tác phẩm văn học mà phụ thuộc vào sự tiếp nhận của người khác và mới chỉ ở mức độ làm quen với tác phẩm” [7,tr.58]. Đối với trẻ 5 – 6 tuổi, sự tiếp nhận văn học có những đặc điểm cơ bản sau:

**** Tiếp nhận mang tính gián tiếp***

Trẻ 5-6 tuổi có nhu cầu và khả năng hiểu được các tác phẩm ngắn, nội dung không phức tạp, kết cấu, ngôn ngữ dễ hiểu. Tuy vậy do hạn chế của độ tuổi này nên trẻ chưa tự mình tiếp xúc trực tiếp được với các tác phẩm văn học (trẻ chưa biết chữ) chưa tự hiểu được đầy đủ về giá trị nội dung cũng như giá trị nghệ thuật của tác phẩm. Việc làm quen với tác phẩm văn học ở trẻ dường như phụ thuộc vào sự chuyển thụ của giáo viên (ở trường), người lớn (ở nhà). Cô là cầu nối giữa trẻ với tác phẩm văn học. Ở lứa tuổi này người ta chưa thể gọi việc cho trẻ tiếp xúc với tác phẩm văn học là việc dạy văn cho các em mà gọi là “trẻ làm quen với văn học”, “làm quen” chỉ ở mức độ tiếp xúc ban đầu của trẻ với văn học. Việc tiếp xúc tác phẩm văn học của trẻ thông qua giáo viên, giáo viên sử dụng nghệ thuật đọc, kể diễn cảm để đọc thơ, kể chuyện cho các trẻ nghe, giảng giải bằng mọi cách để giúp các em hiểu được nội dung và nghệ thuật của tác phẩm. Hoạt động này nhằm dẫn dắt hướng dẫn trẻ cảm nhận những giá trị nội dung nghệ thuật phong phú trong tác phẩm, khơi gợi ở trẻ sự rung động hứng thú đối với văn học, có ấn tượng về những hình tượng nghệ thuật, cái hay cái đẹp của tác phẩm và thể hiện sự cảm nhận đó qua các hoạt động mang tính chất văn học nghệ thuật như đọc Thơ, kể chuyện, chơi trò chơi đóng kịch.... Trên cơ sở đó giáo viên dạy cho trẻ em đọc diễn cảm bài thơ, kể diễn cảm các câu chuyện hoặc đóng kịch các tác phẩm văn học ...[7,tr.58].

Khi nghe đọc kể tác phẩm văn học, trẻ cần phải tưởng tượng tái tạo các hình ảnh được ngôn ngữ thể hiện, phải sắp xếp, phân tích các hình ảnh đã tưởng tượng ra để hiểu và đánh giá đúng về các hình tượng nghệ thuật trong tác phẩm. Vì thế có thể nói quá trình tiếp nhận lĩnh hội giá trị của tác phẩm văn học sẽ tạo điều kiện cho trẻ có cơ hội phát triển khả năng chú ý, xúc cảm, tưởng tượng tư duy, trí nhớ. Trong quá trình trẻ cũng được phát triển khả năng nghe, nói và phát triển vốn từ cả về số lượng và chất lượng. Qua quá trình làm quen với tác phẩm văn học, giúp trẻ phát triển khả năng nhận thức, trẻ biết được cái hay cái đẹp, cái xấu cái tốt, trẻ biết đồng cảm với các nhân vật trong truyện, giúp phát triển đời sống tình cảm ở trẻ.

Ở độ tuổi này trẻ rất hiếu động, tò mò ham học hỏi, tìm hiểu thế giới xung quanh. Trẻ lĩnh hội các khái niệm ban đầu hoặc các tri thức khoa học thông qua hoạt động chủ đạo là chơi. Do vậy, việc chơi các trò chơi từ TPVH, chơi đóng kịch, tập làm sách truyện, tập kể chuyện theo nhóm, tập kể chuyện theo tranh... rất phù hợp để phát triển trí tuệ và nhiều kĩ năng sống cho trẻ. Như vậy học thông qua vui chơi không chỉ thỏa mãn nhu cầu chơi mà còn hình thành và phát triển năng lực trí tuệ, ngôn ngữ, tình cảm và xúc cảm thẩm mỹ cho trẻ [48]. Ví dụ, chơi đóng kịch theo truyện *Cá chép con*, trẻ biết cách vận động và lớn lên của các con vật không giống nhau: cua lớn lên bằng cách lột xác; cá chép lớn lên bằng cách tăng hàng vây; trai và ốc lớn lên bằng cách tăng vòng vỏ... Các con vật này đều sống, kiếm ăn ở môi trường nước.

** Tiếp nhận mang tính tập thể và bước đầu có tính độc lập*

Việc tổ chức hoạt động cho trẻ làm quen với TPVH đòi hỏi GV phải tạo cho trẻ tâm thế thoải mái, tích cực, tự tin, phải tạo nhiều cơ hội để trẻ bộc lộ cả cảm xúc bên trong lẫn cảm xúc bên ngoài về các hình tượng nghệ thuật có trong tác phẩm; khơi gợi ở trẻ mong muốn được nghe đọc, kể TPVH, được tham gia vào các hoạt động tập thể hoạt động nghệ thuật ở trường mẫu giáo như đóng kịch, kể chuyện, đọc thơ cho cô và các bạn nghe.

Trong quá trình tổ chức tiết học giáo viên cần nghiên cứu tạo điều kiện cho trẻ nhận thức qua các câu chuyện, bài thơ gần gũi, phù hợp với độ tuổi, ví dụ truyện *Cá chép con*, *Cá cầu vòng can đảm...*; thơ *Gà nở*, *Kiến tha mồi...*. Tiết học có thể bắt đầu bằng những vấn đề mà trẻ hứng thú say mê như tổ chức dưới hình thức trò chơi giúp trẻ có cơ hội tiếp xúc thoải mái, tự nhiên, tích cực

đàm thoại, tạo cơ hội cho trẻ phát triển ngôn ngữ, hiểu sâu sắc hơn về tác phẩm biết được cuộc sống của con người, động vật, về thế giới xung quanh.

Ví dụ, khơi gợi giờ kể chuyện *Cá chép con* bằng việc cho trẻ vận động theo nhạc bài *Tôm cá cua thi tài*, trò chuyện với trẻ về tên gọi, nơi sống, cách vận động của tôm, cá, cua..., cho trẻ biết khi trời mưa, nước mưa từ vườn, sân... chảy xuống ao mang theo nhiều thức ăn nên tôm, cá, cua thi nhau bơi lội là để kiếm thức ăn...

Khi tham gia vào các hoạt động kể chuyện, đóng kịch hay đọc thơ diễn cảm, trẻ mạnh dạn tự tin, sử dụng giọng đọc, kể, nói truyền cảm hơn, tăng khả năng giao tiếp, tăng tính tập thể. Giáo viên chuyển thể các bài thơ *Mèo đi câu cá*, *Nàng tiên ốc*; truyện *Cóc kiện trời*... thành kịch bản cho trẻ đóng kịch.

Trong quá trình tham gia vào hoạt động làm quen với văn học, dưới sự dẫn dắt của giáo viên, trẻ lắng nghe và thảo luận cùng cô và bạn về các hình tượng nghệ thuật có trong tác phẩm và bày tỏ những suy nghĩ của bản thân. Trẻ 5-6 tuổi đã có những suy nghĩ của riêng của mình nên giáo viên cần quan tâm, chú ý hướng dẫn và hình thành ở trẻ khả năng biết sử dụng ngôn ngữ văn học trong việc bày tỏ cảm xúc và suy nghĩ của cá nhân một cách biểu cảm và mạch lạc, khuyến khích tôn trọng ý kiến riêng của trẻ, hình thành ở trẻ khả năng hoạt động tập thể và bước đầu hình thành hoạt động độc lập cá nhân thông qua việc biết tự lựa chọn các phương tiện, đồ dùng và vật liệu để thể hiện cảm nhận của cá nhân về TPVH, tự mình đánh giá, nhận xét, đồng cảm với các nhân vật trong các tác phẩm văn học. Từ đó giúp trẻ từng bước hình thành và rèn luyện cho trẻ khả năng biết rung cảm, khả năng tự cảm nhận và tự lĩnh hội cái hay, cái đẹp, nhất là cái đẹp trong tâm hồn con người trong quá trình trẻ được nghe và tiếp nhận tác phẩm [24,tr.17-18]

** Tiếp nhận văn học phụ thuộc vào sự lớn khôn, vào kinh nghiệm sống của trẻ*

Đối với trẻ 5-6 tuổi, việc làm quen với TPVH dường như không còn xa lạ với trẻ. Thông qua cô giáo, trẻ đã được tiếp xúc với những TPVH quen thuộc, có những tác phẩm trẻ đã thuộc từng câu chữ. Đó là một lợi thế giúp cho trẻ có thể hiểu nội dung và nghệ thuật tác giả đã sử dụng. Trẻ độ tuổi này đã có thể nhớ và truyền tải thành những tác phẩm kịch nhờ quá trình nhận thức của trẻ phát triển. Không chỉ nghe, kể lại câu chuyện mà ở độ tuổi này trẻ còn đặt mình vào nhân vật, trẻ biểu đạt đúng cảm xúc nhân vật và có thể tưởng tượng nhận xét về các nhân vật trong câu chuyện. Chính vì vậy, quá trình tiếp nhận văn học phụ thuộc

mạnh mẽ vào sự khôn lớn của trẻ. Mặc dù tiếp nhận thụ động tác phẩm văn học, với nhu cầu ham hiểu biết rất lớn, trẻ 5-6 tuổi rất muốn được tiếp xúc với những câu chuyện mới lạ, hoặc có những trẻ còn tưởng tượng ra câu chuyện của riêng mình. Chính điều này giúp trẻ dễ dàng tiếp nhận văn học hơn. Trí tưởng tượng của trẻ vô cùng phong phú, trẻ muốn được tìm hiểu và biết thêm được nhiều những câu chuyện về môi trường xung quanh đặc biệt là động vật xung quanh trẻ. Những tác phẩm văn học có tính nhân hoá các nhân vật lại càng thu hút trẻ hơn, từ đó phát triển cho trẻ vẻ đẹp trần-thiên-mỹ, giáo giục trẻ biết yêu quý thiên nhiên động vật xung quanh trẻ. Do vậy, hầu hết các câu chuyện dành cho trẻ 5-6 tuổi nói riêng và trẻ mầm non nói chung đều có nét nghệ thuật đặc trưng là nghệ thuật nhân cách hóa, ở đó mỗi con vật đều có những cử chỉ, lời nói, hành động ngộ nghĩnh, ngây thơ như bản thân trẻ, lại giúp trẻ hiểu thêm những dấu hiệu đặc trưng của từng loài vật. Ví dụ, bài thơ *Mèo đi câu cá* vừa giúp trẻ biết tính ham chơi, ham vui của anh em mèo: mèo anh thì nghĩ bụng là mình chả lo đói đâu, có cá em câu cũng đủ rồi nên tiện có gió mát là nằm ngủ khi luôn, mèo em thấy các bạn tho chơi vui quá thì lại nghĩ mình anh câu cá cũng đủ rồi, cứ chơi với tho cho vui đã...; từ đó trẻ biết rằng nếu không kiên trì, chăm chỉ sẽ bị đói bụng; đồng thời trẻ nhận ra một vài thông tin về thế giới động vật một cách thật nhẹ nhàng: mèo thì thích ăn cá, cá có thể sống ở ao, ở sông, nơi nào có nguồn nước tự nhiên là có thể có cá, muốn có cá ăn phải tìm cách bắt cá như câu cá; biết mèo con thì rất hiếu động, thích chơi đùa...rất giống với bản thân trẻ. [24.tr 25].

Trẻ 5-6 tuổi có thể phát huy hết khả năng tư duy, tưởng tượng và đồng thời trẻ có thể nhớ lại những nhân vật mà trẻ đã được học để xếp chúng vào nhóm thiện-ác. Đặc biệt hơn, ở độ tuổi này trẻ rất tò mò, trẻ có muôn vàn câu hỏi vì sao và để phát huy triệt để sự thông minh của trẻ thì cô giáo sẽ là người giải đáp mọi thắc mắc cho trẻ. Trẻ luôn hiếu kỳ về những câu chuyện dài chưa được học hết. Chính vì vậy, khơi gợi trong trẻ sự ham hiểu biết, tò mò về văn học giúp việc tiếp nhận văn học trở nên tự nhiên hơn và dễ dàng hơn [24.tr 28].

Không những thế, sự tiếp nhận văn học còn phụ thuộc vào kinh nghiệm của trẻ. Trước đó trẻ đã được biết, tiếp xúc với môi trường xung quanh, những loài động vật nên trong trí nhớ của trẻ đã phân nào ghi lại đặc điểm của chúng. Nếu cô giáo mang đến cho trẻ một tác phẩm văn học nhắc đến những loài động vật đó thì trẻ sẽ hình dung ngay ra được, trẻ thích thú vì trẻ đã biết đến loài vật

này trước đó và trẻ tiếp nhận tác phẩm vô cùng tự nhiên. Chính vì trẻ đã được biết đến trước đó nên cô giáo cần giới thiệu những đặc điểm mà trẻ chưa biết hoặc nhân hoá chúng theo tác phẩm để trẻ không nhầm chán và tiếp nhận văn học cách tốt nhất [31,tr.18]

** Tiếp nhận văn học chịu tác động của các yếu tố tâm lí*

Trong quá trình cho trẻ mẫu giáo tiếp xúc mới tác phẩm văn học qua nghệ thuật đọc và kể chuyện của cô giáo, người ta nhận ra rằng ở trẻ đã xuất hiện những hình thức hoạt động tâm lý thâm nhập vào thế giới tác phẩm văn hóa có rất nhiều những đặc điểm tâm lý, ở đây tác giả chỉ lưu ý một số đặc điểm có tính đặc thù tác động đến sự tiếp nhận văn học của trẻ:

Bản chất giàu xúc cảm và tình cảm cùng với cái nhìn hồn nhiên ngây thơ: đó là nét tâm lý nổi bật của trẻ thơ khiến trẻ nhanh chóng biểu lộ xúc cảm tình cảm trực tiếp khi nghe đọc kể tác phẩm và nhận thấy sự thể hiện những cảm đầy xúc động của cô giáo. Khả năng tự vệ làm chủ mình ở trẻ rất mong manh cho nên những hình tượng nghệ thuật tác động đến trẻ là vô cùng mạnh mẽ. Tính dễ xúc cảm làm cho trẻ có thể không có thể kêu lên trước một cảnh thương tâm nào đó (ví dụ chi tiết lão nhà giàu bẻ gãy chân chim én - Truyện *Quả bầu tiên*) hay một hành động của nhân vật hình ảnh tiếng nói có tính hài hước gây được sự hứng khởi và đáp lại kịp thời của trẻ, ví dụ trẻ có thể bật cười khi nghe cô đọc đến câu thơ về sự nhầm lẫn của chim sáo:

Sáo liền bắt chước

Chú bộ đội qua

Sáo mừng bay ra:

- Mời cô xơi nước!

(*Sáo học nói* – Mai Ngọc Uyển)

Các phản ứng của trẻ như đã nêu trên đó là phản ứng tự nhiên của trẻ nó biểu thị trạng thái chưa ổn định sẽ dao động ứng trước phản ứng tự nhiên và tác động bên ngoài. Những cảm xúc của các em khi nghe tác phẩm văn học được biểu hiện trực tiếp và công khai như tiếng khóc, nụ cười tiếng reo vang lên phấn khởi hoặc các điệu bộ khác trong quá trình nghe đọc và kể tác phẩm ở trường mầm non có thay đổi cùng với sự thay đổi dữ liệu biểu thị trong khi đọc kể tác phẩm của cô giáo. Phản xạ của trẻ tương đồng với nội dung của tác phẩm văn học được biểu thị dưới những hình thức nghệ thuật đồng thời với màu sắc dữ liệu âm điệu của tác phẩm đọc và kể. Sự biểu cảm của ngôn ngữ nghệ thuật cùng

với sự xuất hiện ngay từ độ tuổi nhỏ khả năng cảm thụ thơ ca là cơ sở nền tảng bền vững để phát triển khả năng cảm nhận thẩm mỹ tác phẩm văn học nghệ thuật ở những năm sau này. Các văn bản nghệ thuật đã trở thành nguồn cảm hứng của trẻ em càng trở nên mạnh mẽ, đồng thời có sự biểu hiện thái độ đồng cảm của người lớn. Những điều truyền thụ cho trẻ được củng cố bằng cảm xúc cảm xúc trước những hình tượng thẩm mỹ sẽ tạo nên thái độ tình cảm và cao hơn là thẩm mỹ. Từ những xúc cảm và tình cảm thẩm mỹ sẽ dần hình thành ở trẻ phong cách sống ,biết yêu thiên nhiên ,yêu cuộc sống ,khơi nguồn cho lòng yêu nước;khơi nguồn cảm hứng cho các em sáng tạo ra cái đẹp, giữ gìn vào bảo vệ cái đẹp [41,tr2-3]

Những xúc cảm và tình cảm giàu có ở trẻ cùng với cái nhìn hồn nhiên ngây thơ trước cuộc sống khiến trẻ hòa đồng tin và sống với các hình tượng nghệ thuật trong tác phẩm cái mà người ta thường gọi là chủ nghĩa hiện thực ngây thơ; khiến trẻ khao khát hiểu biết tất cả nhưng chấp nhận sự giải thích không đầy đủ khoa học. Điều đó thể hiện một quan niệm đơn sơ ngây thơ của trẻ trong việc lĩnh hội thế giới và văn học trong tiếp nhận văn học học trẻ thường vận dụng kinh nghiệm thực tế không phân biệt sự khác nhau giữa chúng các em chưa đòi hỏi lý lẽ mà đòi hỏi sự hợp lý tình cảm trong khuôn khổ hạn hẹp của mình, ví dụ, trẻ có thể chấp nhận rằng con hổ có bộ lông vằn đen vàng vì nó *thích* như vậy, thậm chí tin là vì nó bị bác nông dân đốt rơm suýt chết nên lông mới vằn như vậy (Truyện *Trí khôn của ta đây*). Khi giải thích với trẻ cần chính xác hóa thông tin trên cơ sở khoa học vì điều gì đã trở thành kinh nghiệm riêng của trẻ thì có sức sống lâu bền mà có nghiên cứu cho rằng “trẻ em có tôn giáo của mình”, trẻ tin và nhớ những điều trẻ tin. Vì vậy, khi giải thích một sự kiện, hiện tượng cho trẻ, GVMN cần sử dụng linh hoạt truyện, thơ và giải thích ở góc độ khoa học chứ không nên hoàn toàn dùng quan điểm của người cổ đại trong truyện dân gian để giải thích với trẻ . Ví dụ, hổ có lông vằn để dễ ẩn nấp trong cây lá, rừng rậm chứ không phải do bị đốt nóng cháy lông; cóc kêu báo hiệu cho nhau là trời sắp mưa, rủ nhau đi đẻ trứng chứ không phải kêu để báo hiệu cho Ngọc Hoàng để trời cho mưa... Vậy truyện *Trí khôn của ta đây* giúp trẻ nhận biết: trâu thì rất to lớn, biết giúp người cày ruộng, trâu dùng lưỡi vơ cỏ, dùng răng hàm dưới rút cỏ, hàm trên không có răng, chỉ dùng để giữ cỏ cho hàm dưới rút; hổ có bộ lông vằn vện, hổ sống ở trong rừng, hổ là động vật ăn thịt nên người và trâu không muốn gặp hổ...

Trẻ luôn hướng về phía cái thiện, chia sẻ bênh vực, quý mến những nhân vật tốt, dũng cảm, cao cả như Dê Đen trong *Chú Dê Đen*, Cóc, Cáo, Gấu, Cọp trong *Cóc kiện trời*, ...; trẻ thương những nhân vật có hoàn cảnh éo le, nhỏ bé yếu ớt cần được bảo vệ, ví dụ chim én trong *Quả bầu tiên*... Trẻ biết nhận xét, đánh giá kẻ xấu, không thích nhận vai phản diện khi chơi trò chơi đóng kịch...

Cảm nhận thẩm mỹ của trẻ lứa tuổi mẫu giáo lớn luôn luôn quan hệ chặt chẽ với hoạt động tưởng tượng tưởng tượng chính là thêm vào cái có thật phần ăn nên có và sẽ có là sự chuẩn bị tích cực cho hoạt động sáng tạo là phẩm chất quý giá của trí tuệ con người tưởng tượng là một phần phẩm chất rất cơ bản trong tâm hồn trẻ em tưởng tượng làm tròn chon suy nghĩ làm thêm tư tưởng của người lớn ăn mà sự phát triển tư duy đang ở tổ tuổi ban đầu không phải vô cớ. Khi cho các em đánh giá về nhân vật tốt dũng cảm (ví dụ Dê đen), hèn nhát (ví dụ Dê Trắng trong truyện *Chú Dê Đen*), láu cá (ví dụ Cáo trong truyện *Cáo và Quạ*) trong truyện...trẻ sẽ dựa trên những ấn tượng đã hình thành ở chúng trong khi nghe và như vậy hình tượng nhân vật câu chuyện được hình thành ở trẻ sơ kết quả của hoạt động tưởng tượng tái tạo có ý nghĩa là tạo nên cơ sở các ấn tượng thu nhận khi nghe các tác phẩm văn học trẻ em dựa vào kinh nghiệm sống đã có. Điều đó giúp trẻ có thể hoá thân vào các nhân vật trong câu truyện với những tình huống hay những cuộc phiêu lưu trong câu chuyện đó.Từ đó trẻ có thể học hỏi thêm nhiều kĩ năng sống bổ ích và biết phân biệt đc cái xấu cái tốt,học hỏi đc nhiều bài học hay bổ ích [20,tr 28]

Trí tưởng tượng ở trẻ mẫu giáo được phát triển dần theo hướng khác nhau được xác định bằng các đặc điểm riêng của các em trẻ ở một nhóm đã mô tả khác nhau các nhân vật chính của câu chuyện kể một số thì chú ý về đẹp bên ngoài của nhân vật số khác cường điệu tính dũng cảm của nó còn số thứ ba thì không miêu tả thêm gì mà chỉ tuân theo nội dung của truyện kể.

Tư duy là một trong những đặc điểm tâm lý có liên quan mật thiết đến sự tiếp nhận văn học của trẻ. Trẻ 5-6 tuổi có dạng tư duy trực quan hình tượng chiếm ưu thế, trẻ dễ dàng tiếp nhận những hình tượng nghệ thuật trong tác phẩm nghệ thuật. Trên cơ sở biết so sánh các nhân vật, trẻ bắt đầu có năng lực phân tích, tổng hợp, khái quát hóa, suy luận ... biểu hiện của sự phối hợp hoạt động giữa cảm giác, tri giác, xúc cảm và ngôn ngữ để tạo ra một thế giới cho riêng mình; trẻ có thể phân nhóm nhân vật tốt/không tốt, hành động đúng/sai... và học, làm theo những điều trẻ cho là đúng.

Trẻ độ tuổi này vẫn thích bắt chước, coi đó như một phương pháp để hiểu kỹ, là một cách học hỏi của trẻ vì vậy trẻ có thể nghe một cách hứng thú nhiều lần cùng một câu chuyện cùng một bài thơ mà đã biết đến thuộc lòng lòng chúng vẫn thích nghe lại; thích những đoạn được lặp đi lặp lại trong tác phẩm; thích hoạt động bắt chước theo mẫu [20,tr 29]. Trẻ rất hào hứng với chi tiết Thỏ khóc kể với mọi người “*Tôi có một ngôi nhà bằng gỗ... rồi đuổi luôn tôi ra khỏi nhà...*” hay tiếng hát của Gà Trống lặp lại tới 3 lần trong truyện *Cáo Thỏ và Gà Trống*, trẻ lắng nghe và thuộc ngay, có thể đọc cùng cô ngay từ lần thứ 2 nghe cô kể chuyện.

Như vậy, sự tiếp nhận văn học của trẻ phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố khác nhau và được mở rộng hơn ở từng độ tuổi. Ở mẫu giáo lớn mặc dù vẫn còn tiếp nhận văn học một cách gián tiếp nhưng trẻ cũng không còn phụ thuộc quá nhiều vào sự minh họa, phân tích của giáo viên, trẻ đã có những suy nghĩ ,tưởng tượng, sự sáng tạo của riêng mình. Bởi vậy giáo viên cần chọn những hình thức tổ chức dạy học và vận dụng phương pháp một cách phù hợp để trẻ không chỉ tham gia và tiếp nhận toàn diện và thích hợp , từ nhận thức trí tuệ đến cảm xúc và rung động , từ nhận biết đến nhận xét , đánh giá và cao hơn là biết cái hay, cái đẹp của tác phẩm; lựa chọn phương pháp dạy học phù hợp với đặc điểm tiếp nhận văn học và năng lực thể chất , trí tuệ của trẻ

1.2.3. Hệ thống tác phẩm văn học chủ đề động vật trong các Tuyển tập thơ, truyện, bài hát, câu đố... sử dụng trong trường mầm non

Theo yêu cầu của việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non, nội dung cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học hiện nay không chỉ nhằm giúp trẻ phát triển ngôn ngữ mà còn nhằm phát triển thẩm mỹ, trí tuệ... tương đối phù hợp với mục tiêu sử dụng tác phẩm văn học.

- *Về thể loại*: Các tác phẩm văn học trong chương trình giáo dục mầm non gồm những thể loại:

+ Ca dao, tục ngữ không có; đồng dao: *Con cua mà có hai càng, Đồng dao Hỏi tuổi, Về loài vật* [53 ,tr.198-200].

+ Truyện dân gian: Chỉ có truyện *Chó sói và Cừu non* (Truyện cổ Ba Tư). Nên sử dụng các truyện thần thoại (Cóc kiện trời), cổ tích (Trí khôn của ta đây), ngụ ngôn (Mèo lại hoàn mèo, Cáo và Quạ, Sự tích tiếng kêu của mèo, Ve và kiến...) [53,tr.203-218].

+ Truyện đồng thoại: *Con gà trống kiêu căng*, *Nhím con kết bạn* (Trần Thị Ngọc Trâm), *Hươu con biết nhận lỗi* (Trần Thị Ngọc Trâm), *Cuộc phiêu lưu của những chú gà nhí* (Cầm Bích sưu tầm), *Thi hát* (Cầm Bích sưu tầm), *Ai biết ăn dè* (Cầm Bích sưu tầm), *Cá diếc con* (Nguyễn Đình Quảng), *Cá Cầu vồng* (Cầm Bích sưu tầm và phỏng dịch), *Cá Cầu vồng can đảm* (Cầm Bích sưu tầm và phỏng dịch), *Cá chép con* (Cầm Bích sưu tầm), *Cao và thấp* (Lương Thiện Nhân), *Chiếc áo mùa xuân* (Phương Anh), *Chim Vàng anh ca hát*, *Tại sao Gà Trống gáy* (Cầm Bích sưu tầm), *Những nghệ sĩ của rừng xanh* [53,tr.203-218].

+ Thơ: *Mèo đi câu cá* (Thái Hoàng Linh), *Gà mẹ đếm con* (Nguyễn Duy Chê), *Gà nở* (Phạm Hồ), *Hổ trong vườn thú* (Vũ Quang Vinh), *Kiến tha mồi* (Vũ Quang Vinh), *Con ong chuyên cần*, *Sóc nhặt hạt dẻ* (Vũ Quang Vinh), *Thỏ trắng* (Vũ Quang Vinh), *Con chim chiến chiến* (Huy Cận), *Đom đóm* (Hoàng Hương sưu tầm) [53,tr.200-203]

+ Câu đố: Có các câu đố về chim sâu, chim gõ kiến, chim sẻ, chim cú mèo, con gà trống, con cò trắng (2 câu), con gà mái, con trâu, con lợn, con vịt (2 câu đố), con dế chọi, chim cu gáy, con ngựa, con dơi, con trâu/bò, con voi, con chuột, con mèo, con thỏ, con chó, con thạc sùng, con nhện, con ong, đàn ong mật, con mực, con cá chim, con cua, con tôm, con rùa, con cá bống, con trai, con hến, con ốc, cá trê, con cóc, con chuồn chuồn, con bọ ngựa, con kiến, con muỗi, con đóm đóm, con ve, con bướm, con tắc, con ếch, con sư tử, cá quả, con công [53,tr.219-225].

Nhìn chung, các truyện cổ dân gian ít được đề cập trong chương trình.

Phần lớn tác phẩm văn học trong chương trình có nội dung giáo dục tích cực, giúp trẻ phát triển thẩm mỹ, lòng nhân ái, trí tuệ và ngôn ngữ nghệ thuật về thế giới động vật.

- *Về nội dung*: Những tác phẩm này được phân chia theo các chủ đề giáo dục nhưng một số tác phẩm chưa phù hợp với nội dung chủ đề. Ví dụ, bài thơ *Ơ kìa có bạn Chim Sâu* (Vũ Quang Vinh) phù hợp với chủ đề Bản thân hơn là chủ đề Động vật;

- *Về nghệ thuật*: tác phẩm văn học trong chương trình có một số nét nghệ thuật chính:

*** Truyện:**

+ Truyện thường có kết cấu đối lập tương phản giống như kết cấu chính của truyện cổ tích, ví dụ Gà Tồ phe kiêu căng hợm, hỉnh đối lập với Gà Trống, Mèo Vàng (Truyện *Con gà trống kiêu căng*).

+ Các sự kiện được trình bày theo trình tự tự nhiên: trước đó - tiếp theo - cuối cùng... Ví dụ, truyện Cá cầu vòng bắt đầu với đoạn "Trước kia, Cá Cầu vòng.... Không bao giờ!", đoạn 2 bắt đầu từ "Từ đó, tất cả cá... xinh đẹp của mình" và đoạn cuối "Cuối cùng, Cá Cầu Vòng... vui nhất trong biển cả".

+ Khai thác yếu tố hài hước của truyện cười dân gian, tạo nên tiếng cười hồn nhiên sáng khoái nhưng lại mang ý nghĩa giáo dục nhẹ nhàng mà sâu sắc,. Ví dụ truyện *Chó Sói và Cừ non*.

+ Cách diễn đạt đơn giản, phù hợp xúc cảm, tình cảm của trẻ. Ví dụ: "Làm sao mà tôi không khóc được cơ chứ!", "Tim tôi... đang ... run sợ"...trong truyện *Chú dê đen*.

+ Truyện có kết cấu lặp lại giúp trẻ dễ theo dõi, ghi nhớ. Ví dụ: *Bác Gấu đen và hai chú thỏ, Cáo Thỏ và gà trống...*

+ Trong truyện có thơ, ví dụ: *Giọng hót chim Sơn ca, Cáo Thỏ và Gà trống...*

*** Thơ:**

+ *Thể thơ.*

Phần lớn là dạng thơ câu ngắn, phù hợp nhịp đọc và hơi thở của trẻ:

Thơ 3 chữ: *Thỏ trắng*

Thơ 4 chữ: Con chim chiến chiến, Đom đóm, Sóc nhặt hạt dẻ, Kiến tha mồi, Mèo đi câu cá, Về loài vật...

Thơ 5 chữ: Gà mẹ đếm con, Hổ trong vườn thú...

Thơ lục bát: Con ong chuyên cần...

+ Về ngôn ngữ, nhịp điệu, vần điệu trong sáng, dễ hiểu, giàu hình ảnh.

Nhìn chung, các tác phẩm cơ bản có nội dung và nghệ thuật phù hợp với sự tiếp nhận của trẻ song số lượng có hạn, đôi khi sự phân bổ chưa thực sự hợp lý, GVMN cần sưu tầm, lựa chọn và sử dụng phù hợp với từng hoạt động giáo dục để phát huy tối đa khả năng giáo dục của tác phẩm, giúp trẻ cảm thụ cái hay, cái đẹp của tác phẩm văn học [41,tr.27-29].

+ Trong thơ có truyện, ví dụ *Mèo đi câu cá, Nàng tiên ốc, Hoa mào gà...*có kết cấu, nội dung như những câu chuyện nhỏ, có tính logic giúp trẻ dễ nhớ, dễ hiểu.

1.3. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ KHOA HỌC VỀ ĐỘNG VẬT CHO TRẺ 5-6 TUỔI

1.3.1. Đặc điểm nhận thức của trẻ 5-6 tuổi về động vật

a. Trẻ có nhu cầu cao trong việc nhận thức thế giới động vật

Nhu cầu nhận thức là một trong những nhu cầu cơ bản, vốn có ở con người, phát triển mạnh ở lứa tuổi mầm non.

- Trẻ muốn có những ấn tượng về các con vật bằng những nỗ lực nhận thức của mình. Ngoài những câu hỏi về tên gọi, đặc điểm của con vật, trẻ 5-6 tuổi còn quan tâm đến bản chất của hiện tượng. Nó giúp trẻ làm quen với những đặc điểm, tính chất của sự vật hiện tượng, tạo nên mối quan hệ giữa chúng, ví dụ thắc mắc vì sao nòng nọc mọc chân (*Trong một hồ nước*), vì sao chim én di cư về phương nam (*Quả bầu tiên*)... Trẻ đặc biệt thích tiếp xúc, chơi, giao tiếp và khám phá thế giới động vật để thu thập kiến thức mới, mở rộng tầm nhìn để chính xác hoá những kinh nghiệm cá nhân, nhất là với những con vật nuôi thể hiện cảm xúc thân thiện với người như chó, mèo...

- Nhu cầu có những ấn tượng tạo ra tính ham hiểu biết, thể hiện rõ trong hệ thống câu hỏi đa dạng của trẻ. Trẻ 5-6 tuổi: hỏi về nguồn gốc, đặc điểm, giả định (từ đâu/tại sao/nếu...thì sao?...). Ví dụ: Tại sao mắt thỏ trắng có màu hồng? Tại sao lưng cá sẫm màu hơn bụng cá?...

- Nhu cầu ham hiểu biết kích thích hứng thú nhận thức ở trẻ: trẻ muốn biết cái mới, làm rõ cái chưa hiểu về đặc điểm, tính chất của sự vật hiện tượng, ham muốn đi sâu vào bản chất, tìm ra mối quan hệ giữa chúng. Trẻ tập trung chú ý cao độ, độc lập giải quyết nhiệm vụ, được trải nghiệm nhiều xúc cảm tích cực như ngạc nhiên, vui sướng với kết quả nhận thức của mình, tự tin vào bản thân mình... [47, tr.7].

b. Nhận thức của trẻ mang nặng trực quan, cảm tính

Do khả năng nhận thức, kinh nghiệm và mức độ tích lũy tri thức của trẻ còn hạn chế nên sự nhận thức của trẻ nhiều khi không phản ánh quy luật tồn tại khách quan của thế giới xung quanh mà lại theo tình cảm và cách nghĩ riêng của trẻ. Trẻ thường dùng trực giác để suy đoán, giải thích sự vật hiện tượng theo cảm nhận cá nhân. Ví dụ: Con cá này có màu vàng thì nó *thích* màu vàng, con cá này màu trắng vì nó *thích* màu trắng...

Nhận thức của trẻ về MTXQ thường mang tính nhận mặt: gọi đúng tên đối tượng, biết nó là cái gì, của ai...nhưng không giải thích được vì sao mình

biết; chưa tách được các dấu hiệu đặc trưng của chúng. Khi được hướng dẫn thì trẻ nhận biết được các thuộc tính bên ngoài của sự vật hiện tượng còn các dấu hiệu bên trong thuộc về bản chất thì trẻ hầu như chưa nhận ra được. Ví dụ trẻ biết cánh chim câu dài, nhẹ, lông xốp mềm giúp chim dễ bay lượn; cánh vịt to, thân vịt nặng nề nên khó bay lượn nhưng không thể biết cấu tạo xương chim câu xốp, có nhiều túi khí giúp xương nhẹ, chim dễ bay lượn...

- Kết quả nhận thức động vật của trẻ chủ yếu thông qua hoạt động trực tiếp (tiếp xúc bằng các giác quan; bằng thử nghiệm, thí nghiệm và thực hành...) hoặc gián tiếp với đối tượng (qua tương tác, chia sẻ kinh nghiệm với cô, với bạn...; qua tư duy suy luận; qua trò chơi...). Khi được tham gia vào các hoạt động phù hợp với trình độ, khả năng của trẻ thì việc học sẽ hiệu quả hơn, sự phát triển nhận thức được thúc đẩy mạnh mẽ hơn...

- Trẻ dễ tập trung chú ý, ghi nhớ, tái hiện những sự vật hiện tượng mới lạ, hấp dẫn, ngộ nghĩnh và chuyển động khi có hứng thú và được trải nghiệm phù hợp. Các con vật đều có thể di chuyển, rất sinh động, đẹp, hấp dẫn, tiếng kêu và màu sắc đa dạng, thú vị nên trẻ đặc biệt thích khám phá động vật và tiếng kêu của nó. Ví dụ: Trẻ rất sung sướng khi chúng kiến công xòe đuôi múa, ngạc nhiên với sự thay đổi hình dạng của đuôi công trước và sau khi xòe đuôi...

- Khả năng nhận thức của trẻ phụ thuộc vào môi trường xã hội, sức khỏe... Trẻ sống trong môi trường có nhiều vật nuôi sẽ hiểu biết nhiều hơn về vật nuôi đó, trẻ sống trong môi trường nhiều động vật hoang dã như động vật dưới nước, động vật rừng... sẽ hiểu về loài động vật trẻ thường quan sát thấy. Nếu không có cơ hội tiếp xúc trực tiếp với động vật, trẻ có thể nhận biết về động vật qua tranh ảnh, phim tài liệu... với điều kiện là người lớn tạo cho trẻ môi trường sống và học hỏi có đủ các phương tiện trực quan [47, tr.7-8].

Tuy khả năng nhận thức của trẻ về động vật còn rất hạn chế nhưng ở độ tuổi này trẻ rất tò mò về chúng, bởi vậy giáo viên cần phải nắm bắt được tâm lý của trẻ, khả năng của trẻ để từ đó có phương pháp, hoạt động giúp trẻ khám phá về thế giới động vật một cách nhẹ nhàng, dễ hiểu và tạo sự hứng thú ở trẻ ...

c. Quá trình hình thành khái niệm của trẻ là sự tự điều chỉnh

Đây là quá trình tâm sinh lý tích cực để hình thành biểu tượng, khái niệm về sự vật hiện tượng xung quanh trẻ.

Việc tiếp xúc với các sự vật, hiện tượng sau khi sinh giúp trẻ tiếp thu, lưu giữ thông tin sau khi đã đặt tên, phân loại. Ví dụ, lần đầu nhìn thấy con bọ net, trẻ gọi nó là *con màu xanh có gai*.

Có 2 hành động tâm lý xảy ra trong quá trình tiếp thu, lưu giữ thông tin:

- Quá trình đồng hoá: xảy ra khi thông tin mới về sự vật hiện tượng được sắp xếp gần với thông tin cũ có liên quan đã lưu giữ trước đây trong não tạo thành cấu trúc nhận thức. Đó là tập hợp các sự vật hiện tượng có liên quan đến khái niệm. Cấu trúc nhận thức sẽ phát triển mỗi khi trẻ trải qua một kinh nghiệm có liên quan đến khái niệm đó. Ví dụ, nghe truyện Cóc kiện trời, trẻ biết cóc là con vật nhỏ bé, di chuyển bằng cách nhảy, có thể kêu để báo cho Ngọc Hoàng làm mưa; nghe và đọc câu ca dao “*Con cóc là cậu ông Trời, Ai mà đánh nó thì Trời đánh cho*” trẻ càng tin vào điều đó.

- Quá trình điều ứng: xuất hiện khi thông tin mới mâu thuẫn với thông tin cũ đã được lưu giữ trong cấu trúc nhận thức, chúng sẽ rơi vào trạng thái mất cân bằng. Lúc đó, trẻ sẽ tích cực tìm kiếm thông tin bổ sung để tạo ra cấu trúc nhận thức mới. Trẻ sẽ có động cơ học hỏi, sẵn sàng tiếp nhận thông tin mới để thoả mãn nhu cầu hiểu biết, khi đã tạo ra cấu trúc nhận thức mới, lý giải được các hiện tượng trẻ sẽ trở lại trạng thái cân bằng. Ví dụ, khám phá vòng đời con ếch, trẻ được xem video về quá trình phát triển của ếch và biết rằng khi trời mưa thì cóc, ếch kêu để gọi nhau đi đẻ trứng vì chúng đẻ trứng trong nước, mưa rào cho nguồn nước mát và nhiều thức ăn nên cóc, ếch kêu để gọi nhau chứ không phải kêu để báo cho trời làm mưa.

Hai quá trình này diễn ra liên tục giúp trẻ tích cực khám phá các sự vật hiện tượng để lĩnh hội tri thức, hình thành khái niệm. Giáo viên cần xác định nội dung và sử dụng phương pháp phù hợp khi tổ chức hoạt động CTLQVMTXQ nhằm giúp trẻ tiếp thu, lưu giữ thông tin về các đối tượng.

Trẻ 5-6 tuổi nhận biết đầy đủ hơn về mình, có ý thức trong lời nói, hành động phù hợp với giới tính; có thể lĩnh hội các khái niệm sơ đẳng, lập luận và kết luận chính xác hơn. Khả năng khám phá của trẻ tốt hơn, có thể so sánh các đối tượng, các nhóm đối tượng; có thể tổng hợp, khái quát dấu hiệu chung của các đối tượng. Trẻ thích khám phá mối quan hệ, bản chất của đối tượng. Trẻ có khả năng, có nhu cầu giải thích trạng thái xúc cảm, tình cảm của mình và người khác; đánh giá người khác qua xúc cảm, tình cảm, hành động cụ thể; xuất hiện

tình bạn; có trách nhiệm trong thực hiện nghĩa vụ, nỗ lực thực hiện các hành vi có văn hóa trong các hoạt động và sinh hoạt [47,tr.8-9].

1.3.2. Mục đích, nhiệm vụ, nội dung cho trẻ 5-6 tuổi khám phá động vật

a. Mục đích cho trẻ 5-6 tuổi khám phá động vật

- Trang bị cho trẻ tri thức về động vật
- Hình thành thái độ tích cực của trẻ với động vật
- Rèn cho trẻ những kỹ năng, hành vi trong mối quan hệ với ĐV [33,tr.48]

b. Nhiệm vụ cho trẻ 5-6 tuổi khám phá động vật

** Rèn luyện và phát triển nhận thức*

- Rèn luyện và phát triển cảm giác tri giác cho trẻ
- Rèn luyện trí nhớ và chú ý có chủ định
- Rèn luyện và phát triển các thao tác tư duy
- Rèn luyện và phát triển ngôn ngữ
- Rèn luyện và phát triển trí tưởng tượng

** củng cố tri thức, mở rộng sự hiểu biết cho trẻ về động vật*

Tri thức của trẻ về động vật được trẻ lĩnh hội trong quá trình sống rất phong phú, đa dạng nhưng thường không đầy đủ, thiếu chính xác, chưa hệ thống nên đôi khi trẻ không có biểu tượng rõ ràng, đúng về đối tượng.

Cần tạo điều kiện cho trẻ có nhiều cơ hội tiếp cận với các đối tượng, kích thích trẻ tích cực huy động các giác quan để khảo sát đối tượng, hình thành các kỹ năng nhận thức cơ bản để hiểu đối tượng, mở rộng, hệ thống hoá, khái quát hoá biểu tượng về đối tượng.

** Kích thích hứng thú và phát triển tính ham hiểu biết của trẻ về động vật*

Việc tích lũy tri thức của trẻ về động vật được thực hiện trên cơ sở trẻ có hứng thú với các con vật. Do vậy cần tạo hứng thú cho trẻ khi tổ chức hoạt động khám phá động vật bằng cách thoả mãn tính ham hiểu biết của trẻ ở mọi lúc mọi nơi, lôi cuốn trẻ tham gia giải quyết các vấn đề khác nhau...

** Giáo dục đạo đức, thẩm mỹ, lao động, thể chất trong quá trình hướng dẫn trẻ khám phá động vật*

- Giáo dục đạo đức:

- + Tình yêu thương, có thái độ bảo vệ động vật và môi trường sống của chúng
- + Yêu lao động, có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao
- + Nhạy cảm với các trạng thái của con vật

- + Biết thể hiện sự đồng cảm, chia sẻ...
- Giáo dục thẩm mỹ:
 - + Cảm nhận, rung động trước cái đẹp
 - + Giữ gìn, bảo vệ cái đẹp
 - + Tham gia cải tạo môi trường, tạo ra cái đẹp
- Giáo dục lao động:
 - + Hứng thú với quá trình lao động, kết quả lao động của mình
 - + Hình thành kỹ năng lao động, cho trẻ lao động vừa sức
 - + Trân trọng người lao động, quý các sản phẩm lao động của người lớn
- Giáo dục thể chất: Việc tiếp xúc với động vật góp phần phát triển thể lực, rèn luyện sức khỏe, tăng sức đề kháng giúp trẻ thích nghi với mọi sự thay đổi của môi trường mà không ảnh hưởng tới sức khỏe...[33;tr.48-51]

c. Nội dung cho trẻ 5-6 tuổi khám phá động vật

- Tên gọi
- Đặc điểm: màu sắc, kích thước, hình dạng...
- Tiếng kêu
- Biết cấu tạo phù hợp với vận động, cách ăn, nơi sống
- Vận động, di chuyển: bơi, bò, trườn, đi, chạy, nhảy, leo trèo, bay...
- Thức ăn, cách ăn: ăn thực vật, ăn động vật, ăn tạp.
- Nơi ở, nơi kiếm ăn: trong nước, trong đất, trên mặt đất, trên không.
- Phương thức kiếm mồi: rình, vồ, đuổi bắt, ...
- Sự thích ứng với điều kiện sống: thay đổi màu sắc, tập tính vận động, di cư trú đông, hoạt động ban ngày/ban đêm, riêng lẻ/bầy đàn, nguy trang, đẻ trứng/đẻ con, bảo vệ con non, tự vệ...
- Quá trình phát triển/vòng đời
 - + Sự phát triển: Từ lúc nhỏ nhất đến lúc trưởng thành
 - + Vòng đời: Trưởng thành – các giai đoạn phát triển – trưởng thành
- Động vật cần có nơi ở, có thức ăn, nước uống, cần chăm sóc khi ốm đau (vật nuôi).
- Ích lợi/ tác hại
- Cách chăm sóc, bảo vệ
- Có cách biểu lộ tình cảm, chăm sóc, bảo vệ những con vật gần gũi, có ích.
- Có ý thức tự giác bảo vệ, chăm sóc vật nuôi; bảo vệ động vật hoang dã

- Tránh xa con vật nguy hiểm, biết/có ý thức tiêu diệt/ngăn chặn những con vật có hại

- So sánh các cặp/nhóm động vật

- Phân nhóm động vật theo nhiều cách khác nhau:

* Phân chia theo cấu tạo

+ Thú: gia súc, thú rừng, thú biển, thú sa mạc, thú bắc cực...

+ Chim: gia cầm, chim cạn, chim nước

+ Bò sát: không chân (rắn), 4 chân (rùa, cá sấu, thằn lằn, tắc kè...)

+ Lưỡng cư: ếch nhái

+ Côn trùng: loại có ích, loại vừa có ích vừa có hại, loại có hại

+ Cá: gồm cả cá nước ngọt, nước lợ, nước mặn

+ Tôm, cua... gồm cả tôm cua nước ngọt, nước lợ, nước mặn

* Phân chia theo nơi sống:

+ Vật nuôi trong gia đình

+ Động vật dưới nước

+ Động vật trong rừng

+ Chim và côn trùng: di chuyển, kiếm ăn trong không khí

* Phân chia theo cách tác động của con người

+ Vật nuôi

+ Động vật hoang dã... [43].

1.3.3. Phương pháp cho trẻ 5-6 tuổi khám phá động vật

Có 3 phương pháp cho trẻ 5-6 tuổi khám phá TGDV gồm nhóm phương pháp trực quan, nhóm phương pháp dùng lời và nhóm phương pháp thực hành. Khi cho trẻ KPKH, GVMN cần sử dụng phối hợp các nhóm phương pháp này. Đề tài quan tâm nghiên cứu nhóm phương pháp dùng lời gồm đàm thoại; giải thích; chỉ dẫn giao nhiệm vụ; giảng giải.... đặc biệt là phương pháp sử dụng sách, truyện, thơ, bài hát, câu đố đóng vai trò quan trọng, cụ thể:

a. Đàm thoại

Khái niệm: Đàm thoại là quá trình hỏi đáp giữa giáo viên và trẻ nhằm mục đích nhất định.

Cách thực hiện:

- Xác định mục đích của lần đàm thoại: căn cứ vào loại đối tượng, nội dung, yêu cầu, sự phối hợp với các phương pháp khác.

Đàm thoại gợi mở được sử dụng trước quan sát để củng cố kiến thức cũ, xác lập mối quan hệ giữa đối tượng quan sát với kiến thức cũ.

Đàm thoại tổng kết hướng tới việc hệ thống hoá và khái quát hoá các yếu tố đã lĩnh hội được, làm cụ thể, chính xác và củng cố kiến thức cho trẻ.

- Chuẩn bị:

+ Chuẩn bị của trẻ: tích lũy biểu tượng (tên gọi, đặc điểm, cấu tạo...) qua các hoạt động khác: dạo chơi, sinh hoạt, trò chuyện...; đồng thời luyện cách phát âm, học cách diễn tả ý nghĩ, mong muốn và hiểu biết của mình.

+ Chuẩn bị của cô: chuẩn bị hệ thống câu hỏi, xác định những kiến thức cần khái quát, khắc sâu; chuẩn bị tài liệu trực quan...

Yêu cầu của câu hỏi đàm thoại:

- * Đặt ra nhiệm vụ giáo dục trí tuệ, đòi hỏi mọi trẻ phải thực hiện
- * Rõ ràng về nội dung, chính xác, ngắn gọn
- * Câu hỏi chứa đựng suy nghĩ, tránh câu hỏi có-không...
- * Câu hỏi hướng trẻ đến việc tự rút ra kết luận và khái quát...

- Nội dung:

* Đàm thoại trước khi quan sát: nhằm kích thích sự tập trung chú ý và sự suy nghĩ vào đối tượng quan sát. Đặt câu hỏi ngắn gọn, đơn giản về một vài dấu hiệu đặc trưng của đối tượng.

* Đàm thoại trong khi quan sát: nhằm dẫn dắt trẻ làm quen với đối tượng, giúp trẻ phát hiện những đặc điểm của đối tượng, kích thích đặc điểm hoạt động trí tuệ của trẻ.

- Sử dụng thủ pháp nghệ thuật để khơi gợi và duy trì hứng thú cho trẻ.

- Sử dụng các câu hỏi đã chuẩn bị: Mỗi câu hỏi nên cho nhiều trẻ trả lời, kịp thời có câu hỏi gợi mở. Sau mỗi câu trả lời cần cho trẻ nhận xét, góp ý; cô khái quát lại. Kịp thời động viên, khích lệ trẻ.

Đặt câu hỏi về những dấu hiệu tiêu biểu, chỉ ra những đặc điểm độc đáo của đối tượng...

- Có thể sử dụng đồ dùng trực quan (tranh ảnh, mô hình, vật thật, bộ sưu tập...) để khắc sâu, mở rộng kiến thức cho trẻ.

- Có thể kết hợp với các phương pháp, biện pháp khác: giải thích, chỉ dẫn...

* Đàm thoại sau khi quan sát:

- Nhằm củng cố, hệ thống hoá, chính xác hoá, khắc sâu biểu tượng về đối tượng giúp trẻ phát triển trí nhớ bền vững

- Chỉ đặt ra những câu hỏi về đối tượng trẻ vừa tri giác, so sánh sự giống và khác nhau của 2-3 đối tượng, phân nhóm phân loại theo dấu hiệu tiêu biểu, hỏi về mối quan hệ giữa đối tượng với đối tượng, đối tượng với môi trường, đối tượng với con người; có thể kết hợp giải thích, giảng giải, truyện, thơ, ca dao... minh họa [47;tr.48-49].

b. Sử dụng sách, truyện, thơ, bài hát, câu đố, ca dao, tục ngữ, đồng dao

Khái niệm: Sử dụng sách truyện, thơ, bài hát, câu đố, ca dao, tục ngữ, đồng dao là một trong những cách thức giúp trẻ khám phá thông tin về MTXQ có trong truyện, thơ, bài hát, câu đố, ca dao, tục ngữ, đồng dao trong hoạt động KPKH hoặc trong các hoạt động khác ngoài giờ học giúp hoạt động KPKH về ĐV của trẻ sinh động và hiệu quả hơn [22; tr.23]

Cách thực hiện:

- Sử dụng trong hoặc ngoài tiết học. Trong giờ học, có thể sử dụng linh hoạt truyện, thơ, bài hát, câu đố, ca dao, tục ngữ, đồng dao ở nhiều thời điểm: khơi gợi hứng thú, khám phá, mở rộng, củng cố, kết thúc.

- Sử dụng truyện, thơ, bài hát, câu đố, ca dao, tục ngữ, đồng dao phù hợp đặc trưng của thể loại:

+ Truyện, thơ, bài hát:

GV có nghệ thuật hát, đọc/ kể diễn cảm giúp trẻ cảm nhận cả nội dung, tư tưởng của tác phẩm... Có thể sử dụng đồ dùng trực quan. Với truyện hoặc bài thơ dài, không nên kể hoặc đọc cả bài mà trích dẫn hoặc gợi hỏi về đối tượng nhận thức có trong tác phẩm giúp trẻ khám phá thông tin về đối tượng, liên hệ kiến thức giữa tác phẩm với MTXQ.

Những truyện kể hoặc bài thơ có nội dung phong phú, đầy đủ về đối tượng nhận thức, có thể tổ chức hoạt động khám phá theo trình tự câu chuyện, bài thơ. Những tác phẩm có một số thông tin ngắn gọn, đơn giản về đối tượng nhận thức, có thể sử dụng để khơi gợi hứng thú về đối tượng, củng cố kiến thức hoặc chuyển tiếp hoạt động nhận thức giữa đối tượng này với đối tượng khác...

Có thể chuyển thể TPVH thành kịch bản cho trẻ khám phá MTXQ.

Đàm thoại những thông tin liên quan đến đối tượng khám phá có trong tác phẩm.

Yêu cầu trẻ 5-6 tuổi tự đọc bài thơ, kể chuyện, hát bài hát phù hợp đối tượng khám phá.

+ Câu đố

Dùng câu đố nhằm kích thích tập trung chú ý, phát triển tư duy, ngôn ngữ, tưởng tượng. Sử dụng trong việc tích lũy, củng cố, mở rộng kiến thức...

Có thể sử dụng những câu đố cho trẻ mầm non hoặc câu đố dân gian, câu đố tự sáng tác... 1 cách phù hợp. Sử dụng câu đố thay câu hỏi để tập trung chú ý, củng cố, khắc sâu biểu tượng...

Những câu đố mới lạ, GV đọc chậm, rõ ràng, nhấn giọng vào từ chỉ thông tin về đối tượng nhận biết giúp trẻ nhận ra con vật được hỏi; có thể nhắc lại 1-2 lần giúp trẻ suy nghĩ, phán đoán, trả lời. Những câu đố quen thuộc, cho trẻ đố, đoán. Sau khi đố, trò chuyện ngắn gọn về những thông tin về đối tượng có trong câu đố.

Có thể sử dụng câu đố để khơi gợi hứng thú, khám phá, chuyển tiếp hoặc củng cố tiết học.

+ Ca dao, tục ngữ, đồng dao

Cần lựa chọn những bài ca dao, câu tục ngữ có tác dụng giáo dục trẻ theo hướng tích cực, khơi gợi tình yêu quê hương đất nước, yêu quý mọi người, mọi vật xung quanh; tránh những bài có nội dung buồn chán, tiêu cực, thờ than hoặc những câu tục ngữ chỉ dẫn những kinh nghiệm ích kỷ, cá nhân.

GV đọc chậm, rõ ràng, nhấn giọng vào từ chỉ thông tin về đối tượng nhận biết giúp trẻ nhận ra đối tượng được nhắc đến; có thể đọc lại 1-2 lần giúp trẻ cảm nhận, tìm ra thông tin cần khám phá. Ca dao thường đọc bằng giọng mượt mà, tình cảm, tốc độ vừa phải; tục ngữ thường đọc rõ ràng, chậm rãi; đồng dao thường đọc bằng giọng nhí nhảnh đặc trưng của các khúc hát dân gian trẻ em. Sau khi đọc, trò chuyện ngắn gọn về những thông tin về đối tượng có trong bài ca dao, tục ngữ, đồng dao.

Có thể sử dụng ca dao, tục ngữ, đồng dao để khơi gợi hứng thú, khám phá, chuyển tiếp hoặc củng cố tiết học.

+ Truyện tranh, sách tranh

Nên chọn sách tranh, truyện tranh dành cho trẻ mầm non, sách khoa học, từ điển tranh. GV có thể sắp xếp sách theo chủ đề ở góc học tập, góc thư viện; đọc cho trẻ trong sinh hoạt hàng ngày và chỉ vào tranh, vào chữ cái trong sách...; giải thích, trò chuyện sơ bộ về nội dung; tạo cơ hội cho trẻ hoặc nhóm trẻ xem sách, thảo luận...trong giờ HDG; khuyến khích cha mẹ trẻ góp sách vào góc thư viện của lớp...[47,tr.48].

*** Trò chuyện**

Khái niệm: Là quá trình giao tiếp giữa các cá nhân hoặc 1 nhóm nhỏ với nhau nhằm tích lũy, củng cố hoặc mở rộng hiểu biết, chia sẻ cảm xúc về ĐV.

Cách thực hiện: Có thể tổ chức ở mọi lúc mọi nơi.

+ Trò chuyện giữa cô và trẻ: Cô chủ động đưa ra câu hỏi, trẻ trả lời. Tạo cơ hội để trẻ hỏi, cô nghiêm túc trả lời. Có nghệ thuật đặt câu hỏi và trả lời giúp trẻ gần gũi hơn với cô giáo, với lớp, trường; giúp cô đánh giá được mức độ nhận thức của trẻ...

+ Trò chuyện giữa trẻ với trẻ: Cô khởi xướng đề tài để trẻ trò chuyện cùng nhau để tích lũy kiến thức vì trẻ cùng trình độ, ngôn ngữ. Cô định hướng nội dung trò chuyện bằng cách tạo ra tình huống có vấn đề để thu hút sự chú ý của trẻ để trẻ trò chuyện cùng các bạn. Cô bao quát hoạt động trò chuyện của trẻ mà không cần tham gia; có thể bổ sung thông tin; có thể chính xác hóa thông tin trẻ đưa ra...

*** Giải thích, giảng giải**

Khái niệm: Là dùng lời nói dễ hiểu làm cho trẻ hiểu sâu, hiểu kĩ hơn những điều trẻ đang tri giác.

Cách thực hiện: Lời giải thích, giảng giải phải chính xác, dễ hiểu, phù hợp với trình độ nhận thức của trẻ. Nên kết hợp với các ĐDTQ: vật thật, tranh ảnh, mô hình về TGDV. Sử dụng phối hợp hoặc tiếp thu phương pháp quan sát, đàm thoại...

*** Chỉ dẫn giao nhiệm vụ**

Khái niệm: Là dùng lời nói kết hợp với hành động nhằm hình thành và rèn luyện 1 số kĩ năng quan sát, lao động tự phục vụ, lao động trong tự nhiên...

Cách thực hiện: Lời nói rõ ràng, ngắn gọn, cụ thể, hệ thống; Sau khi giao nvụ cần hd cách thực hiện, kiểm tra, sửa sai, động viên...kịp thời.

*** Lời nói diễn cảm, thuyết phục**

Khái niệm: Là nghệ thuật sử dụng ngôn từ “tròn vành rõ tiếng” cho “sáng hết hình, vang hết nhạc” của ngôn ngữ nói, có nhấn giọng, ngắt nhịp linh hoạt để gây hứng thú, lôi cuốn thu hút trẻ tích cực tham gia hoạt động nhận thức, tập trung thực hiện các thao tác tư duy giúp trẻ dễ hiểu, dễ nhớ, khơi gợi xúc cảm, dễ hoà nhập vào MTXQ để học cách làm người.

Cách thực hiện: Lời nói diễn cảm thể hiện ở giọng nói, nét mặt, cử chỉ điệu bộ, sắc thái, ngữ điệu...Thuyết phục là lời nói có tính chất lôi cuốn để trẻ nghe theo trong việc giúp trẻ tự giác bỏ hành vi xấu, rèn luyện hành vi đúng,

như vậy đòi hỏi giáo viên phải tự chủ, tự kiểm chế và sáng tạo phù hợp từng hoàn cảnh [35;tr.49-50].

1.3.4. Hoạt động khám phá khoa học về động vật

Khám phá khoa học là một hoạt động giáo dục trẻ mẫu giáo ở trường mầm non. Việc cho trẻ 5-6 tuổi khám phá khoa học về động vật có thể thực hiện trong các giờ hoạt động học, có cấu trúc như sau:

a. Khám phá về 1 đối tượng

- Điều kiện: trẻ chưa có, có chưa đầy đủ biểu tượng về đối tượng.
- Nhận diện: tên gọi trực tiếp: Con cá chép, Con voi, bác nông dân...
- Mục đích chung: hình thành, củng cố những biểu tượng về đối tượng đó, phát triển khả năng quan sát, chú ý, ghi nhớ có chủ định...
- Phương pháp chính: quan sát, đàm thoại, thí nghiệm...
- Chuẩn bị: đồ dùng trực quan: vật thật, mô hình, tranh ảnh, băng hình, thơ, truyện, bài hát, phương tiện hỗ trợ khác.
- Các hoạt động chính (Nội dung chính):

1. Khởi gợi hứng thú cho trẻ chú ý vào đối tượng

2. Nội dung

2.1. Khám phá

Quan sát (ưu tiên vật thật) để trẻ trò chuyện, trao đổi thông tin, nhận xét các đặc điểm của con vật. Với những đặc điểm mà nhiều trẻ chưa biết, nên cho quan sát vật thật hoặc tranh ảnh, mô hình. Về các mối liên hệ của đối tượng: hỏi để trẻ suy luận.

- Trình tự cho trẻ khám phá ĐV tùy thuộc vào dạng đề tài:

- + Đề tài khám phá trọn vẹn thông tin về 1 con vật thì cho trẻ khám phá đầy đủ theo trình tự thông tin từ tên gọi đến cách chăm sóc, bảo vệ... Kết hợp sử dụng vật thật, ảnh, video... giúp trẻ khám phá con vật. Ví dụ: Con voi.

- + Đề tài khám phá một biểu tượng về ĐV thì sử dụng video hoặc tranh liên hoàn cho trẻ xem 1-2 lần để trẻ tự thu nhận thông tin khái quát về con vật, sau đó đặt câu hỏi giúp trẻ nhận xét, chia sẻ hiểu biết về từng giai đoạn. Ví dụ: Vòng đời của con ếch, Sự phát triển của con gà, Cách lớn lên của các con vật...

- Yêu cầu khi thực hiện:

- + Trong quá trình quan sát cần tạo tình huống để trẻ được trải nghiệm.

- + Sử dụng linh hoạt đồ dùng trực quan: tranh ảnh, mô hình...

+ Chú ý những đặc điểm đặc thù, các mối quan hệ nhân quả đơn giản, qui luật sinh trưởng, phát triển của con vật... Cho trẻ hoạt động theo nhóm nhỏ hoặc cá nhân. Cô sử dụng câu hỏi khái quát, suy luận, phán đoán....

Vận động chuyển tiếp: cho trẻ chơi trò chơi vận động hoặc vận động theo nhạc... giúp trẻ thay đổi tư thế, duy trì hứng thú.

2.3. Mở rộng

Mở rộng một số đặc điểm, thuộc tính, mối quan hệ... của con vật.

2.3. Khái quát, giáo dục

2.4. củng cố:

Tô màu, vẽ bộ phận còn thiếu, nặn-cắt-xé-dán, ghép hình, ghép tranh, mô phỏng vận động/tiếng kêu, giải câu đố, kể chuyện, hát, kể nối tiếp...

3. Kết thúc

b. Khám phá một số đối tượng

- Điều kiện: trẻ đã có một số biểu tượng về các đối tượng. Dạy ở cả 3 độ tuổi.
- Nhận diện: Một số vật nuôi, Một số con vật dưới nước...
- Mục đích chung: Cho trẻ nhận biết một số đối tượng nhất định qua đặc điểm, dấu hiệu đặc trưng; rèn khả năng phân biệt, so sánh, bước đầu khái quát hoá về một số đối tượng.
- Phương pháp chính: Trò chuyện, quan sát, đàm thoại, xem tranh ảnh, băng hình, trò chơi...
- Chuẩn bị: vật thật(thực vật, đồ vật); tranh ảnh, mô hình, băng hình...; lô tô, ghép hình, nôi hình; bài hát, thơ, truyện...
- Các hoạt động chính:

* Phương án 1:

1. Khởi gợi hứng thú cho trẻ chú ý vào đối tượng

2. Nội dung

2.1. Khám phá

Cho trẻ trò chuyện, trao đổi sự hiểu biết với nhau, nhận xét đặc điểm đặc trưng của từng con vật, kết hợp xem vật thật, mô hình, băng hình, tranh ảnh...

+ Mỗi tiết học có thể cho trẻ nhận xét đặc điểm đặc trưng của 4-6 con vật

+ Khi cho trẻ nhận xét đặc điểm cần nhấn mạnh những đặc điểm đặc trưng, rõ nét của con vật, tránh lan man.

+ Có thể cho trẻ nhận xét đặc điểm của các con vật gần gũi mà không cần nhất thiết sử dụng đồ dùng trực quan; so sánh 2-3 cặp ĐV; có thể tổ chức dưới

dạng hoạt động tập thể/nhóm/cá nhân...; sử dụng câu hỏi khái quát, hỏi về cách thức tìm hiểu, khám phá. Tạo cơ hội cho trẻ đặt câu hỏi cho bạn bè, ứng dụng kiến thức vào thực tế. Cô giúp trẻ tìm ra các mối quan hệ của ĐV. Tăng cường sử dụng hình thức hoạt động theo nhóm nhỏ hoặc cá nhân.

Vận động chuyển tiếp: cho trẻ chơi trò chơi vận động hoặc vận động theo nhạc... giúp trẻ thay đổi tư thế, duy trì hứng thú.

2.2. So sánh các cặp đối tượng

Chọn các cặp ĐV có nhiều điểm tương đồng cho trẻ so sánh, tìm ra những điểm khác, giống nhau của mỗi cặp. So sánh từ 2 cặp đối tượng trong 1 giờ học. Có thể so sánh ngay sau khi khám phá xong từng cặp ĐV hoặc khám phá hết các con vật rồi chọn các cặp ĐV tương đồng ra để so sánh.

2.3. Mở rộng

Có thể xem tranh ảnh, mô hình, băng hình... về một số đặc điểm của các con vật đó hoặc một số con vật khác.

2.4. Khái quát, giáo dục

Dựa trên kết quả so sánh để khái quát, giáo dục trẻ.

2.5. củng cố

Tổ chức các hoạt động củng cố về các đối tượng vừa khám phá, có hoạt động ở trạng thái tĩnh và động đan xen.

Với trẻ MGN, L, nên tổ chức các trò chơi phân nhóm ĐV.

3. Kết thúc

* Phương án 2: Tổ chức khám phá KH về MTXQ thông qua hoạt động chơi, tạo hình, âm nhạc...Chỉ thực hiện khi trẻ tích lũy tương đối đầy đủ, chính xác biểu tượng về các đối tượng; biết chơi các dạng trò chơi, biết thực hiện các dạng hoạt động tạo hình... Tổ chức tiết học theo phương án này sẽ sinh động, hấp dẫn và hiệu quả hơn. Giáo viên chuẩn bị đủ các đồ chơi, học liệu cần thiết; xử lý linh hoạt cá tình huống xảy ra. Các trò chơi, hoạt động theo phương án này phải củng cố được kiến thức về các đối tượng; hoạt động động và tĩnh phải hài hòa, cân đối; kết hợp chơi tập thể/nhóm/cá nhân...

c. Hình thành khái niệm sơ đẳng và phân nhóm đối tượng

- Điều kiện: trẻ phải có những biểu tượng cụ thể về các nhóm đối tượng nhất định; trẻ cần phải có 1 số kĩ năng như nhận xét, so sánh, đánh giá
- Nhận diện: Phân nhóm động vật theo cách di chuyển, Phân nhóm vật nuôi...
- Mục đích chung:

+ Hình thành khái niệm sơ đẳng(tên các nhóm): dạy trẻ nhận biết, phân biệt đặc điểm đặc trưng chung của các nhóm đối tượng:

+ Phát triển kỹ năng so sánh theo nhóm, kỹ năng khái quát hoá.

- Chuẩn bị: Các đồ dùng trực quan như bộ tranh; mô hình lớn, nhỏ; vật thật; lô tô; nổi hình; bảng các cỡ...

- Các hoạt động chính:

1. Khơi gợi hứng thú cho trẻ chú ý vào các nhóm ĐV

2. Nội dung

2.1. Khám phá

Cho trẻ tiếp xúc với các đối tượng để nhận xét đặc điểm đặc trưng chung của 2-4 nhóm ĐV (mỗi nhóm 2-6 con vật); mở rộng kiến thức ngay ở từng nhóm. Cho trẻ tự đặt tên nhóm và kể tên các đối tượng của mỗi nhóm.

Có thể chọn 1 trong 3 cách tiếp xúc và nhận xét đối tượng:

+ Tập thể: cả lớp cùng quan sát, nhận xét những nhóm ĐV cô đã xác định.

+ Nhóm: chia lớp thành các nhóm tương ứng với các nhóm ĐV, mỗi nhóm xem và thảo luận về 1 nhóm ĐV...Cho trẻ bốc thăm, tìm nhóm ĐV để xem và thảo luận, nhận xét.

+ Cá nhân: sau khi đi tham quan/ triển lãm/xem phim...mỗi trẻ chọn cho mình 1 bức tranh/vật thật (ví dụ lông gà, quả trứng...) về con vật mình thích; sau đó tự cho trẻ lập nhóm, gọi những trẻ có tranh cùng nhóm lên để trò chuyện, nhận xét...

Câu hỏi có thể do cô đưa ra hoặc do các nhóm tự đặt câu hỏi cho nhau. Câu hỏi phải có tính khái quát cao.

Có thể tổ chức theo phương án 2 nếu trẻ thực hiện được.

Vận động chuyển tiếp: cho trẻ chơi trò chơi vận động hoặc vận động theo nhạc... giúp trẻ thay đổi tư thế, duy trì hứng thú.

2.2. So sánh

Cho trẻ so sánh các nhóm ĐV với nhau; đưa ra khái niệm chung.

2.3. Mở rộng

Mở rộng các nhóm ĐV khác ngoài những nhóm đã nhận xét hoặc cách phân nhóm khác.

2.4. Khái quát, giáo dục

Dựa trên kết quả so sánh để khái quát, giáo dục trẻ.

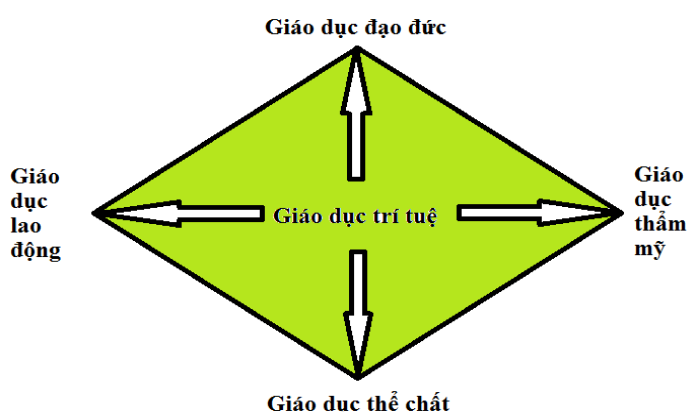
2.5. Củng cố

Tổ chức các hoạt động phân nhóm: trò chơi, tạo hình, thơ truyện...

3. Kết thúc [47,tr.68-72]

1.4. Ý NGHĨA CỦA VIỆC KHAI THÁC TÁC PHẨM VĂN HỌC VỚI VIỆC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC VỀ ĐỘNG VẬT CHO TRẺ 5-6 TUỔI

Việc khai thác tác phẩm văn học với việc phát triển nhận thức về ĐV cho trẻ 5-6 tuổi thể hiện như sau: giáo dục trí tuệ (nhận thức) giữ vị trí quan trọng, trung tâm trong mối quan hệ với các nhiệm vụ khác trong quá trình tổ chức các hoạt động hướng dẫn trẻ khám phá ĐV, việc thực hiện các nhiệm vụ giáo dục đạo đức, thẩm mỹ, lao động, thể chất là hệ quả tất yếu của việc giáo dục trí tuệ cho trẻ, có thể mô hình hóa theo sơ đồ sau [47;tr.12]:



TPVH là một phương tiện giáo dục nhận thức cho trẻ. Lựa chọn và khai thác cho trẻ làm quen những TPVH vừa sức sẽ giúp trẻ mở rộng hiểu biết về TGDV xung quanh. Sự tiếp xúc với TPVH sẽ mở ra trước mắt trẻ vẻ đẹp và sự phong phú, đa dạng của TGDV để biểu tượng về ĐV ngày càng mở rộng và chính xác hơn.

Làm quen TPVH khơi gợi nhu cầu nhận thức của trẻ, kích thích trẻ tích cực sử dụng các giác quan khi tiếp xúc với các con vật; phát triển kỹ năng so sánh, phán đoán, nhận xét, giải thích các hiện tượng về ĐV. Ngoài ra, nó còn phát triển ở trẻ các phẩm chất trí tuệ như tính ham hiểu biết, tò mò khả năng chú ý có chủ định tính tích cực nhận thức làm nền cho sự phát triển các năng lực hoạt động trí tuệ tư duy của trẻ trở nên linh hoạt mềm dẻo hơn.

TPVH giúp trẻ phát triển ngôn ngữ - công cụ của tư duy để nhận thức về TGDV. Khai thác TPVH cần quan tâm các từ ngữ, các dạng câu... góp phần tích cực trong phát triển ngôn ngữ, việc chính xác hóa vốn từ, sử dụng đa dạng các kiểu câu trong tiếng Việt, nhất là việc sử dụng ngôn ngữ nghệ thuật. Làm quen

TPVH giúp trẻ phát triển khả năng nghe, hiểu khi trẻ lắng nghe giáo viên đọc kể, giới thiệu về các loại ĐV đồng thời phát triển khả năng nói mạch lạc khi trò chuyện về tác phẩm; phát triển kỹ năng giao tiếp và biểu diễn khi đóng kịch TPVH. Việc xem những cuốn truyện hấp dẫn về các loài ĐV giúp trẻ phát triển vốn từ vựng, làm quen với chữ cái, chữ số; giúp trẻ không chỉ phát triển khả năng nghe và hiểu lời nói mà còn phát triển kỹ năng nói súc tích mạch lạc. Ví dụ, nhờ văn học, trẻ cảm nhận và sử dụng từ “*biêng biếc xanh*” để chỉ màu của vỏ ốc; phân biệt *bay* với *lượn*; biết gà mẹ gầy “*xơ xác*” sau khi ấp trứng, gà con nở...

Tiếp xúc với TPVH giúp trẻ phát triển các quá trình tâm lý như chú ý, ghi nhớ, tưởng tượng; trải nghiệm và phát triển các trạng thái tâm lý như hồi hộp, lo lắng, ngạc nhiên, tức giận, sợ hãi, sung sướng, thỏa mãn... Ví dụ, nghe truyện *Chú Dê Đen*, trẻ hồi hộp khi các chú Dê vào rừng, lo lắng cho Dê Trắng, sợ hãi trước sự độc ác của Sói, hả hê khi Dê Đen dũng cảm còn Sói sợ hãi “ba chân bốn cẳng chuồn thẳng vào rừng...”. GVMN khai thác hợp lý những tình tiết đó cũng góp phần giúp trẻ phát triển xúc cảm, tình cảm tích cực.

Khai thác và sử dụng TPVH góp phần giáo dục đạo đức cho trẻ, giúp trẻ xác định những hành vi ứng xử phù hợp với TGDV để phát triển kỹ năng nhận thức. GVMN cần khai thác các thông tin trong tác phẩm giúp trẻ xác định, phân loại nhân vật tốt/không tốt, hành động đúng/sai và kết quả của nó; từ đó định hướng cho trẻ lựa chọn và thực hiện những hành động đúng, nhân ái với TGTV; giúp trẻ nhận ra vẻ đẹp, sự cần thiết của các con vật với con người và môi trường, biết thực vật là những sinh vật cần được sống, cần được đảm bảo những điều kiện sống nhất định từ môi trường để tồn tại và phát triển; ĐV cũng có xúc cảm, tình cảm. Qua đó, trẻ yêu quý, có ý thức, cách thức bảo vệ ĐV phù hợp với khả năng của trẻ.

Văn học là một trong những phương tiện giáo dục thẩm mỹ cho trẻ mầm non, giúp trẻ yêu quý, thích tìm hiểu về TGDV. Cần khai thác và hướng dẫn trẻ cảm nhận những giá trị nội dung nghệ thuật phong phú trong tác phẩm để trẻ rung động, hứng thú với văn học; cảm nhận vẻ đẹp của các con vật qua TPVH; mong muốn lưu giữ, sáng tạo ra cái đẹp về TGDV từ việc tiếp xúc với TPVH.

Kết luận chương 1

Chương 1 đã làm rõ những vấn đề lí luận sau:

Thứ nhất là làm rõ các khái niệm sử dụng trong đề tài gồm: Tác phẩm văn học thiếu nhi, Động vật, Khai thác tác phẩm văn học nhằm phát triển nhận thức về động vật cho trẻ 5-6 tuổi giúp GVMN tận dụng hết khả năng tiềm tàng, đang ẩn giấu trong tác phẩm văn học dành cho thiếu nhi viết về động vật để giúp trẻ 5-6 tuổi hiểu biết về các con vật.

Thứ hai là khái quát một số đặc trưng cơ bản của TPVH thiếu nhi nói chung và văn học dành cho trẻ mầm non bao gồm các đặc trưng về nội dung, đặc trưng về nghệ thuật của các thể loại văn học dành cho trẻ.

Thứ ba là làm rõ đặc điểm nhận thức của trẻ 5-6 tuổi liên quan đến việc tiếp nhận tác phẩm văn học gồm đặc điểm tâm sinh lí của trẻ mầm non liên quan đến việc tiếp nhận tác phẩm văn học như tiếp nhận mang tính gián tiếp, tiếp nhận mang tính tập thể và bước đầu có tính độc lập, tiếp nhận văn học phụ thuộc vào sự lớn khôn, vào kinh nghiệm sống của trẻ, tiếp nhận văn học chịu tác động của các yếu tố tâm lí.

Thứ tư là hệ thống hóa nội dung chương trình cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học.

Thứ năm là khái quát quá trình tổ chức hoạt động khám phá khoa học về ĐV cho trẻ 5-6 tuổi bao gồm làm rõ đặc điểm nhận thức của trẻ 5-6 tuổi về ĐV; xác định mục đích, nhiệm vụ, nội dung cho trẻ 5-6 tuổi khám phá ĐV; làm rõ nhóm phương pháp dùng lời cho trẻ khám phá ĐV và cấu trúc các giờ hoạt động khám phá khoa học về ĐV.

Cuối cùng, chương 1 chỉ ra ý nghĩa của việc khai thác TPVH với việc phát triển nhận thức về ĐV cho trẻ 5-6 tuổi như giáo dục khả năng nhận thức về ĐV cho trẻ; giúp trẻ phát triển ngôn ngữ nhất là việc chính xác hóa vốn từ; giáo dục đạo đức và thẩm mỹ cho trẻ về TGDV.

Chương 2
KHAI THÁC VÀ ĐỀ XUẤT CÁCH SỬ DỤNG TÁC PHẨM VĂN HỌC
NHẪM PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC VỀ ĐỘNG VẬT
CHO TRẺ 5-6 TUỔI

2.1. THÔNG KÊ NHỮNG TPVH VỀ ĐỘNG VẬT DÀNH CHO TRẺ 5-6 TUỔI

2.1.1. Thơ

Chủ đề nhánh		Tên bài thơ	Thể thơ				Lượng thông tin KH
			Thơ 3 chữ	Thơ 4 chữ	Thơ 5 chữ	Thơ lục bát	
1.Vật nuôi trong gia đình	Gia cầm	Thăm nhà bà	x				Thấp
		Gà con và quả trứng		x			Cao
		Gà nở		x			Cao
		Sáo học nói		x			Thấp
		Gà mẹ đếm con			x		Thấp
	Gia súc	Về loài vật		x			TB
		Con vện		x			Cao
		Mèo con		x			TB
		Mèo đi câu cá		x			Thấp
		Ngựa con			x		Thấp
		Ngủ rồi			x		Thấp
		Con trâu				x	Thấp
2.Động vật dưới nước		Ao làng		x			TB
		Rong và cá		x			TB
		Về loài vật		x			TB
		Con cá chép			x		Thấp
		Ếch con học bài				x	Thấp
3.ĐV rừng/ hoang dã	Thú	Thỏ trắng	x				TB
		Hồ trong vườn thú			x		Thấp
		Con dơi		x			Thấp
		Về loài vật		x			TB

	<i>Bò sát</i>	<i>Về loài vật</i>		x			TB
		Con ốc sên			x		Thấp
		Gọi bạn			x		TB
4. Chim và côn trùng	<i>Chim</i>	Chim chích bông	x				TB
		Con chim chiền chiện		x			TB
		Không nên phá tổ chim		x			Thấp
		Chim én		x			Thấp
		Con cò				x	Thấp
	<i>Côn trùng</i>	Kiến tha mồi		x			TB
		Đom đóm		x			TB
		Đàn kiến		x			TB
		Đàn kiến nó đi		x			TB
		Chú ngựa bay		x			TB
		<i>Về loài vật</i>		x			TB
		Con ong chuyên cần			x		Thấp
		Đám rước sêu			x		TB
		Chuồn chuồn			x		Thấp

2.2.2. Truyện

<i>Chủ đề nhánh</i>		<i>Tên truyện</i>	<i>Thể loại truyện</i>					<i>Lượng thông tin KH</i>
			<i>Thần thoại</i>	<i>Cổ tích</i>	<i>Ngụ ngôn</i>	<i>Đồng thoại</i>	<i>Khoa học</i>	
1. Vật nuôi trong gia đình	Gia cầm	Cao và thấp				x		TB
		Mèo lại hoàn mèo			x			Thấp
		Sự tích tiếng kêu của mèo			x			Thấp
		Chuột, gà trống và mèo			x			Thấp
	Gia	Gà cánh tiên				x		TB

	súc	Tại sao gà trống gáy				x		TB
		Con gà trống kiêu căng				x		TB
		Cuộc phiêu lưu của những chú gà nhí				x		Thấp
2. Động vật dưới nước		Cá cầu vòng can đảm				x		TB
		Cá cầu vòng				x		TB
		Cá diếc con				x		Cao
		Cá chép con				x		Cao
		Trong một hồ nước						Cao
		Bác sĩ Rùa khám bệnh						Cao
3. ĐV rừng/hoang dã		Cóc kiện trời	x					TB
		Chó sói và cừu non			x			Thấp
		Trí khôn của ta đây			x			Thấp
		Bác gấu đen và hai chú thỏ con				x		Thấp
		Hươu con biết nhận lỗi				x		TB
		Câu chuyện trong rừng				x		TB
		Cái áo của Thỏ con				x		TB
		Chú dê đen				x		TB
		Ai biết ăn dè				x		Thấp
		Nhím con kết bạn				x		Thấp
		Dê con nhanh trí				x		TB
		Cáo , Thỏ và Gà				x		TB

		trống						
		Chuyện về loài voi					x	Cao
4. Chim và côn trùng	Chim	Quả bầu tiên		x				Thấp
		Chuyện cáo và quạ			x			Thấp
		Quạ và công			x			Thấp
		Những nghệ sĩ của rừng xanh				x		Thấp
		Thi hát				x		Cao
		Chim gáy				x		TB
		Chú vịt khăn				x		Thấp
		Chiếc áo mùa xuân				x		TB
		Chim vàng anh ca hát				x		Thấp
		Gọi mẹ					x	TB
	Côn trùng	Kiến và ve sầu			x			Thấp

2.2.3. Ca dao, đồng dao, vè, tục ngữ, câu đố và kịch văn bản văn học

Chủ đề nhánh	Tên bài	Thể loại						Lượng thông tin KH
		Ca dao	Đồng dao	Vè	Tục ngữ	Câu đố	Kịch VH	
1. Vật nuôi trong gia đình	Gia cầm	Con gà cục tác lá chanh		x				Thấp
		Con gà cục tác cục te		x				Cao
		Con gà đỏ mồng		x				Thấp
		Cục ta cục tác		x				Thấp
		Con gà trống				x		TB
		Con gà mái				x		TB
		Con vịt				x		TB
	Gia	Dung dăng dung dẻ		x				TB

	súc	Trâu ơi ta bảo trâu này			x				TB
	Bà bà đi bán lợn con		x						Thấp
	Con mèo								Thấp
	Con bò ngủ gốc cây đa			x					TB
	Nghé ọ nghé ơ		x						Thấp
	Mèo và ngựa			x					TB
	Con bê vàng		x						Thấp
	Con heo			x					TB
	Một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ				x				Thấp
	Khôn ngoan đối đáp người ngoài..				x				Thấp
	Con vịt, con vạc			x					Thấp
	Chó treo, mèo đây				x				Thấp
	Trâu nhớ ngõ, chó nhớ nhà.				x				Thấp
	Con trâu là đầu cơ nghiệp				x				Thấp
	Con trâu/Con bò					x			TB
	Con nhện					x			TB
	Con lợn					x			TB
	Con chuột					x			TB
	Con mèo					x			TB
	Con mèo					x			TB
	Con chó					x			TB
	Con bê					x			TB
	Con ngựa					x			TB
	Con ghé					x			TB
	Mèo đi câu cá						x		Thấp
2. ĐV trong rừng/ ĐV	Con vỏi con voi		x						TB
	Con voi					x			TB

hoang dã		Con voi					x		TB
		Con chuột					x		TB
		Con sư tử					x		TB
		Con cóc					x		TB
		Con ngựa					x		TB
		Con thỏ					x		TB
		Con thỏ					x		TB
		Con nhím					x		TB
		Con thạch sùng					x		TB
		Dê đen và dê trắng						x	TB
		Cáo, Thỏ và Gà trống						x	TB
		Ai đáng khen nhiều hơn						x	TB
3. Động vật dưới nước	Tôm cua ốc hến ...	Con tôm					x		TB
		Con cua mà có hai càng		x					TB
		Con cua					x		TB
		Con trai/hến					x		TB
		Con ốc					x		TB
	Cá	Cá không ăn muối cá ươn				x			Thấp
		Mực					x		TB
		Cá chim					x		TB
		Cá trê					x		TB
		Con cá quả					x		TB
		Con cá bống					x		TB
	Ếch, rùa, ba ba	Ếch dưới ao		x					TB
		Bà còng đi chợ		x					Thấp
		Ếch kêu uôm uôm... đầy nước.				x			Thấp
		Con ếch					x		TB
		Con rùa/ba ba					x		TB

		Con rùa					x		TB
4. Chim và côn trùng	Chim	Cái cò cái vạc cái nông	x						Thấp
		Gió bắc hiu hiu, sếu kêu thì rét				x			Thấp
		Đất lạnh chim đậu				x			Thấp
		Én bay thấp, mưa ngập bờ ao				x			TB
		Quạ tắm thì ráo, sáo tắm thì mưa				x			TB
		Con công hay múa		x					Cao
		Tu hú là chú bồ câu		x					Cao
		Cái cò đi đón cơn mưa	x						Thấp
		Con cò	x						Thấp
		Con công					x		TB
		Chim sẻ					x		TB
		Chim cú mèo					x		TB
		Chim cu gáy					x		TB
		Chim sâu					x		TB
		Chim gõ kiến					x		TB
		Con cò					x		TB
		Con cò					x		TB
		Con cò					x		TB
	Côn trùng	Chuồn chuồn					x		TB
		Con kiến mà leo cành đa.	x						Thấp
		Nu na nu nóng		x					Thấp
		Con kiến					x		TB
		Con ve sầu					x		TB
		Con ve sầu					x		TB
		Con ve sầu					x		TB
		Con ong					x		TB
		Con ong					x		TB

	Con ong					x		TB
	Con ong					x		TB
	Con muỗi					x		TB
	Con bướm					x		TB
	Con tắc					x		TB
	Con tắc					x		TB
	Con đom đóm					x		TB
	Con chuồn chuồn					x		TB
	Con chuồn chuồn					x		TB
	Con bộ ngựa					x		TB

2.2. XÁC ĐỊNH NỘI DUNG, CÂU HỎI GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC VỀ ĐỘNG VẬT CHO TRẺ 5-6 TUỔI QUA TÁC PHẨM VĂN HỌC

2.2.1. Quy trình xác định nội dung và xây dựng câu hỏi phát triển nhận thức về động vật cho trẻ 5-6 tuổi qua tác phẩm văn học

a. Lựa chọn, phân loại TPVH theo mục đích cho trẻ khám phá khoa học về động vật

GVMN có thể sử dụng nhiều nguồn tài liệu khác nhau để sưu tầm, lựa chọn TPVH giúp trẻ KPKH về TGDV như các tuyển tập thơ, truyện, bài hát, câu đố theo chủ đề sử dụng trong trường MN; các tuyển tập thơ, truyện của các tác gia viết cho trẻ em như Phạm Hồ, Võ Quảng, Trần Đăng Khoa... theo các ấn phẩm xuất bản hoặc ấn phẩm điện tử.

Từ nguồn TPVH đã sưu tầm được, GVMN phân loại TPVH phù hợp với mục đích cho trẻ KPKH về TGDV. Mục 2.1. đã thực hiện thống kê, phân loại TPVH theo loại thể, theo nội dung cho trẻ KPKH về các nhóm ĐV theo thực tế giáo dục trẻ ở trường mầm non hiện nay, GVMN có thể tham khảo và sử dụng cách phân loại này để sử dụng TPVH cho phù hợp với các hoạt động giáo dục trẻ 5-6 tuổi.

TPVH được lựa chọn, sử dụng cần đảm bảo:

- + TPVH cần phong phú về loại thể.
- + Tri thức trong truyện, thơ, câu đố, ca dao, tục ngữ, đồng dao, về phù hợp với lứa tuổi, mang tính khoa học, tính giáo dục.
- + Truyện, thơ, câu đố, ca dao, tục ngữ, đồng dao phải có giá trị với trẻ, có nội dung rõ ràng, tạo xúc cảm cho trẻ.

+ Truyện, thơ, câu đố, ca dao, tục ngữ, đồng dao có hình ảnh, từ ngữ cụ thể tác động đến cả trí tuệ và tình cảm của trẻ, giúp trẻ nhớ lâu [47,tr.46]

b. Xác định nội dung cho trẻ khám phá khoa học về động vật qua TPVH

Có thể phân loại TPVH theo lượng thông tin cho trẻ KPKH về TGDV như sau:

Nhóm thứ nhất: Những TPVH chứa nhiều thông tin khoa học giúp trẻ khám phá động vật. Ví dụ: Truyện *Cá chép con* do Cẩm Bích sưu tầm cung cấp thông tin về tên một số con vật sống trong nước, cách lớn lên của các con vật gồm: Cua đi ẩn náu để lột xác, ốc có vỏ lớn dần theo cơ thể nên không cần phải lột xác, trai tăng từng vòng vỏ theo cơ thể lớn phồng lên nên không phải lột xác, còn cá chép tăng thêm các hàng vảy để lớn, cứ đếm số hàng vảy trên mình là biết tuổi của cá. Truyện *Trong một hồ nước* của Võ Quảng cho trẻ biết tên, môi trường sống của cá Giếc và Nòng Nọc là hồ nước; sự phát triển của Nòng Nọc: từ Nòng Nọc con (chỉ có đầu, mình, đuôi) đến Nòng Nọc phát triển (mọc 2 chân sau, mọc hai chân trước) và trở thành Nhái Bén con (Nòng Nọc rụng đuôi, nhảy lên lá sen trở thành Nhái Bén); cách di chuyển của Giếc, Nòng Nọc và Nhái Bén (Giếc, Nòng Nọc thì bơi, Giếc có thể nhảy cao; Nhái Bén có thể bơi, nhảy, ngồi trên lá sen)...

Nhóm thứ hai: Những TPVH chứa một số thông tin khoa học giúp trẻ khám phá động vật. Ví dụ, truyện *Cóc kiện trời* cho trẻ biết muôn loài vật đều cần có nước để uống, để sinh sống; cóc, cáo, gấu, cọp đều là động vật hoang dã; biết cáo thì ăn gà, chó có thể bắt và cắn cáo, gấu có thể bắt chó; biết cóc kêu khi trời sắp mưa để báo hiệu cho đồng loại đón mưa để sinh sản... Truyện *Quả bầu tiên* cho trẻ biết tập tính di cư của loài chim én: mùa xuân ấm áp thì đàn én bay về làm tổ, hót vang quanh nhà chú bé còn cuối thu, chim én lại nối đuôi nhau bay đi tránh rét ở phương Nam... Truyện *Dê con nhanh trí* cho trẻ biết dê là loài thú ăn cỏ, sinh con, nuôi con bằng sữa mẹ; dê mẹ chăm sóc, bảo vệ con non; sói là loài vật ăn thịt, sói thường tìm bắt và ăn thịt những con dê non yếu ớt...

GVMN cần xác định đúng, đủ nội dung KPKH về động vật có trong tác phẩm để định hướng việc khai thác, sử dụng những thông tin đó cho trẻ khám phá động vật.

c. Xây dựng câu hỏi cho trẻ khám phá khoa học về động vật qua TPVH

Việc xây dựng câu hỏi cho trẻ khám phá động vật từ TPVH cần thực hiện như sau:

- Câu hỏi có tính khái quát, tập trung vào nội dung KPKH về động vật. Không sử dụng câu hỏi về tên tác phẩm, tên/số nhân vật... trong hoạt động KPKH về TGDV.

- Sử dụng phong phú dạng câu hỏi:

+ Câu hỏi khai thác thông tin giáo dục. Đặt câu hỏi theo diễn biến nội dung giáo dục trong tác phẩm. Ví dụ: Trong truyện Cá chép con có những con vật nào? Con cua có cách lớn lên như thế nào? Con ốc lớn lên bằng cách nào?...

+ Câu hỏi khái quát vấn đề giáo dục. Ví dụ: Câu chuyện *Cá chép con* cho con biết điều gì?...

+ Câu hỏi liên hệ, ứng dụng kiến thức, kỹ năng cho trẻ với TGDV. Ví dụ: Để các con vật lớn lên khỏe mạnh, chúng mình nên làm gì?... [46,tr.46]

2.2.2. Xác định nội dung và câu hỏi giáo dục trẻ nhận thức về động vật trong tác phẩm văn học

a. Nội dung, câu hỏi giáo dục phát triển nhận thức về động vật nuôi trong gia đình cho trẻ 5-6 tuổi qua TPVH

VỀ LOÀI VẬT

Nội dung: Bài thơ cho trẻ biết đặc điểm, cấu tạo, thức ăn, tiếng kêu, vận động, nơi sống của gà trống, chó, tằm.

Câu hỏi khám phá động vật:

*** Câu hỏi khai thác thông tin**

- Trong bài về có những con vật nuôi nào? (Gà trống, chó, tằm)

- Gà trống thường cất tiếng gáy vào lúc nào? Câu thơ nào nói về gà trống?

(Gọi người dậy sớm

Là chú trống choai)

- Con vật nào có cái mũi tinh nhạy để đánh hơi giỏi? (Chó)

- Tằm có ích gì, câu thơ nào cho con biết?

(Cho tơ óng ánh

Chị em nhà tằm)

*** Câu hỏi khái quát vấn đề giáo dục**

Bài thơ cho con biết điều gì? (Biết tên gọi, lợi ích của một số con vật nuôi)

*** Câu hỏi liên hệ, ứng dụng kiến thức, kỹ năng**

Con nên làm gì để chăm sóc, bảo vệ những con vật nuôi này? (Cho ăn, tắm, dọn vệ sinh chuồng nơi sinh sống của vật nuôi)

GÀ NỞ

Nội dung: Bài thơ cho trẻ biết đặc điểm, tiếng kêu, vận động của đàn gà con; biết gà con từ trứng nở thành; gà mẹ ấp trứng để gà con nở, luôn bảo vệ gà con; biết điều hâu và quạ là những con vật nguy hiểm, thích ăn thịt gà con.

Câu hỏi khám phá động vật:

**** Câu hỏi khai thác thông tin***

- Bài thơ nhắc đến những con vật nào? (Gà mẹ, gà con, điều, quạ)
- Gà con từ đâu ra? Câu thơ nào cho con biết điều đó? (Ổ trứng lặng im. Giờ kêu chiếp chiếp)

- Bài thơ cho con biết điều gì về chú gà con? (Kêu chiếp chiếp, bé tí, mịn như hòn tơ, luôn chạy theo mẹ).

- Gà mẹ đã chăm sóc gà con như thế nào? (Ấp trứng ấp ấp cho gà con nở, dang cánh ôm và che chở con, ngẩng đầu trông chừng các con chim ác để bảo vệ con, dẫn con đi tìm thức ăn)

(Gà mẹ làm gì giúp trứng nở/Làm gì để bảo vệ con/Làm gì để chăm sóc con?)

- Những con vật nào gây nguy hiểm cho gà con? (Điều, quạ)

- Câu thơ nào cho con biết gà mẹ lo lắng, bảo vệ con? (Mẹ dang...quạ)

**** Câu hỏi khái quát vấn đề giáo dục***

Bài thơ cho con biết điều gì? (Biết đặc điểm, tiếng kêu, vận động của đàn gà con; gà mẹ ấp trứng để gà con nở, luôn bảo vệ gà con; biết điều hâu và quạ là những con vật nguy hiểm với gà con)

**** Câu hỏi liên hệ, ứng dụng kiến thức, kỹ năng***

Nếu nhà chúng mình nuôi gà con, chúng mình cần làm gì giúp gà con mau lớn, khỏe mạnh? (Cho ăn tằm hoặc cám, cho uống nước,...)

CON VỆN

Nội dung: Bài thơ cho trẻ biết cái đuôi có nhiều tác dụng với con chó.

Câu hỏi khám phá động vật:

**** Câu hỏi khai thác thông tin***

- Bài thơ nhắc đến con vật nào? (Con vện/ con chó)

- Cái đuôi của con chó có gì đặc biệt?

+ Đuôi giúp chó điều gì khi nó chạy? Những câu thơ nào cho con biết điều đó? (Đuôi giúp chó định hướng khi chạy.)

+ Khi chó sợ thì cái đuôi thể hiện như thế nào? Câu thơ nào cho chúng mình biết điều đó? (Cụp đuôi. Rời nhà...đường.

+ Nhờ đâu chúng mình biết con chó đang buồn? Ai đọc đúng 2 câu thơ này? (Đuôi rũ xuống. Đuôi buông... nó buồn)

+ Khi vui thì đuôi của chó thể hiện như thế nào? Câu thơ nào cho biết con chó rất vui? (Vẫy đuôi. Nhưng mà... bằng đuôi).

** Câu hỏi khái quát vấn đề giáo dục*

Bài thơ cho con biết điều gì? (Biết cái đuôi giúp con chó định hướng khi di chuyển, thể hiện cảm xúc)

** Câu hỏi liên hệ, ứng dụng kiến thức, kỹ năng*

- Nếu nhà mình nuôi chó, con sẽ chăm sóc, bảo vệ nó như thế nào? (cho chó ăn, uống nước, tắm cho chó, cho chó đi khám bác sỹ,...)

- Con sẽ làm gì giúp cho con chó của nhà mình luôn vui vẻ? (chơi với nó)

THĂM NHÀ BÀ

Nội dung: Bài thơ cho trẻ biết gà là con vật nuôi, tiếng kêu của gà và thức ăn của chúng; bạn nhỏ biết yêu thương, chăm sóc gà con.

Câu hỏi khám phá động vật:

** Câu hỏi khai thác thông tin*

- Bài thơ nhắc đến những con vật nào? (Đàn gà)

- Trong bài thơ, đàn gà sống ở đâu? (Ở nhà bà, do bà nuôi)

- Bạn nhỏ đã chăm sóc đàn gà như thế nào? (Gọi gà, cho gà ăn lúa, nhẹ nhàng lừa gà vào chỗ mát)

- Những câu thơ nào cho con biết bạn nhỏ yêu thương, chăm sóc gà?

** Câu hỏi khái quát vấn đề giáo dục*

Bài thơ cho con biết điều gì? (Biết gà là con vật nuôi, bạn nhỏ yêu thương, chăm sóc gà con)

** Câu hỏi liên hệ, ứng dụng kiến thức, kỹ năng*

Nếu con là bạn nhỏ trong bài thơ, con sẽ làm gì? (Con cho gà ăn, lấy nước cho gà uống, xua gà vào chỗ mát)

MÈO CON

Nội dung: Bài thơ cho trẻ biết cái đuôi của mèo liên tục vận động, mèo con rất thích rình, vồ, bắt cái đuôi của mình.

Câu hỏi khám phá động vật:

** Câu hỏi khai thác thông tin*

- Bài thơ nhắc đến con vật nào? (Mèo con)

- Mèo con đã tât bật làm gì? (Rình, vồ, chạy đuổi theo cái đuôi)

- Cái đuôi của mèo con ngộ nghĩnh như thế nào? (Cái đuôi liên tục cử động, vẫy bên phải, vẫy bên trái...)

- Bạn nào giỏi cho cô biết, mèo con chơi với cái đuôi của mình để làm gì? (Để tập rình, vồ, chạy nhanh để bắt chuột)

** Câu hỏi khái quát vấn đề giáo dục*

Bài thơ cho con biết điều gì? (Biết cái đuôi của mèo liên tục cử động, mèo con rất thích rình, vồ, bắt cái đuôi của mình để rèn thói quen bắt chuột)

** Câu hỏi liên hệ, ứng dụng kiến thức, kỹ năng*

- Nếu nhà mình nuôi mèo, con sẽ chăm sóc, bảo vệ nó như thế nào?

- Chúng mình có được túm đuôi mèo không? Vì sao? (Không, vì đuôi mèo rất có ích với nó, túm đuôi mèo làm mèo đau, cào cắn lại chúng mình).

GÀ MẸ ĐẾM CON

Nội dung: Bài thơ cho trẻ biết tiếng kêu của gà mẹ gọi con, gà mẹ luôn lo lắng, yêu thương, bảo vệ con.

Câu hỏi khám phá động vật:

** Câu hỏi khai thác thông tin*

- Bài thơ nhắc đến con vật nào? (Gà mẹ và đàn gà con)

- Gà mẹ gọi con như thế nào? (Cục cục... cục cục...)

- Vì sao gà mẹ luôn gọi con? (Gà mẹ luôn gọi con để con không đi xa, không bị lạc mẹ, lạc đàn)

- Những câu thơ nào cho con biết gà mẹ luôn lo lắng, bảo vệ con? (Gà mẹ sợ con lạc...và nhiều...)

** Câu hỏi khái quát vấn đề giáo dục*

Bài thơ cho con biết điều gì? (Biết tiếng kêu của gà mẹ gọi con, gà mẹ luôn lo lắng, yêu thương, bảo vệ con)

** Câu hỏi liên hệ, ứng dụng kiến thức, kỹ năng*

- Nếu nhà mình nuôi gà, con sẽ chăm sóc, bảo vệ nó như thế nào? (cho gà ăn , cho gà uống nước , dọn chuồng gà ...)

CON TRÂU

Nội dung: Bài thơ cho trẻ biết tiếng kêu, đặc điểm, cấu tạo của con trâu: không có hàm răng trên, có móng guốc.

Câu hỏi khám phá động vật:

** Câu hỏi khai thác thông tin*

- Bài thơ nhắc đến con vật nào? (Con trâu)

- Những câu thơ nào cho con biết đặc điểm hàm răng của con trâu? (Cười vấp...hàm)

- Câu thơ nào nói về tiếng kêu của con trâu? Tiếng kêu của con trâu có gì khác so với các con vật khác? (Nghiêng đầu nghe ngọ)

- Bốn câu thơ cuối cho con biết điều gì? (Bàn chân trâu có móng guốc để bảo vệ ngón chân)

** Câu hỏi khái quát vấn đề giáo dục*

Bài thơ cho con biết điều gì? (Biết tiếng kêu, đặc điểm, cấu tạo của con trâu: không có hàm răng trên, có móng guốc)

** Câu hỏi liên hệ, ứng dụng kiến thức, kỹ năng*

Tiếng kêu của con trâu có gì khác so với các con vật khác? (Các con vật khác có tiếng kêu không giống tiếng kêu của con non, nhưng trâu mẹ và nghe con đều kêu là nghe ọ/nghe ngo)

b. Nội dung, câu hỏi giáo dục phát triển nhận thức về động vật cho trẻ 5-6 tuổi qua TPVH về con vật dưới nước

VỀ LOÀI VẬT

Nội dung: Bài thơ cho trẻ biết đặc điểm, cấu tạo, nơi sống của các con vật: cua, sam, tôm, cá.

Câu hỏi khám phá động vật:

** Câu hỏi khai thác thông tin*

- Bài thơ nhắc đến những con vật nào sống dưới nước? (Cua, sam, tôm cá.)

- Bài thơ cho con biết gì về con cua? Con hãy đọc câu thơ về con cua nhé!
(Lưng cua là mai, trong mai có gạch cua.)

Trên lưng cõng gạch

Là họ nhà cua)

- Con sam có cái đuôi đặc biệt như thế nào? (Đuôi dài như kiều tóc bện)

- Bài thơ cho con biết điều gì về tôm cá? (Tôm cá sống ở trong nước)

** Câu hỏi khái quát vấn đề giáo dục*

Bài thơ cho con biết điều gì về con vật dưới nước? (Biết tên gọi cấu tạo, nơi sống của các con vật: cua, sam, tôm, cá)

** Câu hỏi liên hệ, ứng dụng kiến thức, kỹ năng*

Chúng ta nên làm gì để bảo vệ những con vật sống dưới nước? (Bảo vệ nguồn nước, không vứt rác bừa bãi ...)

AO LÀNG

Nội dung: Bài thơ cho trẻ biết tên và đặc điểm của một số con vật sống ở ao, hồ như châu chuộc, ếch, cá sần sất, cá rô, cá diếc.

Câu hỏi khám phá động vật:

*** Câu hỏi khai thác thông tin**

- Bài thơ nhắc đến những con vật nào? (châu chuộc, ếch, cá sần sất, cá rô, cá diếc)

- Ếch và châu chuộc có gì giống nhau? (Sống trên cạn, kiếm ăn trong nước, ngồi trên lá sen, lá súng để rình bắt các con vật nhỏ trong nước)

- Nhưng câu thơ nào nói về tiếng kêu của ếch và châu chuộc? (“Cả dàn nhạc trống. Khua gõ tung bùng”)

- Hai con vật này thường kêu vào lúc nào? Câu thơ nào cho con biết điều đó? (Thường kêu buổi tối vì lúc đó không khí mát mẻ, chúng không bị khô da. Những câu thơ: Tít tặn ... ngó xuống)

- Có mấy loài cá được nhắc đến trong bài thơ, là cá gì? (Có 3 loại cá: sần sất, rô, diếc).

- Con hãy đọc những câu thơ nói về các con cá (Sần sất...lao xao)

*** Câu hỏi khái quát vấn đề giáo dục**

Bài thơ cho con biết điều gì? (Biết biết tên và đặc điểm của một số con vật sống ở ao, hồ như châu chuộc, ếch, cá sần sất, cá rô, cá diếc)

*** Câu hỏi liên hệ, ứng dụng kiến thức, kỹ năng**

Để các con vật này phát triển được, chúng mình nên làm gì? (Không vứt rác xuống nước, phản đối hành động vứt rác xuống nước; trồng và bảo vệ cây thủy sinh...)

ẾCH CON HỌC BÀI

Nội dung: Bài thơ cho trẻ biết tiếng kêu và thói quen kêu đồng thanh của các con ếch khi trời mưa, vào buổi đêm.

Câu hỏi khám phá động vật:

*** Câu hỏi khai thác thông tin**

- Bài thơ nhắc đến loài vật nào? (Ếch)

- Các con ếch kêu như thế nào? Câu thơ nào cho con biết điều đó? (Ốp ộp. Đến lớp...ếch con)

- Các con ếch thi nhau kêu vào những lúc nào? Vì sao? (Khi trời mưa, vì trời mưa cho nước để ếch sinh sản; kêu buổi đêm vì ban đêm mát dịu giúp ếch đi kiếm ăn mà không bị khô da).

** Câu hỏi khái quát vấn đề giáo dục*

Bài thơ cho con biết điều gì? (Biết biết tiếng kêu và thói quen kêu đồng thanh của các con ếch khi trời mưa, vào buổi đêm)

** Câu hỏi liên hệ, ứng dụng kiến thức, kỹ năng*

Để loài ếch sinh sôi, phát triển thì chúng mình nên làm gì? (Không vứt rác xuống nước, phản đối hành động vứt rác xuống nước; trồng và bảo vệ cây thủy sinh...)

RONG VÀ CÁ

Nội dung: Bài thơ cho trẻ biết rong là loài cây sống trong nước, làm sạch nước; cá sống trong hồ là cá cảnh; nước hồ trong xanh, sạch nên rong xanh tốt, cá khỏe mạnh.

Câu hỏi khám phá động vật:

** Câu hỏi khai thác thông tin*

- Bài thơ nhắc đến con vật nào? (Cá cảnh)
- Câu thơ nào cho con biết đó là cá cảnh? (Một đàn...lụa hồng)
- Rong và cá sống ở đâu? (Sống trong nước)
- Tại sao trong hồ cá cảnh lại trồng rong xanh? (Cá bơi lượn xung quanh rong sẽ đẹp hơn, rong giúp làm sạch nước)
- Nước hồ có trong sạch không, nhờ đâu con biết? (Nước hồ sạch vì nước xanh trong, nhìn rõ rong và cá)
- Con đoán xem sống trong hồ nước trong sạch như vậy, rong và cá có vui không? Câu thơ nào cho con biết điều đó? (Rong: Nhẹ nhàng uốn lượn. Cá: Quanh cô rong đẹp. Múa làm văn công)

** Câu hỏi khái quát vấn đề giáo dục*

Bài thơ cho con biết điều gì? (Biết biết rong là loài cây sống trong nước, làm sạch nước; cá sống trong hồ là cá cảnh; nước hồ trong xanh, sạch nên rong xanh tốt, cá khỏe mạnh)

** Câu hỏi liên hệ, ứng dụng kiến thức, kỹ năng*

- Để bể cá cảnh sạch đẹp, chúng mình nên làm gì? (Thay nước cho cá, cho cá ăn vừa đủ vì thức ăn thừa nhanh làm bẩn nước; thả rong, trồng súng, sen cảnh... là cây thủy sinh làm sạch nước).

- Để các hồ cá cảnh sạch đẹp, chúng mình nên làm gì? (Không vớt rác xuống nước, phản đối hành động vớt rác xuống nước; không thả xuống nước các loài vật nguy hiểm cho cá cảnh như rùa tai đỏ, cá rô phi, cá sấu hỏa tiễn...; trồng và bảo vệ cây thủy sinh; vớt rác trong hồ cá cảnh...)

CÙNG ĐI

Nội dung: Bài thơ cho trẻ biết cách di chuyển của một số con vật.

Câu hỏi khám phá động vật:

*** Câu hỏi khai thác thông tin**

- Bài thơ nhắc đến những con vật nào? (Tôm, cua, ếch, cò, rắn, chuột túi, ốc, giun)

- Những con vật nào sống hoặc kiếm ăn trong nước? (Tôm, cua, ếch, cò, ốc)

- Con tôm di chuyển như thế nào? Câu thơ nào nói lên điều đó?

- Cua bò như thế nào? Vì sao? (Cua bò ngang vì 8 chân của cua xếp thành hai hàng ngang hai bên thân)

- Những con vật nào trong bài thơ di chuyển bằng cách bật nhảy? Chúng nhảy xa được nhờ bộ phận nào? (Ếch, chuột túi. Chân sau của chúng rất dài, mập mạp, khỏe mạnh nên đẩy bật cơ thể về phía trước rất nhanh)

- Đàn cò thường bay theo hình dạng nào, vì sao? (Đàn cò bay thành hình chữ V để đỡ bị gió cản trở khi chúng bay)

- Những con vật nào không có chân, chúng di chuyển bằng cách nào? (Rắn, ốc, giun. Rắn và giun trườn kiểu lượn sóng vì dùng cơ thể uốn lượn để đẩy mình di chuyển lên; rắn có thể dựng vảy bụng lên kết hợp lực đẩy của cơ để rướn mình về phía trước. Ốc bò bằng cách mở vảy nắp, dùng phần thân mềm bên trong vỏ để di chuyển)

- Cá di chuyển bằng cách nào? Con biết những bộ phận nào giúp cá bơi? (Bơi. Các vây lên và vây bụng cá giúp cá bơi tiến lên; vây lưng và đuôi giúp cá bơi rẽ theo ý muốn).

*** Câu hỏi khái quát vấn đề giáo dục**

Bài thơ cho con biết điều gì? (Biết cách di chuyển khác nhau của các con vật)

*** Câu hỏi liên hệ, ứng dụng kiến thức, kỹ năng**

Chúng ta nên làm gì giúp các con vật di chuyển thuận lợi để sinh sôi, phát triển? (Bảo vệ môi trường sống của chúng, bỏ rác đúng nơi quy định, phản đối các hành vi gây hại cho môi trường)

c. Nội dung, câu hỏi giáo dục phát triển nhận thức về động vật cho trẻ 5-6 tuổi qua TPVH về con vật trong rừng/động vật hoang dã

CON DƠI

Nội dung: Bài thơ cho trẻ biết dơi là loài vật có ích, cách ngủ của dơi là treo ngược mình trên cây hay vách đá, bức tường; buổi tối và đêm dơi bay rất nhanh để bắt muỗi làm thức ăn.

Câu hỏi khám phá động vật:

*** Câu hỏi khai thác thông tin**

- Bài thơ nhắc đến con vật nào? (Dơi)
- Con dơi có cách ngủ đặc biệt như thế nào? (Ngủ ngược, ngủ treo)
- Câu thơ nào cho biết cách ngủ của dơi? (Không cần... treo)
- Dơi kiếm ăn khi nào? Vì sao? (Dơi kiếm ăn ban đêm vì lúc đó muỗi xuất hiện nhiều; dơi là loài sợ ánh sáng)

*** Câu hỏi khái quát vấn đề giáo dục**

Bài thơ cho con biết điều gì? (Biết cách di chuyển khác nhau của các con vật)

*** Câu hỏi liên hệ, ứng dụng kiến thức, kỹ năng**

Vì sao nên bảo vệ dơi? Có thể bảo vệ dơi bằng cách nào? (Dơi là động vật có ích, tiêu diệt muỗi là loại côn trùng gây hại; bảo vệ dơi bằng cách không săn bắt dơi, không ăn thịt dơi, không soi đèn sáng vào chỗ dơi ngủ...)

HỔ TRONG VƯỜN THÚ

Nội dung: Bài thơ cho trẻ biết hổ là loài thú dữ quý hiếm sống trong rừng, được nuôi trong vườn thú để mọi người đến thăm quan, biết về loài hổ.

Câu hỏi khám phá động vật:

*** Câu hỏi khai thác thông tin**

- Bài thơ nhắc đến con vật nào? (Hổ)
- Bạn nhỏ thấy con hổ ở đâu? (Vườn thú)
- Những câu thơ nào cho con biết hổ là loài thú dữ? (Đôi răng... khoằm)
- Theo con, sống trong vườn thú, hổ có vui không? Vì sao? (Hổ không vui, vì hổ luôn nhớ rừng núi là nơi loài hổ sinh sống)
- Vì sao con người lại nuôi hổ trong vườn thú? (Để bảo tồn loài hổ đang có nguy cơ tuyệt chủng, để mọi người đến thăm, có hiểu biết nhiều hơn về loài hổ)

*** Câu hỏi khái quát vấn đề giáo dục**

Bài thơ cho con biết điều gì? (Biết hổ là loài thú dữ quý hiếm sống trong rừng, được nuôi trong vườn thú để mọi người đến thăm quan, biết về loài hổ)

** Câu hỏi liên hệ, ứng dụng kiến thức, kỹ năng*

- Đến thăm hồ hoặc các con thú dữ ở vườn thú, con nên/không nên làm gì để bảo vệ an toàn cho mình và mọi người? (Đứng ở phía ngoài hàng rào bảo vệ, không đến sát chuồng thú dữ, không tự ý cho thú dữ ăn)

- Để bảo vệ hồ trong vườn thú, con nên/không nên làm gì? (Không ném/chọc hồ; không vứt các thức ăn/thức uống công nghiệp vào chuồng hồ, không vứt rác vào chuồng hồ, đặc biệt không mang chất dễ gây cháy nổ vào vườn thú...)

VỀ LOÀI VẬT

Nội dung: Bài thơ cho trẻ biết tên, thức ăn và cách ăn, tiếng kêu, vận động, nơi sống của các động vật hoang dã gồm cua, cóc, chuột, nhện, sam, dế, sên, đom đóm, khỉ, ve, tôm cá.

Câu hỏi khám phá động vật:

** Câu hỏi khai thác thông tin*

- Bài thơ nhắc đến bao nhiêu loại động vật hoang dã, là những con vật nào? (11, là cua, cóc, chuột, nhện, sam, dế, sên, đom đóm, khỉ, ve, tôm cá.)

- Những con vật nào thuộc nhóm côn trùng? (Dế, đom đóm, ve)

- Những con vật nào sống dưới nước? (Cua, sam, tôm, cá)

- Những câu thơ nào nói về con cóc? (Nghiến răng gọi mưa. Đúng là cụ cóc)

- Đàn chuột có cách ăn như thế nào? (Cắn chặt hạt, còn gọi là gặm nhấm)

- Câu thơ nào về nói con ốc sên? Nó di chuyển bằng cách nào? (Suốt đời chậm trễ. Là họ nhà sên)

- Đom đóm phát sáng khi nào, câu thơ nào nói lên điều đó? (Đêm thấp đèn lên. Là anh đom đóm)

** Câu hỏi khái quát vấn đề giáo dục*

Bài thơ cho con biết điều gì? (Bài thơ cho trẻ biết tên, thức ăn và cách ăn, tiếng kêu, vận động, nơi sống của các động vật hoang dã gồm cóc, chuột, nhện, dế, sên, đom đóm, khỉ, ve)

** Câu hỏi liên hệ, ứng dụng kiến thức, kỹ năng*

- Vì sao cóc kêu khi trời mưa? (Để chúng kết đôi và sinh sản)

- Những con vật nào trong bài thơ là động vật có ích, cần bảo vệ? (cua, cóc, sam, đom đóm, khỉ, tôm cá...)

- Bài thơ cho con biết con vật có hại nào? Cần làm gì để tiêu diệt chúng? (Chuột, sên, nhện)

d. Nội dung, câu hỏi giáo dục phát triển nhận thức về động vật cho trẻ 5-6 tuổi qua TPVH về các loài chim và côn trùng

CON CHIM CHIÊN CHIÊN

Nội dung: Bài thơ cho trẻ biết nơi sống của chim chiền chiện. Chiền chiện là loài chim có ích, ăn côn trùng bảo vệ cây trồng, chim chiền chiện có giọng hót rất hay.

Câu hỏi khám phá động vật:

*** Câu hỏi khai thác thông tin**

- Bài thơ nhắc đến con vật nào? (Chim chiền chiện)
- Chim chiền chiện sống ở đâu? Những câu thơ nào cho con biết điều đó (Đồng lúa. Chim bay chim sà...chim ca)
- Những câu thơ nào cho con biết về tiếng hót của chim chiền chiện? (Lòng đầy yêu mến. Khúc hát ngọt ngào//Đồng quê chan chứa. Những lời chim ca.//Chỉ còn tiếng hót. Làm xanh da trời)

*** Câu hỏi khái quát vấn đề giáo dục**

Bài thơ cho con biết điều gì? (Biết chim chiền chiện ăn côn trùng bảo vệ đồng lúa, chim chiền chiện có giọng hót rất hay)

*** Câu hỏi liên hệ, ứng dụng kiến thức, kỹ năng**

Mọi người cần làm gì để bảo vệ loài chim quý này? (Cần hạn chế thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ; giữ gìn bảo vệ những cánh đồng, vườn cây để chim có nơi sống an toàn)

KIẾN THA MÔI

Nội dung: Bài thơ cho trẻ biết kiến thuộc nhóm côn trùng, sống thành bầy đàn, cách di chuyển theo hàng lối, cách giao tiếp của loài kiến là chạm râu vào nhau để trao đổi thông tin.

Câu hỏi khám phá động vật:

*** Câu hỏi khai thác thông tin**

- Bài thơ nhắc đến loài vật nào? (Loài kiến)
- Kiến thuộc nhóm động vật nào? (Côn trùng)
- Tại sao lại gọi là đàn kiến? (Vì các con kiến sống cùng nhau trong cùng 1 tổ, cùng đi kiếm ăn, mang về tổ để dự trữ và dùng chung)
- Cách di chuyển của kiến có gì đặc biệt? Câu thơ nào cho con biết cách di chuyển của kiến? (Kiến đi nối nhau thành hàng, trật tự, không giành nhau)

- Hai câu thơ cuối cho con biết điều gì? (Kiến chạm đầu vào nhau để trao đổi thông tin về loại thức ăn, về quãng đường và hướng đi đến chỗ thức ăn...)

** Câu hỏi khái quát vấn đề giáo dục*

Bài thơ cho con biết điều gì? (Biết kiến sống thành đàn, cách di chuyển theo hàng lối, cách giao tiếp của loài kiến là chạm râu vào nhau để trao đổi thông tin)

** Câu hỏi liên hệ, ứng dụng kiến thức, kỹ năng*

Con học được điều gì đàn kiến? (Đi theo hàng lối; đoàn kết khi chơi cùng nhau; kiên trì khi làm việc; trật tự, nói vừa đủ nghe)

ĐOM ĐÓM

Nội dung: Bài thơ cho trẻ biết đom đóm là loài côn trùng có thể phát ra ánh sáng ở dưới bụng, đom đóm di chuyển bằng cách bay lượn, đom đóm xuất hiện nhiều vào đêm mùa hè.

Câu hỏi khám phá động vật:

** Câu hỏi khai thác thông tin*

- Bài thơ nhắc đến con vật nào? (Đom đóm)

- Đom đóm thường xuất hiện khi nào? Nhờ đâu mọi người nhận ra con đom đóm? (Xuất hiện nhiều vào buổi đêm mùa hè, nhận ra đom đóm nhờ đom sáng ở bụng của nó)

- Đom đóm thường xuất hiện ở đâu, vì sao? (Thường bay ở bờ ao, bụi rậm... để tìm sâu bọ, ốc sên... ăn thịt)

- Đom đóm phát ra ánh sáng để làm gì? (Để nhận ra nhau và kết đôi, để dọa các con vật ăn thịt khác)

- Đom đóm thuộc loại côn trùng nào? Vì sao? (Thuộc loại côn trùng có ích vì ăn sâu bọ, ốc sên hại cây trồng)

** Câu hỏi khái quát vấn đề giáo dục*

Bài thơ cho con biết điều gì? (Biết đom đóm là loài côn trùng có thể phát ra ánh sáng ở dưới bụng, đom đóm di chuyển bằng cách bay lượn, đom đóm xuất hiện nhiều vào đêm mùa hè)

** Câu hỏi liên hệ, ứng dụng kiến thức, kỹ năng*

Mọi người cần làm gì để bảo vệ loài đom đóm? (Cần hạn chế thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ; giữ gìn bảo vệ những cánh đồng, vườn cây để đom đóm có nơi sống an toàn)

2.3. ĐỀ XUẤT CÁCH SỬ DỤNG TÁC PHẨM VĂN HỌC TRONG HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ KHOA HỌC VỀ ĐỘNG VẬT CHO TRẺ 5-6 TUỔI

- Có thể sử dụng tác phẩm văn học trong nhiều thời điểm khác nhau của giờ KPKH, tùy thuộc vào mục đích sử dụng để khơi gợi hứng thú, chuyển tiếp giữa các hoạt động, để giúp trẻ nhận biết đối tượng, để củng cố kiến thức... trong hoạt động khám phá khoa học.

- Cần khai thác các thông tin hướng tới tất cả các lĩnh vực, đặc biệt những thông tin giúp trẻ phát triển lĩnh vực nhận thức phải là những thông tin khoa học.

- Không được làm ảnh hưởng tiến trình và cấu trúc hoạt động học tập. đảm bảo trọng tâm và tạo nên sự sinh động, hấp dẫn cho tiết học.

- Nên xác định mức độ khai thác nội dung TPVH trong các giờ học từ đó quyết định việc đưa nội dung khai thác vào phần nào của cấu trúc tiết học để khơi gợi hứng thú, chuyển tiếp giữa các hoạt động, để giúp trẻ nhận biết đối tượng, để củng cố kiến thức...

GV có nghệ thuật đọc/kể diễn cảm giúp trẻ quan tâm, tìm hiểu thông tin về động vật có trong TPVH. Có thể sử dụng TPVH kết hợp với đồ dùng trực quan như video, ảnh, tranh minh họa...

Với truyện hoặc bài thơ dài, GVMN không nên kể hoặc đọc cả bài mà trích dẫn hoặc gợi hỏi về đối tượng nhận thức có trong tác phẩm giúp trẻ khám phá thông tin về đối tượng, liên hệ kiến thức về ĐV giữa tác phẩm với MTXQ. Ví dụ, khi dạy trẻ KPKH đề tài “Cách lớn lên của động vật”, GV có thể gợi hỏi: “Câu chuyện *Cá chép con* cho con biết con cua (hoặc con ốc, con cá chép...) lớn lên bằng cách nào?”

Những truyện kể hoặc bài thơ có nội dung phong phú, đầy đủ về đối tượng nhận thức, có thể tổ chức hoạt động khám phá khoa học theo trình tự câu chuyện, bài thơ. Ví dụ truyện Bác sĩ Rùa chữa bệnh, Cá chép con; thơ Con vện, ... GVMN cũng có thể sử dụng những TPVH này trong phần củng cố kiến thức bằng cách cho trẻ hỏi đáp, chơi trò chơi với các nhân vật là con vật trong truyện để củng cố thông tin của các con vật theo nội dung tác phẩm.

Những tác phẩm có một số thông tin ngắn gọn, đơn giản về đối tượng nhận thức, có thể sử dụng để khơi gợi hứng thú về đối tượng, củng cố kiến thức hoặc chuyển tiếp hoạt động nhận thức giữa đối tượng này với đối tượng khác...

Có thể chuyển thể TPVH thành kịch bản cho trẻ khám phá MTXQ.

Có thể yêu cầu trẻ 5-6 tuổi tự đọc bài thơ, kể chuyện phù hợp đối tượng động vật được khám phá ở phần củng cố, khơi gợi hứng thú... [30.tr.45].

Đề tài xây dựng một số kế hoạch hoạt động KPKH về TGDV có ứng dụng TPVH như sau:

Đề tài: **Tiếng kêu của các con vật**

Độ tuổi: 5-6 tuổi

Thời gian: 30-35 phút

I. Mục đích, yêu cầu

1. Kiến thức

Trẻ biết tiếng kêu của một số con vật gần gũi xung quanh như bò, bê, gà mẹ, gà con, chó, mèo, chim chóc...

Trẻ hiểu tiếng kêu là cách thức trao đổi thông tin của các con vật, tiếng kêu khác nhau của mỗi con vật cho biết xúc cảm khác nhau của chúng: tiếng con mẹ và con non gọi nhau, tiếng kêu biểu hiện sự sợ hãi, dọa nạt; tiếng kêu biểu hiện sự vui mừng...

Biết cách thể hiện sự quan tâm, bảo vệ động vật.

Biết tên trò chơi, cách chơi, luật chơi các TCHT

2. Kỹ năng

- Trẻ quan sát, lắng nghe và có khả năng phân biệt trạng thái của con vật theo tiếng kêu

- Rèn kỹ năng so sánh, phân nhóm: tiếng kêu vui mừng (giơ mặt cười), tiếng kêu hoảng sợ, dọa nạt (giơ mặt méo).

- Trẻ phát triển ghi nhớ có chủ đích, rèn tư duy ngôn ngữ mạch lạc

- Chơi thành thực các TCHT

3. Thái độ

- Tích cực tham gia hoạt động

- Quan tâm tìm hiểu tiếng kêu của con vật

- Thể hiện xúc cảm phù hợp với một số trạng thái của con vật.

II. Chuẩn bị

- Lớp học sạch sẽ, xếp lớp theo hình chữ U

- Kể cho trẻ nghe truyện Gọi mẹ từ chiều hôm trước

- Loto các con vật nuôi trong gia đình cho trẻ đủ số lượng

- Mũ múa có hình các con vật: đủ theo số trẻ

- Loa, máy tính, máy chiếu, nhạc bài Nhạc rừng (Hoàng Việt), Đàn gà trong sân; các video: New born baby calf mooing very loudly, Cows calling to their babies, Tiếng gà rừng con gọi mẹ đến nhanh mới nhất 2021, Tiếng kêu và hình ảnh gà mẹ bảo vệ đàn gà con đi kiếm mồi, Tiếng mèo mẹ gọi mèo con đi theo, 2 chú mèo đánh nhau trên thang, Tiếng chó con kêu ư ử dễ thương, Tiếng chó chó con bị đau kêu ăng ẳng, Chú chó bị ngược đãi không quen với sự chăm sóc, Tổng hợp tiếng chim hót (Mỗi video từ 0,25-1 phút)

III. Tiến hành

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Ổn định tổ chức, khơi gợi hứng thú: Cô mở bài “Nhạc rừng”, trẻ di chuyển vào lớp theo lời hát “Cúc cu, cúc cu chim rừng ca trong nắng. Im nghe, im nghe, ve rừng kêu liên miên...” ? Trong bài hát Nhạc rừng của nhạc sĩ Hoàng Việt có tiếng kêu của những con vật nào? ? Tiếng chim ca hót như thế nào? ? Ai có thể bắt chước tiếng ve kêu? ? Bạn nào giỏi cho cô biết, các con vật cất tiếng kêu để làm gì? (Các con vật cất tiếng kêu để thông báo cho nhau những điều muốn nói đây các con ạ). Câu chuyện “Gọi mẹ” cô kể chiều hôm qua cho con biết điều gì? (Con con non gọi mẹ) Khi nào các con vật nhỏ gọi mẹ? (Khi chúng đói, lạnh, nhớ mẹ, sợ lạc mẹ thì chúng gọi mẹ). Tiếng kêu rất quan trọng với các con vật, giúp các con vật tìm thấy nhau, thông báo cho nhau nơi có thức ăn, nơi nguy hiểm... Mời các con về chỗ ngồi, cô cháu mình cùng nhau khám phá điều kì diệu về tiếng kêu của con vật nhé! 2. Nội dung 2.1. Khám phá 1) Bò mẹ, bê con gọi nhau ? Trong truyện Gọi mẹ, khi nào bê con cất tiếng gọi? ? Bê con gọi mẹ như thế nào? Chúng mình cùng bắt	Di chuyển theo nhạc vào lớp cùng cô - Con chim con ve Trẻ trả lời Nghe cô nói, thể hiện sự hưởng ứng - Khi bê con rời khỏi mẹ

chước bê con gọi mẹ nào! Mở video <i>New born baby calf mooing very loudly</i> ? Chúng mình nghe lại xem chúng mình bắt chước giống tiếng bê chưa nhé! Bây giờ, chúng mình đoán xem tiếng của con vật nào nhé! Cô mở video <i>Cows calling to their babies</i>, che màn hình cho trẻ nghe và đoán Mở lại video để trẻ quan sát, hỏi: Con vật nào đang kêu? Vì sao con biết là bò mẹ? Bò mẹ đang làm gì? Vì sao con đoán là bò mẹ đang tìm gọi con? (Bò mẹ vừa gọi vừa quay nhìn các hướng) 2) Mở video “<i>Tiếng gà rừng con gọi mẹ đến nhanh mới nhất 2021</i>” ? Video cho con biết điều gì? ? Gà con kêu như thế nào? Vì sao gà con kêu mãi như vậy? (Con gà con này đang lo sợ vì không thấy mẹ, nó đang chỉ có 1 mình, gà con vừa kêu vừa quay nhìn các phía để tìm mẹ) ? Nếu con ở chỗ chú gà này, con sẽ làm thế nào? ? Nếu con phải ở nơi lạ một mình, con sẽ làm gì? 3) Video “<i>Tiếng kêu và hình ảnh gà mẹ bảo vệ đàn gà con đi kiếm mồi</i>” ? Khi được mẹ dẫn đi theo đàn, gà con kêu như thế nào? (Kêu chíp chíp nho nhỏ như trò chuyện) ? Con đoán xem vì sao gà con không kêu to thất thanh như lúc trước nữa? (Vì có mẹ bên cạnh, có các bạn gà anh em của mình cùng đi, cùng ăn) ? Khi dẫn con đi ăn, gà mẹ kêu như thế nào? (Kêu cục cục cục... gọi và dẫn đường cho con) ? Gà mẹ làm thế nào để dọa các con gà giò? (Kêu cục tác cục cục để dọa, đuổi và mổ gà giò cho chúng tránh xa gà con)	- Bê ê ê ê...Mêêêê... Nghe, đoán: Bò mẹ Lắng nghe, nhận xét: giống tiếng bê con Bò mẹ, có bầu sữa nặng trĩu, đầy sữa Bò mẹ đang tìm gọi con Xem video -Gà con đang gọi mẹ Trẻ trả lời - Con gọi, tìm gà mẹ, thả gà con ra với mẹ... -Con gọi bố mẹ Trẻ trả lời theo ý hiểu
--	---

? Con gà nào hoảng sợ? Vì sao con biết? (Gà giò. Vì nó kêu quác quác, vừa kêu vừa vội vã chạy trốn) ? Nghe con gà giò đó kêu như vậy, các con gà giò khác đã làm thế nào? ? Video này cho con biết điều gì? (Tiếng kêu vui vẻ của gà con khi có mẹ đi cùng, tiếng gà mẹ gọi con, tiếng gà mẹ dọa gà giò, tiếng kêu hốt hoảng sợ hãi của gà giò. Biết gà mẹ yêu con, gà con cần có mẹ...) ? Theo con, gà mẹ đuổi và mổ vào gà giò như vậy là đúng hay sai, vì sao? (Gà mẹ đuổi và mổ vào gà giò như vậy là đúng các con ạ, vì gà giò đã lớn rồi, đã biết tự kiếm ăn, phải biết chạy nhanh khi gặp nguy hiểm, phải biết tự mình tìm thức ăn cho khỏi đói, không được theo mẹ để mẹ còn chăm sóc gà con). Chúng mình cũng lớn rồi, giống các chú gà giò, chúng mình nên tự chơi, tự xúc ăn để mẹ chăm sóc em bé để em bé mau lớn như chúng mình nhé. 2.2. So sánh ? Trong hai video về gà con, con gà con nào đáng thương hơn, vì sao? Con sẽ làm gì để gà con không tội nghiệp như vậy? ? Tiếng kêu của gà con khi được mẹ dẫn đi khác tiếng kêu của gà giò khi bị mẹ đuổi như thế nào? Để được mẹ yêu, chúng mình cùng làm những chú gà ngoan, chăm chỉ đi kiếm ăn trong sân nào! Mở nhạc bài <i>Đàn gà trong sân</i> cho trẻ vận động theo nhạc ? Gà biết gáy là gà gì? Gà cha còn gọi là gà trống, nó gáy như thế nào? Các con cùng làm gà trống gáy nhé!	- Chạy nhanh ra chỗ khác, không lại gần tranh ăn với gà con Trẻ trả lời Lắng nghe, hưởng ứng lời cô Con gà con đầu tiên đáng thương vì chỉ có một mình, không tìm thấy mẹ. Không nên tách gà con còn nhỏ ra khỏi gà mẹ. -Gà con kêu liếp nhiếp nho nhỏ, vui vẻ còn gà giò kêu quác quác hoảng hốt vì bị mẹ đuổi Trẻ phán đoán, trả lời Vận động theo Bắt chước gà gáy ò ó o -Liếp nhiếp, chíp chíp -Chiépppp... chiéppppp -Quác ...quác...
--	---

Tiếng kêu chính là tiếng nói của loài vật. Các loài vật dùng tiếng kêu để thông báo cho nhau thông tin trong cuộc sống của chúng. Có những tiếng kêu yêu thương, âu yếm làm người nghe thấy thoải mái, dễ chịu. Có những tiếng kêu hốt hoảng, sợ hãi, đau đớn... làm người nghe bồn chồn, sợ hoặc thương xót... không dễ chịu và thoải mái. Vậy các con nên làm gì, không nên làm gì để các con vật có những tiếng kêu vui vẻ, dễ chịu? 2.5. Củng cố 2.5.1. Những đôi tai thính -Cách chơi: Cô chia lớp thành 2 đội, thi xem tai đội nào tinh. Các con lắng nghe xem đây là tiếng kêu của con vật nào, tiếng kêu đó có ý nghĩa gì nhé! Cô lần lượt mở video tiếng bò mẹ gọi con, bê con gọi mẹ, gà con gọi mẹ, gà mẹ gọi con, gà mẹ dọa gà giò, gà giò kêu và chạy, gà trống gáy... -Luật chơi: Ai đoán đúng được tặng 1 phần quà. Ai nhiều quà hơn sẽ thắng. 2.5.2. Âm thanh cảm xúc -Cách chơi: Cô chia lớp thành 2 đội, cả hai đội lắng nghe và quyết định xem tiếng kêu nào giúp các con thấy vui vẻ, thoải mái, yêu thương thì chạy lên tích dấu x vào cột mặt cười; tiếng kêu nào làm con cảm thấy buồn, xót thương, sợ hãi, không vui thì tích dấu x vào cột mặt méu theo đúng hàng ngang!			-Nên bảo vệ động vật, bảo vệ nơi sống của chúng//không đánh đập, ngược đãi động vật gây cho chúng nỗi sợ hãi, đau đớn.
Trẻ chơi theo luật Nhận xét, đánh giá kết quả chơi			
Thứ tự âm thanh	Mặt cười	Mặt méu	
Tiếng chim hót			
Tiếng gà con gọi mẹ			
Tiếng gà giò kêu và chạy			
Tiếng gà trống gáy			
Tiếng chó bị ngược đãi khóc			
Tiếng bê con gọi mẹ			
Tiếng bò mẹ gọi con			

Trẻ chơi theo luật
Nhận xét, đánh giá kết quả chơi

Tiếng mèo mẹ mèo con			Là những gói thóc. -Mang cho gà/chim ăn -Mang gieo trồng trong vườn để có nhiều hạt thóc cho gà, chim ăn...
Tiếng mèo đánh nhau			
Tiếng chó con nũng nịu			
Tiếng chó con kêu khóc			
Cô lần lượt mở video tiếng kêu của các con vật -Luật chơi: Mỗi lần âm thanh dừng, bạn đứng đầu mỗi hàng chạy lên điền vào bảng mô hình xúc cảm của đội mình. Hết giờ chơi, đội nào chọn đúng các biểu hiện xúc cảm của âm thanh nghe được sẽ chiến thắng và tặng quà. Nhận xét kết quả chơi: Nếu trẻ chọn những biểu hiện xúc cảm phù hợp với âm thanh nghe được thì khen ngợi trẻ yêu thương, quan tâm đến động vật. Nếu trẻ có cảm xúc vui/buồn ngược lại với trạng thái xúc cảm của động vật thì có thể cho trẻ nghe lại, trẻ nhận xét, gọi xúc cảm phù hợp cho trẻ.			
3.Kết thúc Chúng mình kiểm tra xem quà tặng của chúng mình là gì? Chúng mình sẽ làm gì với món quà này? Cho trẻ ra sân, vườn làm theo kế hoạch của trẻ.			

Là những gói thóc.
 -Mang cho gà/chim ăn
 -Mang gieo trồng trong vườn để có nhiều hạt thóc cho gà, chim ăn...

Đề tài: **Cách di chuyển của một số loài vật**

Độ tuổi: 5-6 tuổi

Thời gian: 30-35 phút

I. Mục đích yêu cầu

1. Kiến thức

Trẻ biết cách di chuyển của một số con vật phù hợp giữa cấu tạo và môi trường sống của con vật gồm: cá, cua, tôm, rùa...

Biết một số cách bảo vệ động vật nuôi, động vật hoang dã.

Biết tên, cách chơi, luật chơi các trò chơi.

2. Kỹ năng:

- Trẻ tự tin, trả lời mạch lạc các câu hỏi của cô.
- Phát triển khả năng quan sát, chú ý, ghi nhớ có chủ định ở trẻ.
- Nhớ thông tin về các con vật trong các bài hát, bài thơ, câu chuyện

3. Thái độ:

- Trẻ hứng thú tham gia các hoạt động.
- Trẻ có ý thức chăm sóc, bảo vệ các con vật.

II. Chuẩn bị

- Máy tính, máy chiếu, loa; Bài hát Rì rà rì rầm, Cá vàng bơi, Đố bạn
- Video nguồn YouTube: Sự di chuyển của một số loài động vật (2:35); Rùa chạy bộ (1:12); Thanks to Shrimp, These Waters Stay Fresh and Clean | Short Film Showcase (3:46, cắt những đoạn không liên quan còn 1 phút); Rùa bơi dưới nước (00 :29)
- Slide con cá thòi lòi leo cây
- Tranhлото cho trẻ nối và chơi trò chơi.
 - + Cá, tôm, rùa, mực, cua, ốc // Chuồn chuồn, bướm, chim, ve, đà điểu.
 - + Cua, tôm, rùa, cò, cá // Khi, vượn, mèo, thạch sùng, hổ.
 - +Ếch, chuột túi, tôm, châu chấu, rùa // Rắn, giun, lươn, thằn lằn
- Một số con vật: tôm, cua, rùa, cá vàng.
- Kể cho trẻ nghe truyện *Sự tích Hồ Gươm, Rùa và thỏ.*
- Dạy trẻ đọc thuộc thơ *Cùng đi*

III. Tiến hành

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Gây hứng thú, ổn định tổ chức Cho trẻ xúm xít quanh cô, trò chuyện ? Trong các loài vật, con biết những con vật nào, chúng di chuyển bằng cách nào ? Video cho con biết những con vật nào, chúng di chuyển như thế nào ? Xung quanh chúng mình cũng có nhiều loài vật gần gũi với cách di chuyển rất thú vị. cô cháu mình cùng nhau khám phá nhé ! 2. Nội dung 2.1. Khám phá * Con tôm ? Con vật nào trong bài thơ <i>Cùng đi</i> có kiểu bước thụt lùi ?	Trẻ thi nhau kể -Con tôm

? Tôm bước đi bằng những cái chân nào ? Cô dùng que chỉ chạm khẽ vào tôm cho tôm bơi để trẻ quan sát, trả lời. Chúng mình cùng quan sát <i>video con tôm</i> nhé. ? Bộ phận nào giúp tôm bơi trong nước ? ? Để tránh kẻ thù, tôm di chuyển như thế nào ? ? Vì sao tôm có thể uốn cong mình để bật nhảy? ? Như vậy, tôm có những cách di chuyển nào, con ấn tượng nhất với cách chuyển động nào của tôm?	-6 chân dài giúp tôm bước đi, gọi là chân đi -Hai hàng chân nhỏ mềm dưới bụng chuyển động đẩy nước giúp tôm bơi, gọi là chân bơi -Các chân đi có thể giúp tôm bò lùi, mình tôm uốn cong giúp tôm bật nhanh khỏi chỗ nguy hiểm. -Vì mình tôm có các đốt nên tôm dễ uốn cong mình, bật nhảy khỏi nơi nguy hiểm - Tôm có nhiều cách di chuyển là bơi, bò tiến, bò lùi, bật nhưng bò lùi và bật là cách di chuyển tiêu biểu nhất của tôm.
* Con cua ? Bài thơ <i>Cùng đi</i> cho con biết con vật nào đi kiêu bò ngang ? Mời các con đứng dậy đọc bài thơ <i>Con cua</i> nào ! Chúng mình cùng kiểm tra xem có đúng con cua đi kiêu bò ngang không nhé ! Cô để con cua xuống sàn, dùng que chạm cho cua di chuyển. ?Đó các bạn biết, vì sao cua lại bò ngang ? Cua cũng có thể bò tiến lên nhưng không nhanh và thường xuyên như khi bò ngang Các bạn đoán xem điều gì xảy ra khi cô thả cua vào nước ? Cô bắt cua, thả vào bình nước. ?Cua di chuyển trong nước bằng cách	-Con cua Trẻ đứng dậy đọc: <i>Con cua tám cẳng... ...Đạo chơi đồng làng.</i> Quan sát con cua di chuyển -Vì hai hàng chân cua ở hai bên mình, chỉ khép vào mở ra theo hai bên mình nên cua bò ngang để các chân không dẫm vào nhau mà vẫn di chuyển được Trẻ phán đoán Trẻ quan sát -Cua bơi Cô cầm con cua để trẻ dùng kính lúp soi chân cua.

nào ? Các chân cua, nhất là 2 chân cuối cùng vẩy như mái chèo giúp cua bơi trong nước. Các bạn quan sát chân của và cho cô biết, vì sao của vừa dễ bò trên đất vừa dễ bơi trong nước ? Như vậy, di chuyển bằng những cách nào, cách nào nổi bật nhất ?	-Vì chân cua có nhiều đốt nên dễ di chuyển, đốt cuối nhọn nên dễ bò, 2 chân cuối dẹp nên giống mái chèo giúp cua bơi Cua có thể bò tiến, bơi, bò ngang nhưng bò ngang là cách đi đặc biệt của loài cua.
*Con cá vàng ?Bạn nhỏ trong bài thơ <i>Cùng đi yêu con vật nào nhất</i>, vì sao ? Chúng mình quan sát xem con cá di chuyển như thế nào nhé ! Cô mở khăn che bể cá cho trẻ quan sát con cá vàng di chuyển. ? Cá di chuyển như thế nào ? ? Bộ phận nào giúp cá bơi tiến lên ? Vậy chuyển động như thế nào để cá bơi ? ? Cá bơi rẽ sang 2 bên là nhờ bộ phận nào? ? Vì sao đuôi và vây cá lại đẩy được nước ? ? Con đoán xem vì sao cá dễ dàng bơi trong nước ? ?Nếu vớt cá lên cạn, cá di chuyển như thế nào ? Chúng ta quan sát nhé. ?Con cảm thấy thế nào khi nhìn con cá vùng vẫy trên cạn ? Con mong muốn sẽ làm gì giúp nó ? Con hãy giúp cá trở về với nước nào ! Có 1 loài cá sống được cả ở trên cạn, nó có	-Bạn yêu con cá, vì con cá chỉ bơi hướng về phía trước Quan sát con cá vàng trong bể nước -Bơi -Vây ngực, vây bụng. -Vây vẩy vẩy đẩy nước để cá bơi tiến lên -Nhờ đuôi uốn lượn, đẩy nước cho cá bơi rẽ sang 2 bên -Đuôi và vây có những dẻ xương xếp như nan quạt, bọc bởi lớp màng như mái chèo để đẩy nước -Thân cá thuôn tròn, vẩy xếp 1 chiều có lớp chất nhờn giảm lực đẩy của nước, bộ vây và đuôi như mái chèo giúp cá dễ bơi trong nước. -Cá bật nhảy, trườn trên cạn, dùng vây và đuôi cố gắng di chuyển tìm về với nước. -Thương, lo lắng, sợ cá chết, muốn thả cá xuống nước. Thả cá xuống nước. Đi rửa tay.

thể leo lên thân những cây sống ở nước



như cây sù, cây
mẹt, cây đước...
đó là cá thòi lòi.
Còn các loài cá
khác chỉ sống
trong nước

* Con rùa

Các con lắng nghe xem cô đồ về con gì:

“Rì rà rì rà...Úp nhà nằm ngủ”

?Câu chuyện nào cho chúng ta biết cách di chuyển rất chậm của con rùa ?

Mời các con cùng quan sát cách di chuyển của rùa. Nếu rùa không đi, cô cho trẻ xem video *Rùa chạy bộ*.

? Khi rùa nằm, con có thấy chân rùa không ? Vì sao ?

?Rùa di chuyển trên cạn như thế nào ?

?Vì sao rùa đi chậm như vậy ?

Các con đoán xem, khi xuống nước, rùa di chuyển như thế nào nhé !

Mở video *Rùa bơi dưới nước*.

?Con có nhận xét gì về cách bơi của rùa ?

?Câu chuyện nào cô đã kể cho các con nghe về một loài rùa quý hiếm ở nước ta ? Rùa đó sống ở đâu ?

Rùa Vàng là động vật quý hiếm, gắn liền với lịch sử dân tộc Việt Nam ta nên cả nước ta yêu quý gọi là Cự Rùa hồ Gươm.

Mời các con lấy đạo cụ mai rùa đeo lên lưng đóng vai làm các chú rùa di chuyển

-Con rùa

-Rùa và thỏ

-Không thấy, vì chân rùa giấu trong mai

-Chân rùa từ từ thò ra khỏi mai, rùa bò bằng 4 chân

-Vì chân rùa rất ngắn và mềm, rùa thường nằm im giấu chân trong mai, khi cần mới thò chân ra để đi. Rùa còn mang cái mai rất to và nặng nên rùa đi chậm.

-Bốn chân rùa như mái chèo đẩy nước nhịp nhàng để rùa bơi lượn trong nước.

-Truyện Sự tích Hồ Gươm, rùa vàng sống ở Hồ Gươm, Hà Nội.

Lắng nghe, thể hiện cảm xúc.

Trẻ lấy đạo cụ mai rùa đeo lên lưng, vận động theo nhạc bài *Rì rà rì rầm*

theo bài Rì rà rì rầm nào! ?Các chú rùa đã đội nhà đi chơi như thế nào ?Khi trời trời thì rùa làm gì ? Các con về nhà nhớ hát múa bài Rì rà rì rầm cho ông bà, bố mẹ nghe, để mọi người cùng yêu quý rùa, bảo vệ rùa nhé !	- Đi lom khom bằng 4 “chân” nhíp nhàng theo nhạc - Co 4 “chân” lại, úp “mai” che kín lưng
2.2 So sánh - Tôm và cua + Hai con vật di chuyển giống nhau như thế nào ? + Hai con vật này có cách di chuyển nào khác nhau ? - Cá và rùa + Cách di chuyển của 2 con vật này có gì giống nhau, vì sao ? + Hai con vật này di chuyển khác nhau như thế nào ?	-Cùng bò và bơi bằng những cái chân đốt -Cua bò ngang nhanh, tôm bật nhanh và biết bò lùi -Đều bơi nhanh trong nước vì có bộ phận cơ thể giống như mái chèo. -Rùa đi được trên cạn; cá không sống được lâu trên cạn nên vùng vẫy bật nhảy, trườn tìm về nước.
2.3 Mở rộng Ngoài các cách di chuyển là bò, đi, bơi, nhảy, các con vật còn có cách di chuyển nào khác? Mời con con khám phá <i>Sự di chuyển của một số loài động vật</i> để biết thêm những điều kì thú về cách di chuyển của các con vật nhé. Ngày nay nhiều người đã quan tâm bảo vệ động vật bằng cách phóng sinh ĐV, bảo tồn ĐV hoang dã...: chiếu slide hình ảnh phóng sinh chim, tôm cua cá..., bảo tồn gấu, voọc, rùa ở Cúc Phương...	Trẻ kể Trẻ xem video, thể hiện xúc cảm -Chuột túi đi bằng 4 chân, nhảy bằng 2 chân sau -Ếch bơi, bò, bật nhảy -Khỉ leo trèo, chèo cành -Rắn uốn mình thành hình sóng -Chim đi bộ, bay -Cá bơi -Rùa bơi dưới nước, bò trên cạn -Sư tử đi, chạy...
2.4. Khái quát Xung quanh chúng ta có rất nhiều loài vật vì vậy cách di chuyển của chúng cũng rất phong phú phù hợp với cấu tạo cơ thể	Lắng nghe, thể hiện cảm xúc

chúng ví dụ như: chim có cánh rộng và khỏe thì bay, chân vịt có màng để bơi, chân với đuôi khi dài thì giúp chúng leo trèo tốt,... ?Để các loài vật sinh sôi, phát triển thì chúng mình nên làm gì? ?Chúng mình không nên làm gì? Các con rất giỏi, biết quan tâm, yêu thương động vật, vì vậy cô sẽ thưởng cho chúng mình chơi các trò chơi với con vật nhé!	-Nên bảo vệ môi trường sống của động vật như bảo vệ nước, bảo vệ đất, bảo vệ không khí... -Phóng sinh ĐV hoang dã -Chăm sóc, BV vật nuôi -Bỏ rác vào nơi quy định <u>-Trồng và bảo vệ cây xanh...</u> - Không vứt rác xuống nước - Không nuôi thả rùa tai đỏ - Không ăn thịt động vật quý hiếm...
2.5.Củng cố - Bắt chước tạo dáng Cô và trẻ cùng đọc bài thơ Cùng đi, khi đến con vật nào thì cả lớp mô phỏng cách di chuyển của con vật đó: + Con tôm: bước thụt lùi + Con cua: áp 2 cổ tay vào nhau, 2 ngón cái làm càng giơ lên, 8 ngón còn lại mô phỏng cua bò ngang + Con ếch: Ngồi chông tay xuống đất, bật nhảy + Đàn cò: Múa điệu chim bay + Con rắn: Hai tay nối tiếp uốn lượn + Chuột túi: Bật nhảy + Con ốc: Ngồi xuống, vòng tay ôm đầu gối, di chuyển chậm bằng 2 bàn chân + Con giun: ngồi xuống, úp bàn tay lên đùi, các đầu ngón tay từ xuống đùi kéo bàn tay tiến lên + Con cá: 2 bàn tay vẫy trước ngực -Phân loại động vật Lần 1: Tạo nhóm ĐV <i>Cách chơi:</i> Đội 1 tìm tranh gắn vào bảng ĐV di chuyển theo cách đi; đội 2: bơi; đội 3: bật.	Đọc thơ, mô phỏng vận động CÙNG ĐI Con tôm bước thụt lùi Con cua lại bò ngang Con ếch nhảy bước một Đàn cò bay xếp hàng. Con rắn đi ngúc ngoắc Chuột túi phóng hai chân Con ốc đi bằng lười Con giun đi bằng thân. Mỗi con có một kiểu Thành bước đi trên đời Em chỉ yêu con cá Hướng phía trước mà bơi. <i>Phạm Thanh Quang</i> Chơi và nhận xét kết quả chơi.

<i>Luật chơi:</i> Khi có hiệu lệnh của cô, bạn đứng đầu hàng lên chọn 1 tranh dán vào phần bảng của đội mình rồi về cuối hàng cho bạn tiếp theo lên. Thời gian chơi là 1 lượt bài hát Cá vàng bơi. Hết giờ, đội nào tìm đúng và nhiều hơn sẽ thắng Lần 2: Loại con vật không cùng nhóm <i>Cách chơi:</i> Mỗi đội nhanh chóng tìm ra con vật không cùng nhóm trong 2 bộ tranh của đội mình Đội 1: Cá, tôm, rùa, mực, cua, ốc. Chuồn chuồn, bướm, chim, ve, đà điểu. Đội 2: Cua, tôm, rùa, cò, cá. Khỉ, vượn, mèo, thạch sùng, hổ. Đội 3:Ếch, chuột túi, tôm, châu chấu, rùa Rắn, giun, lươn, thần lằn <i>Luật chơi:</i> Khi có hiệu lệnh của cô, các bạn rải tranh ra quan sát và loại tranh không cùng nhóm, khi cô báo hết giờ, các bạn báo cáo kết quả. Nhóm nào đúng sẽ thắng.	
3. Kết thúc Hôm nay chúng mình đã tìm hiểu rất nhiều cách di chuyển của con vật. Mời các con bắt chước dáng đi của các con vật trong bài hát Đố bạn (Hồng Ngọc) để ra vườn trường xem các con vật ngoài vườn di chuyển như thế nào nhé	Vừa đi vừa hát, minh họa động tác di chuyển của một số con vật: khỉ, hươu, voi, gấu

Kết luận chương 2

Chương 2 đã nghiên cứu các vấn đề sau:

Thứ nhất, kết hợp thống kê TPVH về các nhóm ĐV theo các nhánh chủ đề TGDV (“Vật nuôi trong gia đình” gồm gia súc, gia cầm; “ĐV trong rừng”; “ĐV dưới nước”; “Chim và côn trùng”) dành cho trẻ 5-6 tuổi theo các thể loại thơ (thơ 3 chữ, thơ 4 chữ, thơ 5 chữ, thơ lục bát); truyện (thần thoại, cổ tích, ngụ ngôn, đồng thoại, truyện khoa học); Ca dao, đồng dao, vè, tục ngữ, câu đố và kịch văn bản văn học; xác định rõ các TPVH đó có trong các quyển Tuyển tập Trò chơi, bài hát, thơ, ca, truyền, câu đố sử dụng trong trường mầm non hiện nay hoặc ngoài các quyển tuyển tập đó mà GVMN sử dụng.

Thứ hai, đề tài xác định nội dung, câu hỏi giáo dục phát triển nhận thức về động vật cho trẻ 5-6 tuổi qua TPVH theo quy trình:

- Lựa chọn, phân loại TPVH theo mục đích cho trẻ khám phá khoa học về động vật

- Xác định nội dung cho trẻ khám phá khoa học về động vật qua TPVH

- Xây dựng câu hỏi cho trẻ khám phá khoa học về động vật qua TPVH

Thứ ba, đề tài thực hiện xác định nội dung và câu hỏi giáo dục trẻ nhận thức về TGDV trong tác phẩm văn học theo nhóm:

- Nội dung, câu hỏi giáo dục phát triển nhận thức về động vật nuôi trong gia đình cho trẻ 5-6 tuổi qua TPVH

- Nội dung, câu hỏi giáo dục phát triển nhận thức về động vật sống trong rừng/ĐV hoang dã cho trẻ 5-6 tuổi qua TPVH

- Nội dung, câu hỏi giáo dục phát triển nhận thức về động vật sống dưới nước cho trẻ 5-6 tuổi qua TPVH

- Nội dung, câu hỏi giáo dục phát triển nhận thức về chim và côn trùng cho trẻ 5-6 tuổi qua TPVH

Thứ tư, đề tài đề xuất cách sử dụng tác phẩm văn học trong hoạt động khám phá khoa học về động vật cho trẻ 5-6 tuổi. Từ đó, đề tài xây dựng 2 kế hoạch hoạt động KPKH về TGDV có ứng dụng TPVH gồm: Đề tài “Tiếng kêu của các con vật” ứng dụng truyện “Gọi mẹ”, đề tài “Cách di chuyển của một số loài động vật” ứng dụng bài thơ “Cùng đi”, truyện “Sự tích Hồ Gươm”, “Rùa và thỏ”...

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Qua quá trình nghiên cứu đề tài, chúng tôi có một số kết luận như sau:

- Việc dạy trẻ 5-6 tuổi khám phá khoa học về động vật đóng vai trò vô cùng quan trọng trong việc phát triển tri thức, vốn hiểu biết của trẻ về môi trường xung quanh đặc biệt là về động vật. Qua những tiết dạy đó trẻ được tìm hiểu, tri giác về thế giới động vật bao la rộng lớn, từ đó trẻ có thêm kiến thức cần thiết để vận dụng vào cuộc sống, giúp trẻ trẻ phát triển trí nhớ, phát triển các giác quan và đặc biệt phát triển tính ham hiểu biết, hứng thú của trẻ về động vật xung quanh mình. Bên cạnh đó thôi thúc trong trẻ trí tưởng tượng và óc sáng tạo, điều này là vô cùng quan trọng với trẻ 5-6 tuổi vì nhờ đó trẻ phát triển một cách toàn diện cả về nhận thức, thể chất, đạo đức, thẩm mỹ.

- Trẻ được làm quen với động vật thông qua rất nhiều các hoạt động, tiết học khác nhau nhưng việc sử dụng tác phẩm văn học giúp trẻ khám phá động vật một cách vô cùng tự nhiên và quen thuộc. Thông qua những bài thơ, câu chuyện, câu đố, bài vẽ, trẻ biết đến những loài động vật như những người bạn của mình, trẻ thỏa sức tưởng tượng, và đặc biệt trẻ thích đóng vai vào các nhân vật trong những câu chuyện mà trẻ thích thú. Nhờ có những tác phẩm văn học, trẻ có thể cảm nhận rõ nét được đặc điểm, môi trường sống của con vật đó. Một loài vật bình thường khi dạy trẻ thông qua một câu chuyện dường như đã thổi hồn vào con vật đó, tăng sự hứng thú của trẻ và từ đó trẻ phát triển ghi nhớ có chủ đích, thôi thúc quá trình tìm tòi ham hiểu biết trong trẻ.

- Trong việc dạy trẻ khám phá động vật để hiệu quả và giúp trẻ dễ dàng nhận thức hơn khi được thống kê và phân loại rõ ràng các tác phẩm văn học. Từ việc phân loại rõ ràng các tác phẩm văn học trẻ sẽ nắm được đặc điểm, môi trường sống của những loài động vật khác nhau và từ đó trẻ có thể khái quát một cách rõ ràng mạch lạc về điểm chung của một số loài động vật. Nhờ đó, trẻ nhớ lại những kinh nghiệm về loài động vật đã được học và phát triển trí nhớ của trẻ vô cùng sâu sắc. Phân loại là hành động giúp trẻ tư duy một cách logic hơn góp phần phát triển toàn diện cho trẻ mầm non lứa tuổi 5-6 tuổi.

- Việc lựa chọn, ứng dụng TPVH trong hoạt động khám phá khoa học về động vật cho trẻ cũng đóng vai trò vô cùng quan trọng. Việc ứng dụng tác phẩm văn học phù hợp với khả năng nhận thức và nhu cầu của trẻ giúp trẻ hứng thú và tích cực tham gia vào các hoạt động của giáo viên. Qua các tác phẩm văn học ,

giáo viên biết cách khai thác thông tin một cách triệt để, đặt các câu hỏi đàm thoại phù hợp sẽ giúp trẻ phát huy tính tích cực trong nhận thức của mình.

- Việc khám phá khoa học về động vật trở nên dễ dàng hơn khi ứng dụng các tác phẩm văn học . Các tác phẩm văn học dành cho thiếu nhi thường giàu hình ảnh, hồn nhiên , vui tươi , trong sáng và ngôn từ ngắn gọn , dễ hiểu nên phù hợp với nhận thức của trẻ , trẻ dễ dàng tiếp thu những kiến thức đó.

2. Kiến nghị

Để góp phần nâng cao hiệu quả của việc khai thác tác phẩm văn học trong phát triển nhận thức cho trẻ 5 - 6 tuổi về động vật ở trường mầm non, chúng tôi đưa ra một số kiến nghị sau:

2.1. Về phía trường mầm non

- Trường mầm non cần quan tâm đầu tư trang thiết bị cũng như bổ sung thêm các nguồn tài liệu tham khảo , đồ dùng trực quan để tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên trong công tác sưu tầm và sử dụng tác phẩm văn học trong hoạt động khám phá khoa học về thực vật cho trẻ 5- 6 tuổi.

- Quan tâm động viên đề giáo viên có động lực tích cực sáng tạo trong tổ chức hoạt động khám phá khoa học thông qua tác phẩm văn học.

2.2. Về phía giáo viên mầm non

- Giáo viên mầm non cần không ngừng học tập, bồi dưỡng, tham khảo tài liệu, sách báo, internet để nâng cao vốn kiến thức về môi trường xung quanh nói chung và thế giới động vật nói riêng, để cung cấp cho trẻ những kiến thức đa dạng, phong phú và chính xác nhất về thế giới động vật xung quanh trẻ.

- Tìm hiểu, lựa chọn, khai thác và sử dụng hợp lý TPVH để phát huy giá trị của TPVH dành cho trẻ em đối với việc cho trẻ KPKH về ĐV phù hợp với khả năng và nhu cầu tìm hiểu ĐV của trẻ 5-6 tuổi.

- Giáo viên cần tận dụng triệt để những cơ hội, thời điểm thuận lợi để tích hợp, lồng ghép giúp cho trẻ khám phá, phát triển nhận thức về ĐV.

- Nắm được đặc điểm của từng trẻ để từ đó xác định nội dung giáo dục phù hợp với trẻ , khuyến khích trẻ tích lũy kiến thức về thế giới động vật ở mọi lúc, mọi nơi trong mọi hoạt động của trẻ ở trường mầm non cũng như ở gia đình.

- Cần lấy trẻ làm trung tâm, tôn trọng những suy nghĩ, ý kiến của trẻ, không rập khuôn máy móc, áp đặt trẻ để phát huy tối đa tính tích cực trong hoạt động nhận thức của trẻ.

- Ngoài sử dụng khai thác các tác phẩm trong các tuyển tập của các lứa tuổi có trong chương trình, giáo viên cần sưu tầm thêm các nguồn tài liệu khác như : trên sách báo, trên các phương tiện truyền thông để trau dồi, mở rộng vốn hiểu biết để đem lại cho trẻ những kiến thức đa dạng, phong phú về TGDV...

2.3. Về phía gia đình

- Phụ huynh cần có hiểu biết nhất định về động vật, cần tăng cường giúp trẻ tích lũy kiến thức về thế giới động vật.

- Tích cực cho trẻ làm quen dụng thơ, truyện bằng cách trực tiếp đọc, kể cho trẻ nghe hàng ngày hoặc cho trẻ xem, nghe qua các phương tiện điện tử như TV, đài, máy tính; trò chuyện về các con vật có trong tác phẩm giúp trẻ tích lũy biểu tượng về ĐV và thích tìm hiểu TPVH.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đinh Thị Vân Anh, Lê Thị Thu Cúc, Tạ Thị Thảo Anh (2020), *Thực trạng hình thành biểu tượng về phương tiện giao thông cho trẻ 5-6 tuổi ở trường mầm non*, Đề tài NCKH sinh viên, Trường Đại học Hoa Lư
2. Bộ giáo dục và đào tạo (2002), *Hướng dẫn thực hiện chương trình chăm sóc giáo dục trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi*, Nxb Giáo dục, Hà nội.
3. Bộ giáo dục và đào tạo (2009), *Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình giáo dục MN dành cho trẻ mẫu giáo lớn (5 – 6 tuổi)*, Nxb Giáo dục Việt Nam.
4. Bộ giáo dục và đào tạo (2021), *Chương trình Giáo dục mầm non*, Nxb Giáo dục Việt Nam.
5. Bộ giáo dục và đào tạo (2010), *Quy định về Bộ chuẩn trẻ 5 tuổi* – Ban hành kèm theo Thông tư số 23/2010/TT – BGDDT ngày 22 tháng 7 năm 2010.
6. Hoàng Văn Cẩn (2005), *Dạy học tác phẩm văn học dành cho thiếu nhi tập 1*, Nxb Giáo dục
7. Hà Nguyễn Kim Giang (2009), *Phương pháp cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học*, Nxb Giáo dục
8. Lê Bá Hán, Trần Đình Sử, Nguyễn Khắc Phi (1997), *Từ điển Thuật ngữ văn học*, Nxb Đại học Quốc Gia
9. Văn Thu Hiền (2016), *Thực trạng sử dụng tác phẩm văn học cho trẻ 5-6 tuổi làm quen với môi trường xung quanh*, Đề tài NCKH sinh viên Trường Đại học Hoa Lư.
10. Văn Thu Hiền, Lê Thị Hiền, Lê Thùy Giang (2016), *Thực trạng sử dụng tác phẩm văn học cho trẻ 5 - 6 tuổi làm quen với môi trường xung quanh*, Đề tài NCKH sinh viên, Trường ĐH Hoa Lư
11. Nguyễn Thị Hòa (2009), *Giáo trình Giáo dục học MN*, Nxb Đại học Sư phạm
12. Nguyễn Thị Hòa, *Giáo trình Giáo dục tích hợp*, Nxb Đại học Sư phạm
13. Nguyễn Trọng Hoàn (2002), *Tiếp cận văn học*, Nxb Khoa học xã hội
14. Vũ Thị Thúy Hoàn, Lê Thị Luận, Nguyễn Thị Hiền, Hoàng Thu Huyền, Vũ Thị Diệu Thúy (2021), *Giáo trình Xây dựng môi trường giáo dục trong trường mầm non*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
15. Phạm Hồ, *Trang thơ Phạm Hồ (85 bài thơ, 31 bài dịch)*, Thi viện

16. Phạm Hồ, Lữ Huy Nguyên (1995), *Văn học cho thiếu nhi*, Nxb Văn học
17. Nguyễn Thị Mai Hương (2016), *Lập kế hoạch giáo dục đảm bảo an toàn cho trẻ 5 – 6 tuổi qua hoạt động làm quen với TPVH theo hướng tích hợp*, Khóa luận tốt nghiệp, Trường Đại học Hoa Lư
18. Lê Thu Hương (2015), *Tuyển chọn trò chơi , bài hát , thơ ca , truyện , câu đố theo chủ đề cho trẻ 5-6 tuổi*, Nxb Giáo dục Việt Nam
19. Trần Đăng Khoa (2013), *Góc sân và khoảng trời*, Nxb Kim Đồng
20. Bùi Thùy Linh (2017), *Thực trạng sử dụng TPVH cho trẻ 5-6 tuổi làm quen với môi trường xung quanh*, Đề tài NCKH trường Đại học Hoa Lư
21. Lê Quang Long (2006), *Từ điển tranh về các con vật*, Nxb Giáo dục Việt Nam
22. Nguyễn Văn Lũy, Trần Thị Tuyết Hoà (2010), *Giáo trình giao tiếp với trẻ em*, Nxb Đại học Sư phạm
23. Lã Thị Bắc Lý (2013), *Giáo trình văn học trẻ em*, Nxb Đại học Sư phạm
24. Lã Thị Bắc Lý (2008), *Văn học thiếu nhi với giáo dục trẻ em lứa tuổi mầm non*, Nxb Đại học Sư phạm
25. Lã Thị Bắc Lý, Lê Thị Ánh Tuyết (2008), *Phương pháp cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học*, Nxb Giáo dục
26. Dương Thị Mai, Trần Minh Hằng, Lưu Thị Hải Yến (2016), *Thực trạng sử dụng tác phẩm văn học trong hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh cho trẻ 5 – 6 tuổi*, Đề tài NCKH, Trường Đại học Hoa Lư
27. Dương Thị My (2016), *Tích hợp giáo dục đảm bảo an toàn cho trẻ 5- 6 tuổi thông qua hoạt động làm quen với các tác phẩm văn học*, Khóa luận tốt nghiệp đại học, Trường Đại học Hoa Lư
28. Nguyễn Thị Mỹ, Bùi Thùy Liên (CB) (2019), *Sinh học đại cương*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội
29. Lê Thị Ninh (1990), *Phương pháp cho trẻ làm quen với môi trường xung quanh*, Nxb Hà Nội
30. Trần Đức Ngôn, Dương Thu Hương (2007), *Giáo trình Văn học thiếu nhi*, Nxb Đại học Sư phạm
31. Hoàng Thị Oanh, Nguyễn Thị Xuân (2014), *Giáo trình Phương pháp cho trẻ mầm non khám phá khoa học về môi trường xung quanh*, Nxb Giáo dục Việt Nam
32. Hoàng Phê (Chủ biên) (2009), *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng, Hà Nội

33. Hoàng Thị Phương (2009), *Lí luận và phương pháp hướng dẫn trẻ làm quen với môi trường xung quanh*, Nxb Đại học Sư phạm
34. Hoàng Thị Phương (2013), *Giáo trình giáo dục môi trường cho trẻ mầm non*, Nxb Đại học Sư phạm
35. Võ Quảng, *Võ Quảng – Hoàng Huy (81 bài thơ)*, Thi viện
36. Đặng Thu Quỳnh, Phạm Thị Sửu (1999), *Tuyển chọn truyện kể cho trẻ*, Nxb Giáo dục
37. Trần Thị Thanh (1993), *Phương pháp hướng dẫn cho trẻ mầm non làm quen với môi trường xung quanh*, Nxb Hà Nội
38. Vân Thanh-Nguyên An (2003), *Bách khoa thư Văn học thiếu nhi Việt Nam*, Nxb từ điển bách khoa
39. Nguyễn Lâm Thắng, *1001 bài thơ thiếu nhi*, Thi viện
40. Đinh Thị Kim Thoa (2008), *Đánh giá trong giáo dục mầm non*, NXB Giáo dục Hà Nội. Nguyễn Thị Ánh Tuyết, Nguyễn Thị Như Mai (2009), *Giáo trình phát triển tâm lí trẻ em lứa tuổi mầm non*, Nxb Giáo dục Việt Nam
41. Vũ Thị Diệu Thúy, Phạm Thị Thanh Vân (2016), *Hướng dẫn tìm hiểu và ứng dụng tác phẩm văn học trong giáo dục mầm non*, Tài liệu lưu hành nội bộ, trường Đại học Hoa Lư
42. Vũ Thị Diệu Thúy (2017), *Tuyển tập tài liệu luyện thi năng khiếu ngành Giáo dục mầm non*, Trường Đại học Hoa Lư
43. Vũ Thị Diệu Thúy (2017), *Phát triển khả năng nhận biết thời gian cho trẻ 5-6 tuổi qua hoạt động khám phá động vật*, Tạp chí Giáo dục và xã hội, số 70(131)/2017, Trang 91-95
44. Vũ Thị Diệu Thúy (2017), *Phương pháp đọc kể diễn cảm tác phẩm văn học trong trường mầm non*, Tài liệu dạy học, Trường Đại học Hoa Lư
45. Vũ Thị Diệu Thúy (2018), *Sử dụng trò chơi dân gian nhằm phát triển trí tuệ cho trẻ mẫu giáo*, Nxb Đại học Quốc Gia Hà Nội
46. Vũ Thị Diệu Thúy (2019), *Phương pháp phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội cho trẻ mầm non*, Tài liệu lưu hành nội bộ, Trường Đại học Hoa Lư
47. Vũ Thị Diệu Thúy (2020), *Phương pháp cho trẻ làm quen với môi trường xung quanh*, Tài liệu bài giảng, Trường Đại học Hoa Lư
48. Nguyễn Thị Ánh Tuyết, Nguyễn Thị Như Mai, Đinh Thị Kim Thoa (2010), *Tâm lý học trẻ em lứa tuổi mầm non từ lọt lòng đến 6 tuổi*, Nxb Đại học Sư phạm.

49. TS.Trần Thị Ngọc Trâm, TS. Lê Thu Hương, PGS.TS. Lê Thị Ánh Tuyết (2009), *Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non 5-6 tuổi*, Nxb Giáo dục Việt Nam
- 50.Trần Thị Trọng, Phan Thị Sửu (2003), *Tuyển tập trò chơi, bài hát, thơ truyện mẫu giáo*, Nxb Giáo dục
- 51.Nguyễn Thị Ánh Tuyết, TPVH là gì? Đặc trưng cơ bản của một TPVH, <https://timviec365.vn/blog/tac-pham-van-hoc-la-gi-new6089.html>
- 52.Lê Thanh Vân (2013), *Con người và môi trường* ,Nxb Đại học Sư phạm
53. Viện chiến lược và chương trình giáo dục (2007), *Tuyển chọn trò chơi, bài hát, thơ ca, truyện, câu đố theo chủ đề (trẻ 5-6 tuổi)*, Nxb Giáo dục
54. Website Wikitionary Tiếng Việt
55. Website: <http://www.google.com.vn>
56. Website: <http://www.mamnon.com.vn>
- 57.<https://123docz.net/document/3078543-gioi-thieu-mot-vai-net-ve-nha-tho-ngu-ngon-tai-ba-cua-nuoc-phap-la-phong-ten.htm>
- 58.<https://123docz.net//document/6911551-dac-sac-nghe-thuat-cac-tac-pham-viet-cho-thieu-nhi-cua-nha-van-lep-ton-xtoi-trong-chuong-trinh-tieu-hoc.htm>

PHỤ LỤC

Phụ lục 1: THƠ VỀ ĐỘNG VẬT DÀNH CHO TRẺ 5-6 TUỔI

1. Thơ về các con vật nuôi

VỀ LOÀI VẬT

Ve vè vè vè
Cái vè loài vật
Trên lưng cống gạch
Là họ nhà cua
Nghiến răng gọi mưa
Đúng là cù cốc
Thích ngồi cắn chốt
Chuột nhắt chuột đàn.
Đan lưới dọc ngang
Anh em nhà nhện.
Gọi kiêu tóc bện
Vợ chồng nhà sam.
Rền rĩ kéo đàn
Đúng là anh dế.
Suốt đời chậm trễ
Là họ nhà sên.
Đêm thấp đèn lên
Là anh đom đóm.
Gọi người dậy sớm
Là chú trống choai.
Đánh hơi rất tài
Anh em chú chó.
Mặt hay nhăn nhó
Là khỉ trên rừng.
Đồng thanh hát cùng
Ve sầu mùa hạ.
Cho tơ óng ả
Chị em nhà tằm.
Tắm nước quanh năm
Giống nòi tôm cá.
Loài vật hay quá
Bạn kể tiếp nha...

Đinh Ngọc Nhung

MÈO ĐI CÂU CÁ

Anh em mèo trắng
Vác giỏ đi câu
Em ngồi bờ ao
Anh ra sông cái.
Hiu hiu gió thổi
Buồn ngủ quá chừng
Mèo anh ngả lưng
Ngủ luôn một giấc
Lòng riêng thầm chắc
Đã có em rồi.
Mèo em đang ngồi
Thấy bầy thỏ bạn
Đùa chơi múa lượn
Vui quá là vui.
Mèo nghĩ : «Ồ thôi
Anh câu cũng đủ ».
Nghĩ rồi hớn hờ
Nhập bọn vui chơi
Lúc ông mặt trời
Xuống núi đi ngủ
Đôi mèo hối hả
Quay về lều gianh
Giỏ em giỏ anh
Không con cá nhỏ
Cả hai nhăn nhó
Cùng khóc «meo meo».

Thái Hoàng Linh

CON TRÂU

Đầu mang cánh nỏ đứt dây
Cái lưng đen phẳng cho bầy sáo chơi.
Đến khi đồng áng thanh thoi
Nằm lim dim mắt, miệng xơi rơm vàng.

Cao Xuân Thái

MÈO CON

Mèo con rình bắt
Cái đuôi của mình
Vồ phải vồ trái
Đuôi chạy vòng quanh.
Mèo con nhanh thế
Đuôi còn nhanh hơn
Mèo dừng lại nghỉ
Đuôi vẫy chờn vờn.
Cả trưa tắt bật
Chẳng bắt được gì
Mèo con mệt quá
Ôm đuôi ngủ khì.

Phùng Phương Quý

GÀ MẸ ĐẾM CON

Cục ...cục... gà mẹ đếm
Một, hai, ba... và nhiều
Đàn gà con vừa nở
Chẳng biết là bao nhiêu.
Có hạt nằng bé xiu
Vừa rơi trên nền nhà
Thế là cả đàn gà
Ùa lên tranh nhau nhặt.
Gà mẹ sợ con lạc
Cục, cục... đuổi theo sau
Phải bắt đầu đếm lại
Một, hai, ba... và nhiều.

Nguyễn Duy Chế

CON TRÂU

Cười vấp vào đá
Răng mất một hàm
Bạn bè hỏi han
Nghiêng đầu ghé ngo.
Guốc đi từ nhỏ
Đến lúc về già
Không thay chẳng sửa
Bóng lên như ngà.

Cao Xuân Thái

BÒ CÂU VÀ NGAN TRẮNG

Bò câu và ngan trắng
Cùng đi nhặt thóc rơi
Ngan bảo mấy hạt thôi
Nhặt làm gì cho mệt
Bò câu rằng làm việc
Để giúp ích cho đời
Ai ham thích rong chơi
Là những người ăn bám

NGŨ RỒI

Gà mẹ hỏi gà con
- Đã ngủ chưa đấy hả?
Cả đàn gà nhao nhao:
- Ngủ cả rồi đấy ạ!

Phạm Hồ

NGỰA CON

Ngựa cha đi móng sắt
Bật lửa đá dưới chân
Ngựa con thấy kêu âm:
-Bố ơi, chân bố cháy!

Phạm Hồ

2. Thơ về các con vật dưới nước

GHI Ở BỜ AO

Chim hót rung rinh cành khế
Hoa rơi tím cả cầu ao
Mấy chú rô ron ngơ ngác
Tưởng trời đang đổ mưa sao.
Trần Đăng Khoa

ẾCH CON HỌC BÀI

Ếch con đi học trời mưa
Lá sen xanh mượt đội vừa trùm tai
Đến lớp cô ếch giảng bài
Ớp ộp nặng ộp, vui tai quá chừng.
Thế rồi nhạc điệu tung bừng
Ớp ộp ộp ộp! Đón mừng ếch con.
Đêm đêm tiếng ộp kêu giòn
Nghe ra có tiếng ếch con học bài.

Phạm Thị Lan

CON CÁ CHÉP

Đầy mình lợp ngói trắng
Căng bụng quả bóng bay
Đuôi quẫy tung tia nắng
Miệng đớp vàng trăng đầy.

Cao Xuân Thái

AO LÀNG

Những chú châu chuộc
Ngồi trên lá sen
Những cô ếch xanh
Ngồi trên lá súng
Cả dàn nhạc trống
Khua gõ tung bùng
Sấn sất diều hành
Khoe cò ngũ sắc.
Cá rô cá diếc
Khiêu vũ lao xao...
Tít tận trời cao
Trăng sao ngó xuống
Ngó xuống châu chuộc
Trên tàu lá sen...

Nguyễn Thị Thanh

RONG VÀ CÁ

Có cô rong xanh
Đẹp như tơ nhuộm
Giữa hồ nước xanh
Nhẹ nhàng uốn lượn.
Một đàn cá nhỏ
Đuôi đỏ lụa hồng
Quanh cô rong đẹp
Múa làm văn công.

Phạm Hồ

CÙNG ĐI

Con tôm bước thụt lùi
Con cua lại bò ngang
Con ếch nhảy bước một
Đàn cò bay xếp hàng.
Con rắn đi ngúc ngoắc
Chuột túi phóng hai chân
Con ốc đi bằng lưỡi
Con giun đi bằng thân.
Mỗi con có một kiểu
Thành bước đi trên đời
Em chỉ yêu con cá
Hương phía trước mà bơi.

Phạm Thanh Quang

3. Thơ về các con vật trong rừng/động vật hoang dã

CON ĐÔI

Không cần giường chiếu
Ngủ ngược, ngủ treo
Bụng no toàn muỗi
Đêm bay vèo vèo.

HỔ TRONG VƯỜN THÚ

Đi chơi vườn bách thú
Bé thấy chú hổ vằn
Đôi răng nanh dữ tợn
Chân có vuốt khoằm khoằm.
Hổ đi lại trong chuồng
Nhớ rừng xanh, buồn quá
May có bé đến thăm
Hổ cũng vui, khuây khoả

CON ỐC SÊN

Giương ăngten bắt sóng
Cổng cửa nhà mà đi
Cái miệng lê trên đất
Vừa đi vừa nghĩ suy.

Cao Xuân Thái

SÓC NHẠT HẠT DẸ

Sóc con nhanh nhẹn
Nhảy nhót trên cành
Bốn chân thoăn thoắt
Mắt tròn ngó quanh.
Sóc con cần cù
Nhặt từng hạt dẻ
Đề dành trong tổ
Ăn dần mùa đông.

Vũ Quang Vinh

THỎ TRẮNG

Mắt đỏ hồng
Lông trắng muốt
Tai dài dài
Đuôi ngắn tẹo
Chú Thỏ Trắng
Ôm cà rốt
Chạy đi chơi
Thỏ Trắng ơi
Ngoan, ngoan nhé!

Vũ Quang Vinh

GỌI BẠN

Chú thạch sùng đi ngửa
Bám chắc bụng trần nhà
Miệng luôn kêu: tắc tắc
Gọi bạn từ đằng xa.
Cả hai vui đi ngửa
Ngoe ngoáy bụng trần nhà
Điều này chưa ai biết
Gánh xiếc đầy tài ba.
Hai thạch sùng gặp nhau
lại chơi trò đuôi bắt
Miệng cứ kêu: tắc tắc
Là đêm nhip hai ba.

Phùng Ngọc Hùng

4. Thơ về chim và côn trùng

ĐÁM RƯỚC SÂU

Kiến con đi trinh sát
Bắt gặp một chú sâu
Kiến vội vàng rủ nhau
Cả đàn khiêng về tổ
Con thì lôi phía cổ
Con thì kéo phía đầu
Con đến đẩy đằng sau
Con nâng vào khúc giữa.
Sâu ta càng giãy giụa
Đàn kiến bám càng đông
Tất cả dốc một lòng
Gắng khiêng về tới đích.
Đám rước đã nhúc nhích
Rình rình, từng, rình từng
Hợp sức phấn đấu chung
Kiến kết thành sức mạnh.
Nguyễn Ngọc Sinh

ĐÀN KIẾN

Trông kìa đàn kiến
Nó bò lên cao
Sắp có mưa rào
Kiến đi ẩn đây.
Con nào con nấy
Chăm chú mà đi
Gặp bạn trở về
Ghé đầu: “Chào bạn!”.
Nhược Thủy

CON CÒ

Con cò mặc áo trắng tinh
Mò tôm bắt tép một mình đồng xa
Ăn no chớp cánh la đà
Về nâng câu hát của bà quanh nôi.

Cao Xuân Thái

CON CHIM CHIÊN CHIÊN

Con chim chiên chiên
Bay vút vút cao
Lòng đầy yêu mến
Khúc hát ngọt ngào.
Chim bay, chim sà
Lúa tròn bụng sữa
Đồng quê chan chứa
Những lời chim ca.
Bay cao cao vút
Chim biến mất rồi
Chỉ còn tiếng hót
Làm xanh da trời.

Huy Cận

SÁO HỌC NÓI

Một hôm cô giáo
Đến nhà bé chơi
Sáo nghe bé mời:
- Mời cô xơi nước!
Sáo liền bắt chước
Chú bộ đội qua
Sáo mừng bay ra:
- Mời cô xơi nước!

Mai Ngọc Uyển

ĐÀN KIẾN NÓ ĐI

Một đàn kiến nhỏ
Chạy ngược chạy xuôi
Chẳng ra hàng một
Chẳng thành hàng đôi.
Đang chạy bên này
Lại sang bên nọ
Cắm cổ cắm đầu
Kìa trông xấu quá.
Chúng em vào lớp
Sóng bước hai hàng
Chúng em ra đường
Đều đi bên phải
Đẹp hàng đẹp lối
Cô giáo khen ngoan
Chẳng như kiến nọ
Rối tinh cả đàn.

KIẾN THA MỜI

Con kiến bé xiu
Kéo đi từng đàn
Tha mời mê mải
Chật đầy từng gian.
Kiến đi trật tự
Chẳng hề giành nhau
Mỗi khi gặp bạn
Kiến chạm đầu chào.
Vũ Quang Vinh

ĐOM ĐÓM

Đom đóm, đom đóm
Bụng sáng lập lòe
Cứ đêm mùa hè
Đóm ra nhiều lắm.
Từ trong bụi rậm
Bay ra bờ ao
Lượn trên cành cao
Xuống chơi bãi cỏ
Như chiếc đèn nhỏ
Chập chờn bay chơi
Bay khắp mọi nơi
Là con đom đóm

CHIM CHÍCH BÔNG

Chim chích bông
Bé tẻo teo
Rất hay trò
Từ cành na
Qua cành bưởi
Sang bụi duối
Em vẫy gọi
Chích bông ơi!
Luống rau tươi
Sâu đang phá
Chim xuống nhá
Có thích không?
Chú chích bông
Liên sà xuống
Bắt sâu cùng
Và luôn mồm
Thích! Thích! Thích!

Nguyễn Viết Bình

KHÔNG NÊN PHÁ TỔ CHIM

Con chim có tổ
Như ta có nhà
Tôi về chim ngủ
Ban ngày chim ca.
Con chim yêu tổ
Như ta yêu nhà
Chim mà mất tổ
Chim buồn không ca.

Nhược Thủy

CHIM ÉN

Từng đàn én trắng
Bay ngang nhà em
Cánh nhỏ rập rờn
Như muôn hoa bạc
Trên đồng cỏ non.
Ơi đàn chim nhỏ
Chim của mùa xuân
Cánh bạc rập rờn
Vừa bay vừa múa
Nắng vàng, trời xanh.

Nhược Thủy

CHÚ NGỰA BAY

Ôi! Chú bộ ngựa
Mặc áo xanh ròn
Lầm lằm đôi gươm
Trông đầy kiêu hãnh.
Chú đứng nhìn trời
Qua từng kẽ lá
Trời còn hẹp quá
Chú lên càn cao.
Kìa, sao hoa khóc?
Sâu nó cắn à?
Chú vung gươm ra
Giết loài độc ác.
Mượn hoa giọt sương
Rửa sạch lưỡi gươm
Gió reo rồi đấy
Chú ngựa lên đường...

Trần Hoạt

CON ONG CHUYÊN CẦN

Con ong bé nhỏ chuyên cần
Mãi mê bay khắp đồng gần, rừng xa
Ong đi tìm hút nhụy hoa
Về tìm mật ngọt thật là đáng khen

CHUỒN CHUỒN

Chiếc máy bay bé tẹo
Nhìn kĩ thật đáng yêu
Cánh mỏng hơn cả lụa
Bay không một tiếng kêu.
Máy bay này mình xanh
Máy bay kia mình đỏ
Bay thấp rồi bay cao
Sân bay: một lá lúa.

Phạm Hồ

Phụ lục 2: TRUYỆN VỀ ĐỘNG VẬT DÀNH CHO TRẺ 5-6 TUỔI

1. Truyện về vật nuôi trong gia đình

MÈO LẠI HOÀN MÈO

Xưa có một ông nuôi một con mèo, nghĩ rằng con mèo của mình khôn ngoan, tài giỏi không có ai hơn nữa, nên mới đặt tên nó là “Trời”.

Một hôm có người bạn đến chơi. Thấy chủ nhà gọi con mèo là “Trời”, người bạn ngạc nhiên hỏi:

- Sao ông lại dám gọi nó là con “Trời”?

Chủ nhà đáp:

- Con mèo của tôi quý hóa có một, gọi nó là mèo không được. Phải gọi nó là con “Trời” mới xứng đáng, vì không ai hơn được trời.

Người bạn nói: - Thế chẳng phải mây cũng che được mặt trời là gì?

Chủ nhà bảo: - Thế thì tôi gọi nó là... con “Mây”!

Người bạn lại nói: - Thế nhưng gió lại đuổi được mây!

Chủ nhà lại bảo: - Thế thì tôi gọi nó là... con “Gió”!

- Thế nhưng bức tường lại cản được gió!

- Thế thì tôi gọi nó là ... con “Tường”!

- Thế nhưng chuột lại khoét được tường!

- Thế thì ... tôi ... lại gọi nó là ... con “Chuột”!

- Thế nhưng mèo lại bắt được chuột!

Chủ nhà nghĩ một lát rồi bảo:

- Thôi thì tôi lại gọi nó là con “Mèo” vậy.

Người bạn vỗ tay cười và nói:

- Ôi! Thế thì chẳng hoá ra “Mèo lại hoàn mèo” rồi còn gì!

Ngụ ngôn Việt Nam

SỰ TÍCH TIẾNG KÊU CỦA MÈO

Mèo con suốt ngày chỉ biết ăn, ngủ rồi rong chơi. Bố, mẹ của Mèo con là những tay săn chuột rất giỏi nên Mèo con nghĩ: “Lúc lớn lên, mình cũng sẽ giống như bố mẹ thôi. Bắt chuột là nghề của dòng họ, cần chi phải học”.

Thế nhưng, đến khi bố mẹ mất đi. Mèo con tự mình không vồ, bắt nổi một chú chuột nào. Mèo hối hận nghĩ: “Giá mà ngày còn bé, mình chịu học hành, tập tành bắt chuột thì giờ này đâu đến nỗi đói meo”.

Mèo con đi tha thẩn khắp nhà, khắp vườn than thở: - Đói meo...đói meo...

Đến khi mệt quá, Mèo chỉ còn kêu: “Meo... meo...”.

Từ đó họ nhà Mèo thường kêu “meo...meo...” để nhắc nhau phải siêng năng học hành, luyện tập.

Phan Thị Thảo Quyên

CHUỘT, GÀ TRỒNG VÀ MÈO

Chuột con ra khỏi ổ dạo chơi. Nó tha thẩn khắp sân rồi lại về với mẹ:

- Này mẹ ơi, con nhìn thấy hai con thú cơ. Một con thú dữ tợn, còn con kia hiền khô.

Mẹ nó bảo: - Con nói cho mẹ xem hai con thú ấy ra làm sao nào!

Chuột con thưa: - Một con dữ tợn, đi đi lại lại trên sân thế này này: chân nó đen thui, mào nó đỏ ối, cặp mắt nó lồi ra, còn cái mũi nó khoằm khoằm. Khi con đi ngang qua, nó há hốc cái mồm ra, nhấc một chân và lên tiếng quát to đến nỗi con sợ quá chẳng còn biết chạy đi đâu.

- Đây là con gà trống. Nó chẳng làm hại ai đâu, đừng sợ nó. Thế còn con thú kia?

- Con thú kia nằm ngoài nắng sưởi ấm. Cổ nó trắng, chân nó xám mướt mà, nó đưa cái lưỡi liếm cái ngực trắng của nó và cái đuôi hơi ngoe nguẩy, nhìn theo con.

Chuột mẹ bảo: - Con ngốc lắm. Nó chính là mèo đấy.

Lep-Tonxtoi

CAO VÀ THẤP

Một sáng mùa xuân, Dê và Lạc Đà rủ nhau vào công viên chơi. Dê thì thấp bé, Lạc Đà thì cao lêu nghêu. Dê nói:

- Thấp là tốt nhất.

- Còn Lạc Đà lại cho rằng cao vẫn tốt nhất, rồi sinh ra cãi nhau ầm ĩ.

Cả hai đã đến công viên, nhưng tường cao bốn bề, bên trong cây cối xum xuê, cành là vươn cả ra ngoài tường. Lạc Đà chỉ cần ngẩng đầu lên là đã có những lá non ăn ngon miệng, còn Dê thì chịu nhịn, nhìn lạc Đà ăn mà thèm.

Lạc Đà đắc chí cười khi:

- Rõ ràng cao là tốt hơn thấp rồi chứ?

Cả hai định vào công viên, nhưng khốn nỗi cái cửa ra vào lại vừa hẹp, vừa thấp, Dê chui vào dễ dàng gặm cỏ non xanh, còn Lạc Đà thì quỳ chân, cúi đầu cố chui vẫn không vào được.

Dê ta lên mặt nói với Lạc Đà:

- Đúng là thấp tốt hơn cao như lời tôi nói không nào? Tôi nói cấm có sai.

Lạc Đà lắc đầu Không nhận Dê đúng mình sai. Cả hai tiến đến nhờ bác Trâu phân xử, bác Trâu hiền từ nói:

- Chỉ nhìn thấy điểm mạnh, không nhìn thấy điểm yếu của mình, thì chẳng ai đúng đâu.

Lạc Đà, Dê phục thiện, nghe ra ý nghĩa lời nói của bác Trâu, thấy mình không đúng, bác Trâu nói chí phải, cần lấy đó sửa lại mình.

Lương Thiện Nhân

GÀ CÁNH TIÊN

Trời đã sáng, bác Gà Trống đã đánh thức cả xóm gà:

Ồ ó o o...

Nào dậy đi thôi...

Nào dậy đi thôi...

Chim rời tổ vừa bay vừa hát chào ông Mặt Trời. Gà mẹ “Cục cục” gọi các con đi kiếm mồi. Các chú Gà con líu ríu chạy ra khỏi chuồng đi theo mẹ. Gà Út lại gần mẹ thổ thề:

- Mẹ ơi, chị Cánh Tiên vẫn chưa dậy đâu mẹ ạ.

Mẹ dẫn Út về rủ Cánh Tiên. Út gọi chị rõ to, nhưng Cánh Tiên vẫn nằm gan không nhúc nhích.

Ông Mặt Trời đỏ chói đã lên khỏi ngọn cây, nhìn vào chỗ Cánh Tiên nằm. Ôi chao! Chói mắt quá, Cánh Tiên vươn vai bò dậy. Bên ngoài, Trâu, Thỏ, Chó, Lợn cũng dậy từ bao giờ. Ngựa chạy trên đồng cỏ xanh...

Cánh Tiên lững thững đi ra vườn. Chim trông thấy bay đến hỏi:

- Chị Cánh Tiên ơi, chị đi bắt sâu đây à?

Cánh Tiên xòe bộ lông cánh vênh mồm trả lời:

- Mình còn phải rửa cánh cho đẹp chứ. Chẳng cần phải kiếm sâu, mẹ về sẽ có sâu.

Chim nghe nói bay đi ngay, không chơi với Cánh Tiên nữa. Cánh Tiên chơi một mình buồn quá, bụng đói. Cánh Tiên mếu máo:

- Mẹ ơi! hu, hu, hu... Mẹ ơi...

Mẹ ở đằng xa vội tha mồi về cho Cánh Tiên.

Sáng nay mẹ ốm không dậy được. Mẹ giục Cánh Tiên đi theo chị em Gà để kiếm ăn. Cánh Tiên đứng ì ra, không chịu đi. Đứng chán, Cánh Tiên lại ra vườn, ngắm vườn hoa, xuống rìa ao soi bóng, chờ mẹ mang mồi về như mọi hôm. Chờ mãi không thấy gì, đói bụng, Cánh Tiên đành đi kiếm ăn vậy. Đất rắn như đá lại có bao nhiêu gai và mảnh sành. Cánh Tiên vừa bới được vài cái đã vội rút chân lại:

- Hu hu... gai đâm đau quá mẹ ơi....

Rắn nằm trong hang nghe tiếng Cánh Tiên liền bò ra đỡ ngon đỡ ngọt:

- Cánh Tiên ơi về nhà chị, chị cho ăn ngon mà chẳng cần làm gì cả.

Cánh Tiên thích quá đi theo Rắn về hang. Về đến hang, Cánh Tiên hỏi Rắn:

- Chị Rắn ơi, mồi của Cánh Tiên đâu?

Rắn cười, lưỡi thè dài:

- Mồi ấy à? Mồi chính là cô mình đây, ta cũng đang đói đây.

Cánh Tiên sợ quá đâm nhào ra ngoài, Rắn đuổi theo chỉ còn cách tẹo nữa là chop được Cánh Tiên. Chim trông thấy liền bay về gọi các bạn đi cứu Cánh Tiên. Rắn trông thấy có Lợn, Ngựa, Trâu đến vội rút về hang. Cánh Tiên thoát nạn, về đến nhà rồi mà vẫn chưa hết sợ. Cánh Tiên sụt sịt nói với mẹ:

- Mẹ ơi, từ giờ con sẽ vâng lời mẹ, con không lười nữa mẹ ạ.

Thùy Linh

CON GÀ TRỐNG KIÊU CĂNG

Gà Trống Non có bộ lông đẹp tuyệt vời. Lông đuôi của nó óng mượt, nhiều màu sắc, trông xa cứ ngỡ đuôi công. Còn tiếng gáy của Gà Trống Non thì vừa đồng đặc, vừa âm vang. Gà Trống Non hãnh diện về bộ lông và tiếng gáy của nó lắm, vì thế nó sinh ra kiêu căng, coi thường Gà Tò, Mèo Vàng. Suốt ngày nó ưỡn ngực dạo chơi quanh sân, chẳng thèm ngó ngang đến các bạn.

Một hôm, Gà Trống Non khoe với Gà Tò:

- Này, chính tiếng gáy của tôi làm Mặt Trời tỉnh giấc đấy.

Gà Tò cãi lại:

- Ô! Không phải đâu, bạn đừng có nói khoác.

Gà Trống Non lại chạy đi khoe với Mèo Vàng:

- Này, chính tiếng gáy của tôi làm Mặt Trời tỉnh giấc đấy.

Mèo Vàng cười rung rìa mép:

- Meo meo meo, vì Mặt Trời mọc nên gà mới gáy đấy chứ. Tiếng gáy của bạn làm sao đánh thức được Mặt Trời.

Gà Trống Non chẳng thèm nghe Mèo Vàng nói, nó bỏ ra sân chơi và nghĩ thầm “Được rồi sáng mai sẽ biết”.

Sáng hôm sau, sau khi đồng đặc cất tiếng gáy “Ồ ó o o o o”. Gà Trống Non để ý ngắm xung quanh. Quả đúng thế, nghe tiếng của nó thiên hạ bắt đầu tỉnh dậy. Chim chích chòe hót véo von trên ngọn tre. Trâu kèn cọt đôi sừng dài nghêu lộc cộc vào cột chuồng. Mèo Vàng vươn vai và lấy chân rửa mặt. Cả ông Mặt Trời cũng lộ đầu ra khỏi tấm rèm mây hung hung đỏ, gương mặt hồng hào và tròn trặn. Gà Trống Non có cảm tưởng như ông Mặt Trời đang mỉm cười với nó. Gà Trống Non hí hửng chạy tới chỗ Gà Tò, Mèo Vàng, nó hét lên:

- Hãy mở to mắt ra mà xem tiếng gáy của ta đã đánh thức tất cả thiên hạ dậy.

Gà Tò, Mèo Vàng quay mặt đi: “Chẳng nên phí lời với những kẻ nói khoác”.

Gà Trống Non tức đỏ mặt lên. Nó quay sang gây sự với Gà Tò. Gà Tò chẳng bao giờ muốn chơi nhau nhưng lần này nó quyết định cho kẻ hay gây gỗ và khoác lác một bài học. Gà Tò hùng dũng nhảy bổ vào Gà Trống Non, mỗ cho nó mấy cú vào cái mỗ khoác lác.

Suốt đêm hôm ấy, Gà Trống Non nằm rên rỉ vì đau. Mãi tới lúc gần sáng nó mới chợp mắt được. Khi tỉnh dậy, nó thấy chuồng gà đã vắng tanh vắng ngắt từ bao giờ rồi. Ngoài vườn, Gà Tò, Mèo Vàng đang dạo chơi, phía trên rặng tre, Mặt Trời đang le lói. Mọi việc vẫn diễn ra bình thường mặc dù không có tiếng gáy của Gà Trống Non.

Vũ Hùng

CUỘC PHIÊU LƯU CỦA NHỮNG CHÚ GÀ NHÍ

Những tia nắng sớm đánh thức những chú gà con thức dậy. Len lén chui ra khỏi cánh mẹ còn đang ngủ, các chú chạy ra bờ suối nói to:\

- Chào bác Mặt Trời!

Bác Mặt trời mỉm cười, lướt nhẹ tia nắng xoa đầu các chú.

Gà Cồ đưa các em ra suối rửa mặt và uống nước mát. Trên đường đi chúng thấy một cái chậu cũ, chúng quyết định lấy nó làm thuyền để đi du lịch. Cô út Lòng Vàng, cậu Trống Choai, cậu Đuôi Rậm, cô Tơ Trắng, cậu Mào Ót, cậu Cựa Ngắn, cậu Gà Trụi và anh cả Gà Cồ hò nhau khiên chậu ra suối.

- Nào! Cùng đẩy xuống nước và trèo lên thuyền! - Gà Cồ hô.

- Ý rất hay! Thích quá! Đó là điều mà anh em mình mong đợi – Cả đàn gà tán đồng.

Nước suối cuốn luôn cái chậu, xoay một vòng và đưa những chàng thủy thủ dũng cảm nhưng non nớt và ham vui ra khơi xa.

Mặt trời tối sầm lại như muốn trách mắng lũ gà vô tư.

Dòng suối cứ chảy mãi, chảy mãi, nước tung những bọt trắng xóa hai bên cạnh thuyền. Thuyền cứ trôi, trôi mãi. Các thủy thủ tí hon vui mừng hát vang bài ca của họ nhà gà. Bỗng, nước chảy mạnh và bất ngờ hất tung cái chậu vào tảng đá nhon. Chậu thủng một lỗ, nước ủa vào.

- Làm sao bây giờ! Chết mất! Mẹ ơi, mẹ ơi... Các chú gà con lo lắng nước mắt giàn giụa.

Nước cứ tràn thêm vào, các chú gà con không biết phải làm thế nào. Các chú kêu cứu nhưng bờ thì vắng vẻ, chẳng có ai cả. Lũ gà con sợ hãi, cuống quýt cả lên. May sao, trên cành cây cao bên bờ suối có một cô Sáo đang ngủ. Nghe thấy tiếng kêu, cô choàng thức dậy, mở mắt nhìn quanh. Nhìn thấy đàn gà sắp chìm, cô bay xuống kêu thất thanh:

- Cứu với! cứu với! Gà con sắp chết đuối! Cứu! Cứu!

Nhưng trên bờ chẳng có ai nghe thấy tiếng kêu cứu. Chậu nước tiếp tục đầy hơn, sắp chìm...

Bất ngờ, một cô Cá Lóc rất to bơi đến:

- Bình tĩnh đã nào các cháu, lần lượt từng cháu một trèo lên lưng cô, cô sẽ đưa các cháu vào bờ.

Lần lượt, bé Lòng Vàng, cậu Trống Choai,... theo thứ tự bé trước, lớn sau leo lên lưng cô Cá Lóc và được cô đưa vào bờ an toàn. Cả tám chú gà đều bình yên nhưng cô Cá Lóc thì dường như bị kiệt sức. Trông cô bơi lờ đờ thật đáng thương. Những chú gà lông ướt bết, đầu nặng trĩu, mệt mỏi và vẫn chưa hết khiếp sợ, lấy bầy nói lời cảm ơn cô Cá Lóc tốt bụng. Bác Mặt trời âu yếm sưởi ấm cho lũ gà nghịch ngợm đang cúi đầu biết lỗi.

Cẩm Bích sưu tầm

TẠI SAO GÀ TRỐNG GÁY

Ngày xưa, Gà Trống có một bộ lông thật là sặc sỡ, đẹp lộng lẫy. Trong khi đó, Công chỉ có một bộ lông khá óng ả, nhưng không được đẹp bằng lông của Gà Trống.

Một hôm, Gà đang đi dạo trong rừng thì gặp Công. Cả hai chuyện trò vui vẻ nên quyết định kết bạn cùng nhau. Từ đó Công có nhiều dịp nhìn ngắm bộ lông của Gà và thường mơ ước được có bộ lông đẹp như thế. Còn Gà thì vô tình không biết sự mong ước của Công nên vẫn vô tình phô trương nét đẹp của bộ lông mình cho Công thấy khiến Công ngày càng thêm thêm muốn chiếm đoạt bộ lông đó.

Đến ngày kia, Công chợt nghĩ ra một kế để gạt Gà. Công giả bộ buồn rầu và than phiền cùng Gà :

- Buồn quá bạn ạ, chiều nay tôi phải dự tiệc cùng bạn bè nhưng lại chẳng có bộ áo nào đẹp để đi dự tiệc cả.

Gà ngắm nghía Công rồi nói:

- Bộ áo của bạn cũng đẹp lắm. Chẳng mấy ai có được bộ áo như bạn đâu. Công ạ, bạn đừng buồn nữa.

Công vẫn thờ dài, rồi ngó ý:

- Bộ áo của tôi tuy cũng không tệ, nhưng bì sao được với bộ của bạn. Kìa, bạn nhìn thử mà xem, dáng bạn oai phong lẫm liệt, trên đầu thì có cái mào đỏ dựng đứng trông như vương miện của vua, đôi chân vàng óng trông như đôi hia vàng. Còn bộ lông của bạn thì quả thật tuyệt vời vô cùng, óng ánh đủ màu cầu vồng, trông thật rực rỡ và uy nghi. Giá mà bạn cho tôi mượn tạm bộ áo bạn để đi dự tiệc thì quý biết chừng nào.

Gà vui khi nghe Công khen ngợi bộ áo của mình nên tỏ vẻ dễ dãi, đồng ý cho Công mượn. Công mừng quá vội trao đổi áo với Gà ngay lập tức. Trước khi chia tay với Gà, Công còn hứa chắc chắn rằng sẽ trả lại bộ áo cho Gà ngay sớm hôm sau, trước lúc mặt trời mọc. Gà tin lời nên vui vẻ chờ đợi.

Nhưng than ôi! Gà cứ chờ mãi, chờ mãi. Mặt trời mọc rồi lại lặn, lặn rồi lại mọc mà vẫn chẳng thấy bóng dáng của Công. Gà tiếc bộ áo lộng lẫy của mình vô cùng nên cứ thao thức. Trời vừa hừng sáng, mặt trời sắp sửa mọc thì Gà đã vội choàng dậy mà cất cao giọng gọi:

- Ồ...ó...o...o... Ồ...ó...o...o.... Sáng rồi, Công ơi, trả áo cho tôi... Ồ...ó...o...o... Ồ...ó...o...o..

Và cũng từ đó đến nay, Công mới có bộ lông thật lộng lẫy như ta thường thấy. Mỗi khi nhớ lại chuyện xưa, Công lại thích chí giương cánh, xòe bộ lông đuôi óng ánh rực rỡ ra để khoe. Còn Gà Trống chỉ còn có bộ lông như hiện tại, và Gà vẫn cất cao giọng mỗi buổi sáng đến mong Công nghe mà trả lại áo cho Gà .

Cẩm Bích sưu tầm

2. Truyện về con vật dưới nước

CÁ DIẾC CON

Đàn cá diếc mới lớn đang tung tăng bơi lội, nô đùa trong hồ nước. Nhìn cái gì, Diếc con cũng thấy lạ. Bỗng có Bác Rùa từ đâu bơi tới.

Diếc con tròn mắt nhìn. Lạ quá, cùng ở dưới nước mà bác ấy không giống họ hàng nhà cá: cái đầu thò ra, thụt vào; cái đuôi ngắn ngun ngun; cái “nhà” trên lưng thật nặng nề, lại còn bốn cái chân thô kệch nữa chứ!

Diếc con lại thấy từ bác cá Chép, cá Mè, cá Chuối đến chú Rô mương... khi gặp bác Rùa đều chào rất lễ phép, kính trọng.

Diếc con chê bác Rùa xấu xí. Diếc mẹ biết vậy liền kể: - Bác Rùa cao tuổi nhất, hiểu biết nhất vùng hồ này. Nhờ có bốn chân, bác hồ lên được bờ, biết nhiều cảnh, nhiều chuyện trên cạn. Bác rất tốt bụng, hay giúp đỡ người khác.

Buổi chiều kia, Diếc con bơi lững lờ sát mặt nước, say sưa ngắm lão chim có bộ lông xanh biếc, tuyệt đẹp! Lão bay đứng lại như treo trên không trung, thật tài! Chợt lão chim rơi tòm xuống nước, rồi lại bay lên ngay. Diếc nghĩ lão chim cũng nghịch nước! Thoắt cái lão đứng như treo trên đầu Diếc con, nhìn Diếc chăm chú.

Bỗng lão chim lao vút xuống đầu Diếc, cùng lúc luồng nước mạnh mang một bóng đen to lớn ào tới, nhấn Diếc con chìm sâu xuống. Diếc con được bác Rùa cứu thoát khỏi lão Bói cá.

Biết chuyện, Diếc mẹ dẫn con đến cảm ơn bác Rùa. Thì ra, chính cái “nhà” nặng nề trên lưng bác Rùa đã che chắn, cứu Diếc con thoát khỏi mỏ lão Bói cá độc ác.

Diếc con rất nhớ ơn bác Rùa. Mỗi lần gặp bác Rùa, Diếc lễ phép chào:

- Cháu chào bác Rùa ạ!

Nguyễn Đình Quảng

TRONG MỘT HỒ NƯỚC

Giếc sinh ra trong một hồ nước. Giếc bị lạc mẹ nên sống một mình. Gần chỗ ở của mình, Giếc chỉ thường gặp Nòng Nọc. Nòng Nọc với Giếc hay chơi cùng nhau, dần dần trở thành đôi bạn.

Một hôm, chợt Giếc thấy từ phía bụng Nòng Nọc có hai cục thịt lòi ra. Giếc tưởng đó là đôi vây của Nòng Nọc đang mọc. Hai cục thịt đó ngày một dài ra. Hoá ra đó không phải là đôi vây mà là đôi chân sau của Nòng Nọc. Tiếp theo, đôi chân trước của Nòng Nọc cũng mọc dài ra. Giếc không sao hiểu được một việc lạ lùng như vậy vì tất cả những bạn sống trong hồ nước như Rô, Mè... đều có vây. Thế mà Nòng Nọc lại có chân.

Hoa sen trong hồ đang nở, Giếc rủ Nòng Nọc bơi xa dạo chơi một chuyến. Nòng Nọc lắc đầu: - Bốn chân của tôi lều nghêu nên tôi không bơi xa được!

Giếc đành dạo chơi một mình quanh hồ. Đến khi quay về chỗ cũ, Giếc tìm khắp hồ nước nhưng chẳng thấy tăm hơi Nòng Nọc đâu cả... Chợt Giếc nghe có tiếng gọi: - Giếc về đó hả?

Tiếng gọi nghe vang từ đâu trên mặt nước. Giếc nhảy lên cao và thấy một anh chàng đang ngồi trên một chiếc lá sen... Giếc còn đang ngơ ngác tìm Nòng Nọc thì anh chàng này kêu lên: - Ô Giếc! Nòng Nọc đây mà!

- Nòng Nọc sao lại không có đuôi? Nòng Nọc không biết ngồi như anh.

- Đuôi tôi đã rụng mất rồi. Nó rụng lúc Giếc đi vắng. Vết rụng đây này.

Giếc đã nhận ra người bạn cũ của mình. Người bạn đó đã mọc chân, rụng đuôi và đã trở thành một chú Nhái Bén nhưng vẫn nhớ đến người bạn cũ. Từ đó, tình bạn của Giếc và Nòng Nọc ngày càng thân thiết.

Võ Quảng

CÁ CẦU VÒNG

Trước kia, cá Cầu Vòng là con cá đẹp nhất trong biển cả. Vì luôn nghĩ rằng mình đẹp nên cá Cầu Vòng rất kiêu căng và không chơi với những con cá khác.

Có một lần, cá Xanh nhỏ đến hỏi xin cá Cầu Vòng một cái vảy lông lánh. Cá Cầu Vòng chỉ cười lớn và nói:

- Không bao giờ!

Từ đó, tất cả cá dần dần dần rời xa, không chuyện trò và chơi với cá Cầu Vòng nữa. Cá Cầu Vòng rất buồn nên đi hỏi Cua:

- Anh cua ơi, tại sao không ai thích tôi vậy?

Cua trả lời:

- Cô đi hỏi bác Tôm Hùm đi. Bác ấy thông minh lắm.

Cá Cầu Vòng tìm đến bác Tôm Hùm và hỏi:

- Bác Tôm Hùm ơi, tại sao không ai thích tôi vậy?

Bác Tôm Hùm chậm rãi trả lời:

- Cháu hãy chia cho các bạn những cái vảy của cháu. Cháu sẽ không được đẹp như trước nhưng cháu sẽ có rất nhiều bạn.

Cá Cầu Vòng đáp lại thật nhanh:

- Cháu không thể làm như vậy!

Đột nhiên Cá Xanh Nhỏ mon men bơi tới và hỏi:

- Cá Cầu Vòng ơi! Cho tôi xin một cái vảy, chỉ một cái vảy thôi!

Cá Cầu Vòng nghĩ ngợi một hồi. Chỉ cho một cái vảy thôi mà, cho một cái vảy thì có sao đâu nhỉ.

Cá Cầu Vòng cho Cá Xanh Nhỏ một cái vảy. Cá Xanh Nhỏ vui quá, bơi vòng quanh cá Cầu Vòng. Thấy vậy cá Cầu Vòng cũng vui theo và cả hai cùng bơi vòng quanh bác Tôm Hùm.

Nghe tin, tất cả cá trong biển sắp hàng để xin vảy của Cá Cầu Vòng. Cá Cầu Vòng cho dần dần những cái vảy xinh đẹp của mình. Cuối cùng, Cá Cầu Vòng chỉ còn một cái vảy. Như lời bác Tôm Hùm nói, cá Cầu Vòng không còn đẹp như trước nữa. Bây giờ cá Cầu Vòng có rất nhiều bạn và là con cá vui nhất trong biển cả.

Cẩm Bích sưu tầm và phỏng dịch

CÁ CẦU VÒNG CAN ĐÀM

Xa tí ngoài đại dương, có một đàn cá tụ tập bên nhau. Đó là giống cá đặc biệt, mỗi con đều có một cái vây lông lánh. Kể từ khi cá Cầu Vòng phân phát lớp vây đẹp của mình cho đàn cá xung quanh thì tất cả trở thành bạn thân, làm gì cũng có nhau. Chúng bơi chung, chơi chung, ăn chung và khi nghỉ ngơi chúng cũng quây quần bên nhau. Đàn cá sông êm đềm bên nhau, không thèm để ý đến những giống cá khác. Một hôm, giữa lúc chúng đang chơi trò chơi đuổi bắt, bỗng có chú cá nhỏ đuôi vằn bơi lạc tới, cả bầy nhìn chú với những ánh mắt xa lạ.

Chú Cá Đuôi Vằn lên tiếng nói: - Các bạn cho tôi chơi chung với, được không?

Một con trong bầy đáp lại ngay: - Chúng tôi đang chơi trò đuổi bắt. Ai bị chop vào vây là thua. Bạn không có vây như chúng tôi, làm sao chơi được!

Chú Cá Đuôi Vằn hỏi thêm: - Phải có vây đặc biệt mới chơi được hay sao?

- Dĩ nhiên rồi! – một chú cá trong bầy trả lời – Thôi, chúng mình chơi tiếp đi, đừng để ý đến cậu ấy nữa.

Nói xong cả bầy quay về với trò chơi đang dở. Nhưng Cá Cầu Vòng lấy làm áy náy lắm. Vì không muốn mất lòng bầy cá bạn nên Cầu Vòng không dám lên tiếng nói giúp chú Cá Đuôi Vằn kia. Cá Cầu Vòng từ từ bơi ra nhập bọn cùng nhóm bạn cá, nhưng trong lòng cảm thấy hơi xấu hổ.

Chú Cá Đuôi Vằn một mình bơi quanh ghềnh đá, buồn rầu nhìn đàn cá chơi đùa với nhau. Cuộc chơi vui quá, đàn cá lao vùn vụt, ngụp lặn đuổi bắt nhau dưới làn nước trong xanh những lớp vây lông lánh sáng.

Trong khi đó Cá Cầu Vòng nhớ lại cái cảm giác cô đơn hồi trước mà chính nó đã trải qua. Ngày ấy tất cả các chú cá khác đều không chơi với nó vì nó không san sẻ cho ai lớp vây rực rỡ của mình. Bây giờ thì ai cũng thích rủ Cá Cầu Vòng cùng chơi vì nó đã chia vây đẹp của mình cho các bạn.

Mãi chơi nên chẳng ai biết rằng có sự nguy hiểm đang sắp xảy ra quanh ghềnh đá... Một con Cá Mập bắt chợt như mũi tên phóng vút tới giữa bầy cá nhỏ. Lũ cá hoảng hốt chạy tứ phía, tìm chỗ ẩn nấp. May quá, chúng tìm được chỗ trốn an toàn sau khe đá. Con Cá Mập to quá chui qua không lọt. Nhưng riêng chú Cá Đuôi Vằn thì lọt vào không kịp. Cá Cầu Vòng nhìn ra, vô cùng lo sợ. Con cá nhỏ bên cạnh hỏi: - Chuyện gì vậy?

Cá Cầu Vòng đáp: - Cá Đuôi Vằn còn kẹt ngoài kia. Chỉ còn mình nó! Tội mình phải nhanh lên giúp nó, không thì nguy mất!

Vừa nói dứt lời, Cá Cầu Vòng bơi ra và gọi bạn bè:

- Các bạn theo tôi mau!

Cả bầy cá lo sợ, nhưng chúng biết việc phải làm. Chúng cùng nhau bơi theo Cá Cầu Vòng và chẳng bao lâu chúng trông thấy chú Cá Đuôi Vằn nhỏ bé đang bơi lội vùng vẫy trước cái miệng hải hùng của Cá Mập. Cá Cầu Vòng thấy chú Cá Đuôi Vằn sắp kiệt sức mất rồi!

- Mau lên! Xông vào cứu nó!

Cá Cầu Vòng hô lớn. Thế là tất cả đàn cá nhất loạt lao về phía Cá Mập. Cá Mập lúng túng, quay bên này, quẹo bên kia, chop bên phải, đớp bên trái, cho đến khi mất hoa cả lên!

Nhờ vậy, Cá Cầu Vòng lặng lẽ đưa được chú Cá Đuôi Vàng thoát ra chỗ an toàn. Chú Cá Đuôi Vàng nhỏ nói: - Bạn thật là can đảm! Cảm ơn bạn đã cứu tôi!

Rồi cả bầy nhìn theo con Cá Mập mệt mỏi bơi đi chỗ khác.

Khi tất cả đàn cá đã an toàn trở về ghềnh đá, chúng cùng nhau đón mừng chú Cá Đuôi Vàng nhập bọn. Cá Cầu Vòng bảo: - Ở lại đây chơi với chúng tớ nhé!

Cá Đuôi Vàng hỏi: - Tôi không có vây như các bạn, làm sao chơi được?

Một con cá nói:

- Bạn không có vây như chúng tôi nhưng bạn có vây giống chúng tôi. Vây thì mình đổi lượt chơi, thay vì đung vào vây thì ai bị đung vào vây là thua!

Cả bầy reo hò đồng ý và lao ra chơi đùa giữa dòng nước trong xanh.

Cẩm Bích sưu tầm và phỏng dịch

CÁ CHÉP CON

Cá chép con muốn rủ Cua đi chơi nhưng tìm mãi chẳng thấy Cua đâu. Chép con liền đi hỏiẾch Xanh.Ếch Xanh bảo:

- Cua đi ẩn náu để lột xác rồi!

Chép con nghĩ bụng: “Quái lạ, tại sao Cua lại phải lột xác nhỉ?” Chép con đi hỏi Ốc vặn, Ốc vặn cũng chẳng biết gì hơn. Chép lại hỏi:

- Ốc vặn có phải lột xác không?

Ốc vặn phì cười trả lời: - Không, vỏ của tôi lớn dần theo cơ thể nên tôi không cần phải lột xác đâu.

Chép con liền đi hỏi Trai con: - Cậu có biết vì sao Cua phải lột xác không? Và cậu có phải lột xác không?

Trai lắc đầu: - Vì sao Cua phải lột xác thì tớ chịu. Còn tớ, vỏ của tớ tăng từng vòng theo cơ thể lớn phồng lên nên không phải lột xác.

Về nhà Chép con hỏi mẹ, mẹ cũng không biết vì sao. Chép con lại thắc mắc: - Thế họ nhà cá Chép chúng ta có phải lột xác không ạ?

Cá Chép mẹ nở một nụ cười trên đôi môi đỏ tươi trả lời:

- Ôi, con của mẹ thật ngốc nghếch! Chúng ta có vây chứ đâu có mai như Cua. Mỗi năm vây của ta tăng thêm một hàng, cứ đếm số hàng vây trên mình là biết tuổi của chúng ta con ạ!

Mấy hôm sau, Chép con gặp Cua liền hỏi: - Tại sao bạn phải lột xác vậy?

Cua trả lời rất tự nhiên: - Họ nhà Cua chúng tôi phải lột mai thì mới lên được!

Chép con ngắm nhìn cua một lát rồi reo lên:

- A! Đúng rồi. Nhìn bạn lớn hơn mấy hôm trước rồi đấy!

Cẩm Bích sưu tầm

BÁC SĨ RÙA KHÁM BỆNH

Bác sĩ Rùa mở một phòng khám bệnh bên bờ con sông nhỏ. Một hôm, Cua hót hải chạy đến tìm bác sĩ Rùa và thông báo: - Bác sĩ ơi, có rất nhiều bạn cá bị bệnh nặng. Mong bác sĩ hãy tới giúp các bạn cá đi!

Bác sĩ Rùa vội vàng đeo túi dụng cụ rồi cùng Cua bơi lên phía đầu nguồn. Ôi, có bao nhiêu là bệnh nhân cá cần phải điều trị! Bên tai bác sĩ Rùa luôn vang lên tiếng kêu đau đớn của những chú cá nhỏ tội nghiệp: “Bác sĩ ơi, chúng cháu đau lắm, mệt lắm”.

Đầu tiên, bác sĩ Rùa khám cho một chú Cá rô nhỏ và ngạc nhiên thốt lên:

- Kỳ lạ thật, sao đầu cháu lại bị sưng to thế này?

Rồi khám cho một chú Cá Lóc, bác sĩ Rùa lại xót xa:

- Ôi, mắt cháu sắp hỏng mất rồi! Tội nghiệp cháu quá!

Bỗng một chú Cá Trê với cái lưng cong queo bơi tới và than khóc:

- Bác sĩ ơi giúp cháu với, toàn thân cháu ê ẩm!

Bác sĩ Rùa băn khoăn tự hỏi: “ Tại sao lại có nhiều bệnh nhân thế này, chắc có điều gì không ổn nơi đây”. Và rồi...bác sĩ Rùa khịt khịt mũi khi thấy có mùi gì hôi hôi... Thế là, bác sĩ vội bơi đi kiểm tra. Chẳng cần bơi đâu xa, bác sĩ Rùa đã phát hiện bốn, năm vòi thoát nước thải của con người xối xuống khúc sông nhỏ bé này. “Thật khủng khiếp quá!” – Bác sĩ Rùa thầm thốt lên.

Bơi về phòng khám, bác sĩ Rùa thông báo: - Gay rồi, các cháu phải lập tức rời khỏi khúc sông này vì nguồn nước nơi này bị ô nhiễm nặng.

Thế là cả bầy cá nhỏ tội nghiệp vội vàng khăm gói bơi ngược về phía cuối dòng sông. Các loài tôm, cua, ếch, nhái... cũng lên đường theo. Suốt dọc con sông, nơi chúng đi qua chỗ nào cũng một màu đen ngòm! Có những khúc sông nổi đầy xác các bạn cá, tôm... vì không kịp chạy. Thật tội nghiệp biết bao!

Cùng bầy cá, tôm... bơi đi tránh xa nguồn nước ô nhiễm, bác sĩ Rùa ngậm ngùi lo âu: “Biết bao giờ dòng sông mới trong sạch trở lại để những con vật bé nhỏ, dễ thương thế này được trở về?”

(Sưu tầm)

3. Truyện về con vật trong rừng

CÓC KIỆN TRỜI

Thuở xa xưa, Ngọc Hoàng cai quản tất cả các việc trên trời và dưới đất. Ngọc Hoàng giao cho thần Mưa chịu trách nhiệm làm mưa cho tất cả các con vật và cây cỏ có nước uống. Nhưng đã ba năm nay, không có một giọt mưa nào. Khắp nơi đất đai nứt nẻ, cây cỏ héo hon, các con thú cũng chết dần chết mòn vì khát. Muôn loài đều kêu than ai oán. Vậy mà trời vẫn không hay biết gì cả.

Một hôm các con vật họp bàn nhau lại. Chúng quyết định cử Cóc lên gặp Ngọc Hoàng. Cùng đi với Cóc có Cáo, Gấu và Cọp. Bốn con vật đi mãi đi mãi, cuối cùng cũng lên đến cổng nhà trời. Ở cửa có đặt một cái trống rất to. Theo tục lệ nếu ai có điều gì oan ức thì đánh trống lên, Ngọc Hoàng sẽ cho người ra giải quyết. Cóc bảo Cáo, Gấu, Cọp nấp vào bụi rậm, còn Cóc thì nhảy lên mặt trống, đánh liên ba hồi chín tiếng trống náo động cả nhà trời.

Ngọc Hoàng nghe tiếng trống liền sai một thiên thần ra nhìn xem ai. Thiên thần ra nhìn quanh không thấy ai, chỉ có mỗi con Cóc bé nhỏ ngồi trên mặt trống. Khi biết Cóc có ý định gặp Ngọc Hoàng để kêu oan, thiên thần tỏ ý khinh bỉ Cóc, lảng lảng đi vào và thưa với Ngọc Hoàng:

- Dạ, dạ muôn tâu bệ hạ, kẻ dám cả gan đánh trống âm ỉ nhà trời là một con Cóc bé tí, xấu xí bẩn thiu; thần hỏi nó đi đâu, nó nói lên gặp Ngọc Hoàng để kiện ạ!

Ngọc Hoàng nghe thiên thần nói như vậy thì tức giận đùng đùng, bèn sai bày Gà ra mổ Cóc. Bầy Gà vừa ló khỏi cửa, Cóc ra hiệu cho Cáo từ bụi rậm xông ra vồ Gà. Biết Gà bị Cáo vồ mất, Ngọc Hoàng liền sai Chó ra giết Cáo. Chó chạy ra chỉ kịp sửa “Gâu gâu, Cáo đâu?” đã bị Gấu chop lấy tha đi.

Ngọc Hoàng lại sai một toán lính ra trị Gấu. Lần này, Cọp xông ra quật chết toán lính không còn sót tên nào.

Ngọc Hoàng không ngờ tuy Cóc bé nhỏ mà lại khó trị như vậy mới đòi giận làm lành, sai thiên thần ra mời Cóc vào. Ngọc Hoàng hỏi Cóc:

- “Cậu” lên đây có việc gì?

Cóc thưa: - Muôn tâu Ngọc Hoàng, đã ba năm nay chúng tôi không được một giọt mưa nào. Loài vật cử tôi lên đây để hỏi trời, vì sao không làm mưa?

Ngọc Hoàng cho gọi thần Mưa đến. Té ra là thần Mưa mải rong chơi, tới về đắp chiếu nằm ngủ, quên không làm mưa. Bị Ngọc Hoàng trách mắng, thần Mưa vội sai các con rồng phun nước ào ào xuống đất. Ngọc Hoàng tiễn Cóc ra về và dặn: - Từ nay về sau, nếu cần mưa thì Cóc cứ việc nghiêng răng ken két báo cho Ngọc Hoàng biết, ta sẽ sai thần làm mưa ngay. Cóc không phải lên kiện trời nữa.

Cóc, Cáo, Gấu, và Cọp từ biệt Ngọc Hoàng trở về dưới đất. Khi bốn con vật đến nơi thì nước đã tràn đầy hồ ao, sông suối, cây cỏ, muôn loài uống nước thoả thuê. Tất cả đều phục Cóc bé tí mà kiện được Trời nên đặt ra câu hát:

*Con Cóc là cậu ông Trời
Hễ ai đánh Cóc là Trời đánh cho.*

Thần thoại Việt Nam

TRÍ KHÔN CỦA TA ĐÂY

Một con cọp từ trong rừng đi ra, thấy một anh nông dân cùng một con trâu đang cày dưới ruộng. Trâu cặm cùi đi từng bước, lâu lâu lại bị quất một roi vào mông. Cọp lấy làm ngạc nhiên lắm.

Đến trưa, mở cày, Cọp liền đi lại gần Trâu hỏi:

- Này, trông anh to khỏe thế, sao anh lại để cho người đánh đập khổ sở như vậy?

Trâu trả lời khẽ vào tai Cọp:

- Người tuy nhỏ, nhưng người có trí khôn, anh ạ!

Cọp không hiểu, tò mò hỏi:

- Trí khôn là cái gì? Nó như thế nào?

Trâu không biết giải thích ra sao, đành trả lời qua quýt:

- Trí khôn là trí khôn, chứ còn là cái gì nữa? Muốn biết rõ thì hỏi người ấy!

Cọp thông thả bước lại chỗ anh nông dân và hỏi:

- Trí khôn của anh đâu, cho tôi xem một tí có được không?

Anh nông dân suy nghĩ một lát rồi nói:

- Trí khôn tôi để ở nhà. Để tôi về lấy cho anh xem. Anh có cần, tôi sẽ cho anh một ít.

Cọp nghe nói, mừng lắm.

Anh nông dân toan đi, lại làm như sực nhớ ra điều gì bèn nói:

- Nhưng mà tôi đi khỏi, lỡ anh ăn mất trâu của tôi thì sao?

Cọp đang băn khoăn chưa biết trả lời thế nào thì anh nông dân đã nói tiếp:

- Hay là anh chịu khó để tôi buộc tạm vào gốc cây này cho tôi được yên tâm.

Cọp ưng thuận, anh nông dân bèn lấy dây thừng trói cọp thật chặt vào một gốc cây. Xong anh lấy rơm chát chung quanh Cọp, châm lửa đốt và quất:

- Trí khôn của ta đây! Trí khôn của ta đây!

Trâu thấy vậy thích quá, bò lẩn ra mà cười, không may hàm trên va vào đá, răng gãy không còn chiếc nào. Mãi sau dây thừng cháy đứt, Cọp mới vùng dậy ba

chân bốn cẳng chạy thẳng vào rừng không dám ngoái đầu nhìn lại.

Từ đó, cọp sinh ra con nào trên mình cũng có những vằn đen dài, vốn là dấu tích những vết cháy, còn trâu thì chẳng con nào có hàm răng trên cả.

Cổ tích Việt Nam

CHUYỆN VỀ LOÀI VOI

Tổ tiên của tôi là Voi Ma mút khổng lồ sống cách đây rất lâu, giờ không còn nữa. Bây giờ tôi là động vật khổng lồ sống trên cạn. Chiếc vòi dài trông rất ngộ nghĩnh của tôi là mũi và môi trên biến đổi thành. Còn đôi ngà tuyệt đẹp là hai răng cửa hàm trên phát triển ra.

Chiếc vòi dài của tôi không phải vô tích sự đâu nhé, nó làm được rất nhiều việc đấy! Bé quan sát tranh và nói xem loài Voi chúng tôi có thể dùng vòi làm những việc gì?

Với bốn chân to như cột đình, loài Voi chúng tôi đi rất khỏe. Chúng tôi có thể mang gỗ đi xuyên qua rừng giúp ích cho con người.

Thức ăn của chúng tôi là các loại lá cây. Chúng tôi thích sống thành đàn với sự chỉ huy của một Bác Voi đầu đàn.

Voi mẹ mỗi lần chỉ đẻ một con. Voi con mới đẻ được mẹ cho bú sữa, đi theo đàn kiếm ăn và được cả đàn yêu quý, chăm sóc.

Loài Voi chúng tôi là loài vật thông minh và hiền lành nên rất dễ huấn luyện. Lâu có dịp đi xem xiếc thú, bé sẽ được tận mắt chứng kiến những tài nghệ của loài Voi chúng tôi

Trần Thị Ngọc Trâm

CHÚ DÊ ĐEN

Có một chú Dê Trắng đang đi tới một khu rừng để tìm ăn những chiếc lá non và uống nước suối mát. Bất chợt, một con Sói ở đâu đi tới trước mặt, nó quát hỏi: - Dê kia, mày đi đâu?

- Tôi đi tìm lá non để ăn và nước mát để uống.

- Mày có gì ở chân?

- Chân tôi có móng ạ.

- Trên đầu mày có gì?

- Dạ... Trên đầu tôi... đầu tôi có sừng.

Sói hỏi tiếp: - Bây giờ, mày hãy trả lời tao: Tim mày thế nào?

- Tim tôi... tim tôi... đang... run... sợ.

- A! Ha! Ha!!! - Sói cười vang rồi ăn thịt luôn chú Dê Trắng.

Một chú Dê Đen cũng tới khu rừng để ăn lá non và uống nước suối. Sói đã lù lù ngồi sẵn ở đó rồi. Thấy Dê Đen đi qua, nó quát hỏi:

- Dê kia, mày đi đâu?

- Tao đi tìm kẻ nào hay gây sự đây.

- Mày có gì ở chân?

- Chân thép của tao có móng bằng đồng. Trên đầu tao có đôi sừng bằng kim cương.

Sói lại tiếp: - Thế bây giờ... mày hãy trả lời tao: tim mày thế nào?

- Trái tim thép của tao mách bảo tao: hãy cắm đôi sừng bằng kim cương của tao vào bụng của mày. Nào Sói, hãy lại đây thử xem!

Sói sợ quá vội vàng ba chân bốn cẳng chuồn thẳng vào rừng, không dám bắt nạt dê con nữa.

CÂU CHUYỆN TRONG RỪNG

Ở một khu rừng nọ, có một chú Sóc rất thích đi du lịch. Hàng năm, cứ vào mùa thu. Sóc tạm thời bỏ ngôi nhà của mình để đi thăm những danh lam thắng cảnh mà Sóc yêu thích.

Vốn tính cẩn thận của họ nhà Sóc nên trước khi đi xa. Sóc phải chuẩn bị được một kho quả thông dự trữ để khi về nhà đói có cái ăn ngay. Nhưng vì tính hay quên và những kì thú của chuyến du lịch cuối thu quá hấp dẫn, say mê nên khi trở về Sóc tìm mãi không thấy ngôi nhà của mình. Ôi thôi, kho quả thông cũng đã biến mất rồi! Sóc vừa lo, vừa sợ đói nên đứng khóc hu hu.

Cả khu rừng vắng lặng. Nghe xa xa có tiếng khóc của Sóc, các bạn Gấu, Hươu Sao, Thỏ Trắng, Lợn rừng vội vã chạy đến. Rồi cả nhà Sẻ, Quạ Đen, Cú Mèo cũng từ bốn phía ủa đến. Sóc thấy xóm giềng đến thăm hỏi, trong lòng thấy yên tâm hơn và kể hết sự tình cho các bạn cùng nghe. Nghe xong cả bảy thú rừng cùng đồng thanh: - Chúng tôi sẽ giúp bạn đi tìm kho quả thông!

Trong khi các bạn đang mải miết tìm kho quả thông, bỗng từ xa có tiếng reo của Cú Mèo: - Các bạn ơi! Kho quả thông đây rồi.

Tiếng reo của Cú Mèo vang lên cả góc rừng. Sóc và bảy thú nghe thấy liền chạy nhanh về phía Cú Mèo. Các bạn reo hò mừng vui cùng Sóc. Sóc sung sướng thầm cảm ơn Cú Mèo và các bạn láng giềng đã giúp đỡ mình.

Sau đó Sóc mời các bạn đến nhà mình cùng nhảy múa và ca hát.

Thu Hà

NHÍM CON KẾT BẠN

Trong một khu rừng nọ có một chú Nhím chỉ sống một mình, rất nhút nhát nên chú không quen biết bất kì một con vật nào khác sống trong rừng.

Vào một buổi sáng đẹp trời, Nhím con đi kiếm quả để ăn. Bỗng một chú Sóc nhảy tới và nói: - Chào bạn! Tôi rất vui sướng được gặp bạn.

Nhím con bối rối nhìn Sóc, rồi quay đầu chạy trốn vào một bụi cây. Nó cuộn tròn người lại mà vẫn run vì sợ.

Ngày tháng trôi qua, những chiếc lá trên cây bắt đầu chuyển màu và rụng xuống. Nhím con quyết định phải mau chóng tìm một nơi an toàn và ấm áp để trú đông.

Trời ngày càng lạnh hơn. Một hôm Nhím con đang đi tìm nơi trú đông thì trời đổ mưa. Nhím sợ hãi cầm đầu chạy. Bỗng nó lao vào một đống lá. Nó chột nhận ra sau đống lá là một cái hang “Chào bạn!”. Một giọng ngái ngủ của một chú Nhím khác cất lên. Nhím con vô cùng ngạc nhiên.

Sau khi trấn tĩnh lại. Nhím con bẽn lèn hỏi: - Tên bạn là gì?

- Tôi là Nhím Nhí.

Nhím con run run nói: “Tôi xin lỗi bạn, tôi không biết đây là nhà bạn của bạn”.

Nhím nhí nói: - Không có hề gì. Thế bạn đã có nhà trú đông chưa? Tôi muốn mời bạn ở lại với tôi qua mùa đông. Tôi ở đây một mình buồn lắm.

Nhím con rụt rè nhận lời và cảm ơn lòng tốt của bạn. Cả hai thu dọn và trang trí chỗ ở gọn đẹp.

Chúng rất vui vì không phải sống một mình trong mùa đông gió lạnh

Trần Thị Ngọc Trâm

HƯƠNG CON BIẾT NHẬN LỖI

Một chú Hương con có bộ lông óng mượt lại điểm những đốm trắng như sao. Chú đang tha thân trên đồi tìm lá non. Bỗng chú gặp một chú Bò có bộ lông vàng óng. Hương con nhìn bò và chào: - Chào chị Hương!

Bò đáp: - Tôi không phải là Hương. Tôi là Bò.

Hương con cãi:

- Chị có lông màu vàng, có đuôi, bốn chân và sừng trên đầu thì chị phải là Hương chứ!

Bò nói: - Mẹ tôi là Bò. Chúng tôi cho con người sữa ngọt và kêu ùm...bò, ùm...bò. Thế thì tôi là con bò.

Hương con vẫn bướng bỉnh: - Thì chị là một con Hương sữa chứ sao. Tôi cũng có thể kêu được như chị.

Rồi nó há miệng cố hết sức mà vẫn không phát ra được tiếng “ùm...bò”.

Bò vẫn nhẹ nhàng: - Tôi không phải là Hương! Hãy hỏi anh bạn Dê mà xem, anh biết tôi là ai!

Dê con đưa mắt nhìn Bò và áp úng: - A...à chị có đuôi, có bốn chân và cặp sừng giống tôi. Thế thì chị là Dê rồi!

Hương hét lên: - Chị ấy là Hương, anh bạn cũng là Hương, cả ba chúng ta đều là Hương.

Bò và Dê không chịu thua Hương. Chúng cãi nhau inh ỏi.

Một chú ngựa đang gặm cỏ gần đấy nghe tiếng la hét ầm ĩ liền phi đến xem chuyện gì xảy ra.

Ngựa nhìn những người bạn bốn chân, có cặp sừng trên đầu đang tranh cãi không ai chịu ai. Cả ba đều nhờ Ngựa phân xử xem ai đúng ai sai.

Ngựa rung bờm rồi rủ cả ba đi ra suối uống nước cho đỡ khát.

Dòng suối trong xanh mát rượi. Hương, Bò, Dê thi nhau uống nước cho đỡ khát. Ngựa tha thân gặm cỏ bên bờ suối.

Chợt Hương nhìn bóng mình trong dòng nước trong xanh và mỉm cười:

- Chà hai bạn kia trông có giống mình đâu nhỉ? Họ có sừng và bốn chân, họ vẫn không phải là Hương.

Dê cũng soi mình xuống dòng suối và reo to:

- Hai bạn không hoàn toàn giống tôi đâu. Các bạn không phải là Dê.

Nghe tiếng reo của Dê, Bò liền ôn tồn:

- Tôi không phải là Hương hay Dê. Tôi là một con Bò cái. Các bạn đều lầm lẫn.

Hương con ngượng nghịu: - Xin lỗi bạn bè, tôi đã nhầm lẫn!

Trần Thị Ngọc Trâm

CHIẾC ÁO MÙA XUÂN

Vào những ngày mùa đông lạnh cóng, tuyết rơi trắng xóa, cả Thỏ mẹ và Thỏ con đều khoác trên mình bộ áo da trắng tinh.

Sang xuân, chú Thỏ con vẫn mặc chiếc áo da trắng. Trong rừng, cô Gà Gô đã thay một bộ áo hoa rất đẹp bởi mùa xuân, cánh đồng đầy ắp hoa đỏ lá xanh, còn vào mùa đông, tuyết phủ trắng thì phải mặc áo trắng, như thế sẽ dễ ẩn nấp hơn!

Đến bên hồ, một anh bạn Nhái Bén vừa mới thức dậy, toàn thân tỏa ánh xanh như cây cỏ. Ngay cả những anh Châu Châu cũng thay áo mùa xuân mới: Anh thích nhảy trên bãi cỏ thì mặc áo xanh, còn anh thích nhảy trên bãi đất lại mặc áo nâu. Nhìn thấy Thỏ con, Châu Châu cười giễu: - Ha ha! Mùa xuân mà vẫn mặc áo da trắng cơ à? Đúng là đồ Thỏ ngốc nghếch!

Thỏ con xấu hổ quá, chạy thẳng một mạch về nhà, nằng nặc đòi mẹ phải thay quần áo cho, Thỏ mẹ cười và nói: - Con thử soi gương xem nào.

Và thật kỳ lạ khi trong gương, chú thấy mình đã mọc rất nhiều lông màu xám. Thỏ sung sướng reo lên:

- A! thấy rồi, con đã mặc quần áo mùa xuân mẹ ạ!

Mấy ngày sau, hai mẹ con nhà Thỏ đã thay hết lông và mặc bộ quần áo mùa xuân mới

Phuong Anh

CHÓ SÓI VÀ CỪU NON

Một con Sói đi kiếm ăn cả ngày trong rừng mà chưa kiếm được chút gì bỏ vào bụng. Mãi đến gần tối mới thấy một đàn Cừu xuất hiện ở phía cửa rừng. Cuối đàn, một chú Cừu non đi tụt lại đằng sau, vừa đi vừa nhớn nhợ gặm cỏ. Sói ta mừng quá, vội vàng lao tới, áp sát chú Cừu non.

Thoáng thấy cặp mắt của Sói đỏ khè như hai hòn lửa, Cừu non hoảng hồn. Nhưng Cừu non đã kịp thời nén được sợ hãi, ung dung bước tới trước mặt Sói dõng nói: - Thưa bác, anh chặn cừu sai tôi đến nộp mạng cho bác để tỏ lòng biết ơn bác cả ngày hôm nay không quấy nhiễu đàn Cừu chúng tôi. Anh dặn tôi phải hát tặng bác một bài thật hay để bác nghe cho vui tai trước khi ăn thịt tôi cho ngon miệng.

Sói ta không ngờ mình được trọng vọng như vậy, lấy làm thích chí và cảm động lắm, liền cho phép Cừu non trở tài ca hát. Cừu non ráng hơi, ráng sức be lên thật to, tiếng kêu be be lên bổng xuống trầm, mỗi lúc một vang xa. Anh chặn cừu nghe được, lập tức vác gậy chạy lại, nện chó Sói ta lúc ấy đang vênh tai nghe hát một trận nên thân.

Cừu non thoát nạn nhờ nhanh trí và can đảm, còn Chó Sói no đòn, bỏ chạy, vừa chạy vừa than thân: - Ai đời Chó Sói mà nghe ca hát! Mỗi kẻ bên miệng lại để mắc mưu Cừu non, đau thật là đau!

Phỏng theo truyện cổ Ba Tư

BÁC GẤU ĐEN VÀ HAI CHÚ THỎ

Trời mưa to như trút nước. Gió thổi ào ào... bẻ gãy cả cành cây. Gấu Đen đi chơi về bị ướt lướt thướt, nước mưa chảy ròng ròng xuống mặt Gấu. Gấu chạy mãi chạy mãi trong rừng để tìm chỗ trú nhờ. May quá nhà của Thỏ Nâu đây rồi!

- Cốc, cốc, cốc.

Thỏ Nâu đang ngủ liên tỉnh dậy, gắt gỏng hỏi:

- Ai đấy, nửa đêm rồi phải để cho người ta ngủ chứ?

- Bác Gấu Đen đây! Mưa to quá, cho bác trú nhờ một đêm với.

Thỏ Nâu không mở cửa, nó càu nhàu:

- Không trú nhờ được đâu. Bác to quá, bác làm đổ nhà của cháu mất!

Gấu Đen van nài: - Bác không làm đổ nhà của cháu đâu mà. Cho bác vào đi. Bác vào rất nhẹ nhàng thôi!

- Nhẹ cũng đổ, không nhẹ cũng đổ. Bác đi đi!

Thỏ Nâu vẫn nằm trong nhà nói vọng ra, nó nhất định không ra mở cửa.

Gấu Đen buồn rầu đi. Nước mưa chảy ròng ròng xuống cổ Gấu Đen. Gấu Đen đi mãi đi mãi, vừa mệt vừa rét. Bỗng nhiên Gấu Đen nhìn thấy có một ngôi nhà. Trong nhà thấp đèn sáng trưng. Có tiếng Thỏ Trắng khe khẽ hát "Là lá la là là lá la la...". Gấu Đen lại gần và rụt rè gõ cửa: - Cốc, cốc, cốc.

- Ai đấy ạ?

- Bác Gấu Đen đây mà! Cho bác vào trú nhờ có được không?

Thỏ trắng bước ra mở cửa: - Ồ! Chào bác Gấu Đen, mời bác vào đây, bác ướt hết rồi!

Thỏ Trắng dắt bác Gấu Đen vào nhà, kéo ghế mời bác Gấu Đen ngồi. Gấu Đen hơ người một lúc, nước mưa trên mặt cũng khô, trên cổ cũng khô.

Trong khi bác Gấu Đen sưởi ấm. Thỏ Trắng bung ra một đĩa bánh mời bác Gấu Đen ăn. Gấu Đen cảm động nói: - Bác... bác xin cảm ơn Thỏ Trắng.

Gấu Đen ăn xong, Thỏ Trắng và bác Gấu Đen cùng đi ngủ.

Nửa đêm bão nổi lên ầm ầm. Cành cây gãy kêu răng rắc. Có tiếng đập cửa thình thình: - Bạn Thỏ Trắng ơi! Cho tôi vào trú nhờ với, nhà của tôi đổ mất rồi!

Gấu Đen vội choàng dậy, chạy ra mở cửa. Thỏ Nâu vừa khóc vừa kể với bác Gấu Đen và Thỏ Trắng: - Hu hu hu, nhà của tôi đổ mất rồi. Làm thế nào bây giờ!

Gấu Đen kéo Thỏ Nâu đến bên đồng lửa an ủi Thỏ Nâu:

- Đừng khóc nữa Thỏ Nâu ơi! Cháu sưởi cho ấm người đi! Nhà cháu bị đổ à? Lo gì, sáng mai bác và Thỏ Trắng sẽ làm lại nhà cho cháu.

Thỏ Trắng cũng nói thêm:

- Bạn đừng lo, sáng mai tôi cũng sẽ giúp bạn làm lại nhà!

Thỏ Nâu sưởi một lúc, nước mưa trên người đã khô. Lúc này Thỏ Nâu mới ân hận là đã đuổi bác Gấu Đen. Thỏ Nâu ngập ngừng định xin lỗi bác Gấu.

- Thỏ Nâu đừng buồn, bác không giận cháu đâu. Thôi nào, bác cháu ta đi ngủ kéo khuya quá rồi!

Đêm hôm ấy, Thỏ Nâu và Thỏ Trắng ôm bác Gấu Đen ngủ thật ngon lành.

Sưu tầm

CÁI ÁO CỦA THỎ CON

Trong khu rừng nọ có một chú Thỏ mắt hồng trông rất xinh. Thỏ mẹ may cho Thỏ con một cái áo bông trắng giống như áo của tất cả các chú Thỏ khác. Thỏ con không thích cái áo bông trắng, Thỏ con đòi mẹ phải may cho mình thật nhiều áo sắc sỡ khác.

Thỏ mẹ nghĩ mãi nghĩ mãi, cuối cùng đành may cho Thỏ con một cái áo vàng, có viền màu nâu giống như áo của Hổ. Thỏ con sung sướng mặc áo mới vào rồi xin phép mẹ ra đường chơi. Vừa lúc đó có mấy chú Mèo con tung tăng chạy tới, Thỏ con liền gọi: - Các bạn ơi, cho tôi cùng chơi với nào!

Mèo con hỏi: - Thế tên bạn là gì?

Thỏ con trả lời: - Tên tôi là Thỏ con.

Mấy chú Mèo con ngạc nhiên nhìn Thỏ con rồi nói:

- Thỏ gì mà mặc áo giống Hổ thế kia? Thôi đúng là Hổ rồi!

Thế là mấy chú Mèo hoảng sợ nấp vào sau bụi rậm. Thỏ con còn trơ lại một mình, chẳng biết chơi đùa ai cả. Thỏ con lủi thủi đi về nhà và nói với mẹ:

- Mẹ ơi, con không thích mặc áo giống Hổ đâu. Mẹ may cho con một cái áo khác cơ.

Thỏ mẹ lại nghĩ và cuối cùng đành may cho Thỏ con một cái áo màu đỏ chót giống như áo của Cáo. Thỏ con thích quá, mặc luôn áo mới rồi chạy ra đường chơi.

Lúc ấy có hai chú Bê con đang đùa húc nhau bằng những cái sừng mới nhú, Thỏ con lại gần và nói: - Các bạn ơi, cho tôi cùng chơi với nào!

Hai chú Bê con hỏi: - Thế tên bạn là gì?

Thỏ con trả lời: - Tôi là Thỏ con.

Bê con nói: - Sao Thỏ lại mặc áo giống con Cáo thế kia? Thôi đúng là Cáo rồi!

Hai chú Bê giương sừng lên quát to:

- Không ai thèm chơi với Cáo. Đồ gian ác, hãy cút đi!

Thỏ con sợ hãi chạy về nhà. Thỏ con vừa khóc thút thít, vừa mách mẹ:

- Mẹ ơi, con không thích mặc áo đỏ giống con Cáo đâu. Mẹ may cho con một cái áo khác cơ.

Thỏ mẹ lại nghĩ, nghĩ mãi, cuối cùng Thỏ mẹ đành bảo con:

- Thôi con cứ mặc áo bông trắng của con vậy!

Thỏ con phụng phịu mặc áo trắng rồi ra đường chơi. Ngoài đường có rất nhiều con vật đang chơi đùa vui vẻ. Thỏ con rụt rè nói:

- Các bạn ơi cho tôi cùng chơi với nào!

Các con vật xúm lại hỏi: - Thế tên bạn là gì?

Thỏ con trả lời: - Tôi tên là Thỏ con.

- Ôi, tên bạn hay quá. Cái áo trắng của bạn vừa đẹp, vừa sạch. Bạn lại đây chơi với chúng tôi đi!

Thế là Thỏ con, Mèo con và cả Bê con nữa cùng chơi với nhau rất vui vẻ.

Từ đây trở đi Thỏ con rất thích cái áo bông trắng của mình và không đòi mẹ may cho áo khác nữa.

Thanh Hiền kể

ĐÊ CON NHANH TRÍ

Trong ngôi nhà kia có Đê mẹ và một chú Đê con. Một hôm trước khi ra đồng ăn cỏ Đê mẹ dặn con: - Con ở nhà cho ngoan! Mẹ đi ra đồng ăn một ít cỏ tươi để có nhiều sữa ngọt cho con bú. Ai gọi cửa cũng đừng mở cửa nhé! Nếu không, thì con Sói vào ăn thịt con đấy!

Đê con vâng lời mẹ và hỏi thêm: - Thế mẹ về thì làm thế nào con biết mà mở cửa?

Đê mẹ khen con thông minh và dặn con: - Lúc nào mẹ về gọi cửa thì mẹ sẽ nói: con chó sói hung ác, đuổi cổ nó đi, thế là con mở cửa cho mẹ.

Nhưng con Sói hung ác nấp gần đó đã nghe Đê mẹ dặn Đê con như thế rồi. Đê mẹ vừa đi khuất, con Sói hung ác đã chạy lại gọi cửa "Cạch, cạch, cạch! Con chó sói hung ác, đuổi cổ nó đi".

Đê con ở trong nhà, nghe tiếng gõ cửa vội vàng chạy ra. Nghe đúng câu mẹ dặn, nó định mở cửa, nhưng sao nó thấy tiếng gọi lại ồm ồm chứ không phải tiếng mẹ. Đê con bèn nghĩ ra một kế và bảo: - Mẹ đấy ư? Sao hôm nay tiếng mẹ lại ồm ồm thế?

Con chó Sói sợ bị lộ nhưng nó vẫn khôn ngoan trả lời:

- Mẹ ra ngoài đồng bị cảm gió nên khản tiếng đấy!

Đê con vẫn còn ngại: - Mọi lần mẹ về vẫn thò chân vào khe cửa cơ mà? Chân mẹ thon thon, con nhìn thấy là biết ngay.

Con Sói lại tìm cách chống chế: - Mẹ giẫm phải gai, chân sưng vù lên, thò vào khe cửa không vừa nữa. Con mở cửa cho mẹ vào !

Đê con cúi sát xuống đất nhìn qua khe cửa, nó thấy cái chân lem luốc đen sì. Nó bảo chó Sói: - Thôi anh Sói ơi! Chính anh rồi! Anh rút đi kéo mẹ tôi về húc cho anh vỡ bụng ra đấy! Chân anh đen sì thế kia kìa? Ai còn lạ gì nữa!

Bị lộ, con sói vội vàng bỏ đi. Nhưng nó vẫn nghĩ cách lừa Đê con. Nó chạy ngay đến một cửa hàng bánh. Chờ lúc người làm bánh đi vắng, nó vội cho chân vào thùng bột, bột dính đến tận đầu gối. Xong xuôi, nó chạy vội về gọi Đê con:

- Cạch, cạch, cạch! Con chó sói hung ác, đuổi cổ nó đi!

Đê con chạy vội ra ngó qua khe cửa, lần này nó thấy rõ ràng bốn chân trắng. Thôi đích là mẹ nó đã về! Nhưng cái mũi thính của nó lại ngửi thấy mùi gì hôi hôi chứ không phải thơm mùi sữa như mẹ nó. Đê con ngần ngại, khe khẽ bắc ghế trèo lên nghếch cổ nhìn qua khe tường ra ngoài. Nó thấy hai cái tai lem luốc và nhọn hoắt. Thôi đúng là tai chó sói rồi! Đê con gọi chó sói và bảo:

- Tai anh đen và nhọn, chẳng giống tai mẹ tôi đâu! Anh Sói gian ác ơi, rút ngay đi kéo mẹ tôi về mẹ tôi lại húc cho anh vỡ bụng ra đấy! Sừng mẹ tôi nhọn lắm!

Con chó sói bị lộ vội vàng bỏ chạy. Nó cố hết sức tìm cách giấu đôi tai lem luốc và nhọn hoắt mà không được. Nó chưa dám trở lại thì Đê mẹ đã về gõ cửa:

- Cạch, cạch, cạch! Con chó sói hung ác, đuổi cổ nó đi!

Đê con nghe: đúng tiếng mẹ. Nó cúi nhìn qua khe cửa: đúng là chân mẹ. Nó trèo lên nhìn qua khe tường: đúng là tai mẹ. Nó mở ngay cửa cho mẹ nó vào. Nó kể chuyện con chó sói đến lừa cho Đê mẹ nghe.

Đê mẹ ôm con vào lòng, khen con giỏi và can đảm. Đê mẹ cho con bú một bữa thơm ơ là thơm, ngọt ơ là ngọt.

Sưu tầm

CÁO, THỎ VÀ GÀ TRỐNG

Ngày xưa ngày xưa trong khu rừng nọ có một con Cáo và một con Thỏ. Cáo có một ngôi nhà bằng băng, còn Thỏ có một ngôi nhà bằng gỗ. Mùa xuân đến, nhà Cáo tan ra thành nước, còn nhà Thỏ vẫn nguyên vẹn. Cáo xin sang nhà Thỏ sưởi nhờ rồi đuổi luôn Thỏ ra ngoài. Thỏ vừa đi vừa khóc. Một lát sau Thỏ gặp bầy Chó. Bầy Chó hỏi Thỏ: - Gâu! Gâu! Gâu! Tại sao Thỏ khóc?

- Hu... hu... Làm sao mà tôi không khóc được? Tôi có một ngôi nhà bằng gỗ, còn Cáo có một ngôi nhà bằng băng. Mùa xuân đến, nhà Cáo tan ra thành nước, Cáo xin sang nhà tôi sưởi nhờ rồi đuổi luôn tôi ra khỏi nhà. Hu... hu...

- Thỏ ơi, đừng khóc nữa. Chúng ta sẽ đuổi được Cáo đi!

Bầy Chó cùng Thỏ đi về nhà Thỏ. Bầy Chó nói: - Gâu! Gâu! Gâu! Cáo, cút ngay đi!

Cáo ngồi trên bệ lò sưởi, nói vọng ra: - Ta mà nhảy ra thì chúng mày tan xác!

Bầy Chó sợ quá, chạy mất. Thỏ ngồi dưới bụi cây và khóc.

Một con Gấu đi qua, Gấu hỏi: - Tại sao Thỏ khóc?

- Hu... hu... Làm sao mà tôi không khóc được? Tôi có một ngôi nhà bằng gỗ, còn Cáo có một ngôi nhà bằng băng. Mùa xuân đến, nhà Cáo tan ra thành nước, Cáo xin sang nhà tôi sưởi nhờ rồi đuổi luôn tôi ra khỏi nhà. Huuuu...

- Thỏ ơi đừng khóc nữa! Ta sẽ đuổi được Cáo đi!

- Không! Bác Gấu ơi, bác không đuổi được đâu. Chó đuổi mãi không được thì bác đuổi làm sao được?

- Đuổi được chứ! - Gấu nói giọng cương quyết.

Gấu và Thỏ về đến nhà Thỏ, Gấu gầm lên: - Cáo, cút ngay!

Cáo ngồi trên bệ lò sưởi, nói vọng ra: - Ta mà nhảy ra thì chúng mày tan xác!

Gấu sợ quá, chạy mất. Thỏ lại ngồi dưới bụi cây và khóc.

Một con Gà trống mào đỏ đi qua, vai vác một cái hái. Gà trống thấy Thỏ khóc, bèn hỏi: - Tại sao Thỏ khóc?

- Hu... hu... Làm sao tôi không khóc được? Tôi có một ngôi nhà bằng gỗ, còn Cáo có một ngôi nhà bằng băng. Mùa xuân đến nhà Cáo tan thành nước, Cáo xin sang nhà tôi sưởi nhờ rồi đuổi luôn tôi ra khỏi nhà. Hu hu hu...

- Ta về nhà đi, tôi sẽ đuổi được Cáo.

- Không! Anh không đuổi được đâu. Chó đuổi mãi không được, Gấu đuổi mãi không được thì anh đuổi làm sao được!

- Thế mà tôi đuổi được đấy, nào đi!

Gà trống và Thỏ cùng về nhà Thỏ. Gà trống cất tiếng hát:

Cúc cù cu cu. Ta vác hái trên vai. Đi tìm cáo gian ác. Cáo ở đâu ra ngay !

Cáo sợ quá bảo: - Tôi đang mặc quần áo.

Gà trống lại hát: *Cúc cù cu cu. Ta vác hái trên vai*

Đi tìm cáo gian ác. Cáo ở đâu ra ngay!

Cáo nói: - Cho... cho tôi mặc... áo bông đã!

Lần này thì gà quát lên: *Cúc cù cu cu. Ta vác hái trên vai*

Đi tìm cáo gian ác. Cáo ở đâu ra ngay! Ra ngay!

Cáo từ trong nhà gỗ nhảy vọt ra, chạy biến vào rừng, không dám ngoái cổ lại. Từ đó, Thỏ lại được sống trong ngôi nhà của mình. Và Gà trống trở thành bạn thân thiết của Thỏ.

AI BIẾT ĂN DÈ

Một hôm các con vật nhỏ trong rừng tổ chức cuộc thi vui: Thi ăn. Không phải ăn nhanh, ăn nhiều mà là ... ăn dè. Thỏ, Nhím và Sóc đã dự thi. Ban giám khảo phát cho mỗi con mười hạt đậu. Ai ăn được lâu nhất sẽ đoạt giải thưởng.

Thỏ ăn mỗi ngày một hạt, được 10 ngày.

Nhím ăn mỗi ngày nửa hạt, được 20 hôm.

Sóc tuy nhỏ bé thế mà trong bốn ngày đã chén sạch. Phải đứng hạng bét là cái chắc.

Ban giám khảo đợi Nhím ăn xong nửa hạt đậu cuối cùng mới vui vẻ mời bác Khướu có giọng hót vang xa thông báo:

- Vô địch ăn dè là ... Nh..í...m!

Tất cả đều hoan hô Nhím.

Đúng lúc ấy, Sóc bước ra nói:

- Thưa Ban giám khảo, cháu còn hai hạt đậu nữa chưa ăn.

Bác Khướu hỏi:

- Hai hạt đậu ấy đâu?

Sóc thưa:

- Xin Ban giám khảo đi cùng cháu.

Nói rồi, Sóc dẫn cả bầy đoàn đông đảo tới vạt đất nhỏ, ngoài bìa rừng và đứng lại. Bác Khướu thấy Sóc không đưa hai hạt đậu ra, mới giục:

- Hai hạt đậu của cháu đâu?

Sóc liền trở vào hai cây đậu nhỏ đã có lá, có ngọn đáp:

- Thưa bác, đây ạ! Cháu đã trồng đúng 20 hôm.

Tất cả bấy giờ mới à lên, trầm trồ:

- Giỏi quá! Sóc mới là nhất!

Với hai cây đậu ấy, Sóc sẽ có hàng trăm hạt đậu nữa

Cẩm Bích sưu tầm

4. Truyện về chim và côn trùng

CHUYỆN CÁO VÀ QUẠ

Quạ làm tổ trên một cây đa cổ thụ. Dưới gốc đa có một cái hang, đó là hang Cáo. Quạ bay đi kiếm thức ăn cho đàn Quạ con. Nó tìm được một miếng thịt khá to. Khi tha miếng thịt về, nó dừng chân nghỉ ở một cành nhỏ cạnh tổ với vẻ đắc ý lắm. Cùng lúc đó, Cáo chạy đi kiếm ăn. Nó ngẩng đầu lên thấy Quạ đang ngậm miếng thịt to và ngon lành, trông đến là thèm. Cáo há hốc mồm nhìn lên, chảy cả nước dãi ra. Nó nghĩ kế, liền đi tới chỗ Quạ, cất giọng thân thiện:

- Chào bác Quạ, bác có khoẻ không?

Quạ không đáp. Cáo lại hỏi: - Bác Quạ thân mến ơi, các cháu khoẻ cả chứ!

Quạ nhìn Cáo, vẫn không nói một lời. Cáo lại bảo:

- Bác Quạ thân mến, bộ áo của bác mới đẹp làm sao! Bác trông khoẻ hơn xưa nhiều! Giọng hót của bác thật là tuyệt, ai cũng muốn nghe. Bác ca thử một câu xem nào!

Quạ nghe những lời phỉnh nịnh, thích quá, liền cất tiếng: - Quạ... Quạ... Quạ...

Quạ vừa mở miệng, miếng thịt liền rơi xuống đất. Chỉ chờ có thế, Cáo vội chạy tới ngoạm lấy miếng thịt rồi chạy tót ngay vào hang.

GỌI MẸ

Tại sao những con chim non lại cứ kêu chiêm chiêm như thế? Chúng gọi mẹ đấy. Khi chim mẹ bay đi kiếm mồi nuôi con, chim non nằm trong tổ, vắng hơi ấm của mẹ nên cảm thấy lạnh và đói bụng, thế là chim non kêu lên, trước còn nhỏ, sau to dần: “Rì rì...rì rì...chíp chíp...chiu...chiu...”

Thật kì lạ, từ một nơi xa, rất xa... chim mẹ đã nghe thấy tiếng chim con kêu và vội bay về, mỏ ngậm miếng mồi để mớm cho con.

Gà mẹ cũng thế. Dẫn cả đàn con đi nhặt, bới thức ăn, thế mà có chú gà lạc tận đầu tận đuôi kêu: “Nhiếp...nhiếp...chíp...chíp...” là gà mẹ đã ngẩng cổ, ngó ngó, nghiêng nghiêng rồi táo tác chạy tới.

Nghé con mải tung tăng, lúc dừng chân ngược trước trông sau, chỉ thấy có mỗi một mình mình, thế là hếch mũi lên: “ọ...nghe ọ...ọ...ọ...”. Trâu mẹ vênh tai quay sừng lại, ngẩng cao đầu cất tiếng đáp: “ọ...ọ...”. Mẹ ở đằng kia, ghé quỳnh cẳng chạy tới.

Bê con cũng thế, vừa rời xa mẹ một chút đã cất giọng gọi: “Mê...mê...”. Bò mẹ vội vàng đáp lại: “ò...bò...ò...”. Và thế là chú bê con không sợ bị lạc nữa.

Chẳng phải loài vật mà con người cũng thế. Đang ngủ, giật mình, bé choàng mắt: “Mẹ ơi!...!”. Chẳng phải chỉ các em bé mà người lớn cũng vậy, khi bị vấp đau, ngã lăn quay cũng kêu lên: “Mẹ ơi!...”. Kì lạ, mẹ đang ở nhà hay đang làm gì hoặc đang ở xa cũng giật mình vào lúc con gọi.

Con gọi, mẹ nghe thấy. Mẹ gọi, con có nghe thấy không?

Phong Thu

CHIM GÁY

Có một đôi chim Gáy sống trong rừng. Chúng ăn ở rất hiền lành. Đôi chim rất xinh xắn. Mỗi con có một bộ lông màu nâu và những hạt cườm lấp lánh ở cổ. Đầu chúng tròn và mượt, mắt nâu, cái mỏ thì nhỏ nhắn và đen láy.

Đôi chim Gáy chọn một lùm cây rậm rạp tha những ngọn cỏ, lá thông, cành khô về làm một chiếc tổ nhỏ. Ổ lờm chớm và khô nhưng đôi chim rất vừa lòng. Chim mái đẻ vào tổ hai cái trứng xinh xinh. Rồi đôi chim thay nhau ấp. Mười lăm bữa sau, trứng nở. Bọn chim non rất khoẻ và lớn như thổi. Suốt ngày chúng há rộng cái mỏ còn mềm đòi ăn. Cứ thấy động là chúng lại vỗ đôi cánh cụt lủn, vươn cổ lên kêu chim chíp...

Một buổi, chim bố và chim mẹ đi kiếm mồi, một con Diều Hâu nhìn thấy lũ chim nhỏ, nó sà xuống đỗ ngay bên cái tổ của lũ chim Gáy. Lũ chim non sợ quá, gục đầu vào lưng nhau và run bần bật.

Từ lúc thấy đôi cánh Diều Hâu trùm xuống rừng, vợ chồng chim Gáy đã bỏ mồi quay lại. “Về mau, về mau!” - Chim bố giục.

Chúng cùng vun vút bay về như hai mũi tên. Diều Hâu đang bám vào thân cây cho chắc, sắp sửa quắp đôi chim non bay đi.

Giữa lúc đó, chim bố và chim mẹ về đến tổ. Chim mẹ và chim bố cùng xoè cánh, bay chập chờn trước mặt kẻ thù. Trông thấy chúng vật vờ như đôi chim ốm, Diều Hâu chỉ cần giơ vuốt ra là quắp được. Diều Hâu dang cánh bay lên. Đôi chim Gáy trở nên nhanh nhẹn. Chim mẹ vội lao xuống, bay quặt về tổ trong lúc chim bố bay đi, lấy thân mình làm mồi cho kẻ thù bay theo. Cuộc săn đuổi rất ác liệt.

Nhiều lúc chim bố tưởng nguy. Những chiếc vuốt nhọn của Diều Hâu đã mấy lần quờ trên lưng nó làm những sợi lông màu nâu rơi xuống lả tả. Nhưng cuối cùng chim bố vẫn như được kẻ thù bay đi rất xa, rất xa. Đến lúc đã làm cho kẻ thù lạc đường và mỏi cánh, nó mới bỏ xuống một bụi rậm, quay ngoắt về.

Về đến tổ, chim bố đã thấy lũ con được mớm ăn no. Chúng đang bình yên nằm ghéch đầu lên lưng nhau mà ngủ dưới chân mẹ. Thấy chim bố về, chim mẹ vui mừng chớp chớp đôi mắt nâu mở rất to.

- Cúc cù cu cu u u ...Cúc cù cu cu u u ...

Nhìn đàn con nguyên vẹn, chim bố cất tiếng gáy dòn vui vẻ.

Vũ Hùng

QUẢ BẦU TIÊN

Ngày xưa ngày xưa có một chú bé con nhà nghèo, nhưng vô cùng tốt bụng. Chú luôn luôn sẵn lòng giúp đỡ, chăm sóc mọi người mọi vật xung quanh mình. Vì thế cứ mỗi độ xuân về, chim chóc lại ríu rít kéo nhau tới làm tổ, hót vang quanh nhà chú bé.

Một hôm có một con cáo ở đâu mò tới bắt chim én ở đầu nhà chú bé. Con én non nớt bị rơi xuống đất gãy cánh. Chú bé vội lao ra cứu con chim. Chú ôm ấp vỗ về con én nhỏ, làm cho nó một cái tổ khác và chăm cho con Én ăn. Nhờ sự chăm sóc tận tình của chú bé, con én đã khỏi đau.

Mùa thu đến khi nhìn lên trời thấy từng đàn én hồi hải bay đi tránh rét ở phương Nam, con én nhỏ phân vân nửa muốn bay theo đàn, nửa lại lưu luyến không nỡ rời chú bé. Hiểu được lòng én, chú bé âu yếm bảo:

- Én cứ bay theo đàn đi kéo mùa đông lạnh lắm. Đến mùa xuân ấm áp thì én lại trở về đây với anh.

Nói xong chú bé tung con én nhỏ lên trời. Con én dang cánh chập chới bay trên nền trời xanh biếc của mùa thu. Nó nhập vào một đàn én lớn đang trên đường di cư về những xứ sở ấm áp ở phương Nam. Con én nhỏ mau chóng tìm được niềm vui giữa bạn bè, nhưng nó không thể nào quên chú bé.

Mùa xuân tươi đẹp đã tới. Con én nhỏ tìm về ngôi nhà đơn sơ nhưng đậm ấm tình thương của chú bé. Nó kêu lên thành tiếng mừng vui khi thấy chú bé đang ngồi đan sọt giữa sân. Đôi cánh én chao liệng, sà xuống và én thả trước mặt chú bé một hạt bầu.

Chú bé vui hạt bầu xuống đất. Chẳng bao lâu hạt bầu đã nảy mầm thành cây. Cây bầu lớn nhanh như thổi, ra hoa, kết quả. Nhưng lạ chưa, quả bầu to không lồ, cả nhà chú bé mới khiêng về được một quả, khi bỏ ra... Ôi! Thật là kì diệu! Trong quả bầu đầy vàng bạc, châu báu và bao nhiêu là thức ăn ngon!

Tên địa chủ trong vùng nghe được chuyện ấy, hắn cũng muốn được chim én cho nhiều quả bầu tiên. Hắn bèn tìm cách bắt một con chim én con rồi bẻ gãy cánh. Sau đó hắn giả vờ thương xót con én rồi đem về nuôi.

Đến mùa thu, khi nhìn lên trời thấy đàn én đầu tiên xuất hiện, hắn vội vàng ném con én lên trời và bảo:

- Bay đi én con! Mau đi kiếm hạt bầu tiên về đây cho ta!

Con én khốn khổ bay đi.

Mùa xuân năm sau nó cũng trở về và đem theo một hạt bầu. Tên địa chủ hí hửng đem gieo và ngày đêm canh giữ. Khi quả bầu đã già, hắn bảo mọi người khiêng về rồi đuổi tất cả ra. Hắn đóng cửa lại rồi một mình hắn bỏ quả bầu tiên. Quả bầu vừa được bỏ ra, vàng bạc chẳng có, chỉ toàn rắn rết. Rắn rết từ trong quả bầu xông ra cắn chết tên địa chủ tham lam độc ác.

Cổ tích Việt Nam

NHỮNG NGHỆ SĨ CỦA RỪNG XANH

Trong rừng, Công luôn được khen là múa dẻo, Họa Mi có giọng ca thánh thót và Thỏ thì chơi đàn rất cừ. Nhưng cả ba bạn chẳng ai chịu tài ai. Ai cũng huênh hoang: “Chỉ có ta mới là nghệ sĩ của rừng xanh”.

Công uyển chuyển xòe bộ váy xanh rực rỡ rồi nói:

- Múa mãi với Thỏ đệm đàn và Họa mi hát thì chán lắm! Từ bây giờ trở đi, tớ sẽ múa một mình!

Họa Mi nói: - Cả rừng xanh này chỉ cần có tiếng hát của Họa Mi chứ Thỏ đàn và Công múa thì có ra gì!

Thỏ khịt khịt cái mũi nhỏ xíu, nói: - Vậy hả? Thế thì các cậu cứ múa và hát một mình đi, tớ sẽ không đệm đàn cho nữa.

Ngày hội của rừng xanh đã đến. Bao nhiêu muông thú từ khắp nơi đổ về ngày hội. Chim Gõ kiến lên giới thiệu chương trình văn nghệ. Cả ba nghệ sĩ Thỏ, Công, Họa Mi không chịu biểu diễn chung với nhau. Thỏ bước lên chơi đàn, khán giả phẩy tay lắc đầu:

- Ôi nghe nhạc thì cũng hay đấy nhưng chẳng có gì để xem thì chán thật!

Đến lượt Công lên múa không có nhạc đệm thì chẳng ai chịu nổi.

- Tẻ nhạt quá! – phía dưới có tiếng xì xào.

Cuối cùng, Họa Mi lên hát một mình. Hươu, Nai, Chồn, Cáo ở phía dưới chê: - Chán thật!

Đằng sau cánh gà sân khấu, bác Voi ôn tồn bảo Công và Thỏ:

- Hai cháu ra đi! Họa Mi hát, Công múa phụ họa và Thỏ chơi đàn như mọi lần ấy. Các cháu phải biết đoàn kết thì mới có được tiết mục hay. Cứ biểu diễn rời rạc thế này, chắc khán giả bỏ về hết!

Nghe lời bác Voi, Công và Thỏ bước ra sân khấu. Thỏ tấu nhạc lên rộn rã, Công mềm mại và rực rỡ trong vũ điệu rừng xanh, Họa Mi cất cao giọng ca thánh thót của mình, muông thú say sưa nhảy múa...

- Hoan hô các nghệ sĩ của rừng xanh!

Cả Thỏ, Họa Mi và Công đều nghe rất rõ những lời tung hô khen ngợi của khán giả. Hoa và hoa tràn ngập sân khấu. Thỏ nắm tay hai bạn mỉm cười:

- Chúng mình sẽ không bao giờ cãi nhau nữa nhé!

Công và Họa Mi gật đầu đồng ý. Hình như chưa bao giờ các nghệ sĩ của rừng xanh lại biểu diễn hay đến thế!

CHIM VÀNG ANH CA HÁT

Các loài chim và thú trong rừng đang chuẩn bị hội diễn văn nghệ. Chị Sóc nâu tìm gặp Vàng Anh và bảo:

- Hôm hội diễn em sẽ hát một bài nhé!

Vốn nhút nhát nên Vàng Anh chẳng dám nhận lời. Mẹ Vàng Anh động viên mãi, cô bé mới “Vâng ạ!”. Khi chị Sóc Nâu giới thiệu, người xem đã vỗ tay hoan hô trước, làm Vàng Anh cứ sờ sọ, tim đập thành thịch. Rút rè một lúc lâu, Vàng Anh mới dám bước ra sân khấu.

Vì quá run sợ, ca sĩ tí hon Vàng Anh chỉ hát được có nửa bài “Em là bông hồng nhỏ”, rồi bỏ sân khấu, buồn bã bay về nhà.

Các bạn Chim Khách, Sáo Sậu, Khướu, Họa Mi...ngồi nghe ở dưới bàn tán:

- Cô bé Vàng Anh có giọng hát rất hay, nhưng nhút nhát quá không hát được!

Về tới nhà, Vàng Anh phụng phịu nói với mẹ:

- Từ nay con chẳng hát nữa đâu! Người nghe thật là đông, ngượng chết đi được!

Mẹ Vàng Anh lại bảo:

- Con cứ tập hát thật nhiều trước các bạn. Rồi con sẽ bạo dạn hơn!

Nghe lời mẹ, sau đó, ngày nào Vàng Anh cũng tập hát và hát cho các anh Vẹt Xanh nghe, có lúc lại biểu diễn cho các chị Chim Khách, các cô Sáo Đen, Sáo Sậu, Chào Mào nghe. Ai cũng khen Vàng Anh hát hay hơn và bạo dạn hơn nhiều. Cô bé hát bài “Trái đất này là của chúng mình”, người nghe vỗ tay giòn giã, đòi hát lại đến ba lần. Tiếng hát chưa dứt, Vàng Anh đã ôm hoa tặng đầy ngực và vui sướng đến trào nước mắt.

THI HÁT

Một buổi sáng, cả khu rừng xôn xao trước bảng thông báo...

- Thi hát hả? Tuyệt lắm! Nhưng giải nhất lại về tay Họa Mi thôi.

- Không, giải năm nay chỉ dành cho loài thú, chim không được thi đâu.

Lũ thú phấn khởi bàn tán râm ran. Cáo lớn tiếng cười:

- A ha, ha! Nếu vậy tớ sẽ tham gia và thế nào chẳng đoạt giải, giọng hát của tớ hay ra phết.

- Đừng có mơ vội nhé, còn có cả Sói này tham dự nữa đây – Sói Xám cất lời.

Từ hôm đó, cả khu rừng vang lên tiếng tập hát của các loài thú. Cọp thì gầm gào gầm gừ nghe sợ phát khiếp. Sói thì hú vang cả khu rừng “ú, ú, ú...”. Còn Cáo ta cứ “ư, ư, ư...” trong cổ họng làm cho những người hàng xóm đến phát sốt. Điếc tai nhất là tiếng “eng éc...” của lũ Heo. Còn tiếng “Ngao, ngao” của lũ Mèo nghe thật thảm thiết. Tội nhất là lũ Bò, cái giọng ồm ồm “ùm bò, ùm bò...” làm cả khu như tối đen cả lại.

Tất cả chăm chỉ luyện giọng chờ ngày thi đến. Thế rồi ngày thi cũng đến gần. Nhưng, trước ngày thi một hôm, chị Họa Mi hốt hoảng thông báo:

- Bác cảnh sát Gấu ơi, phần thưởng bị mất rồi.

Bác cảnh sát Gấu vội đi tìm thủ phạm, nhưng tìm mãi mà không thấy. Ban giám khảo rất lo lắng, nhưng cuối cùng các vị giám khảo Họa Mi, Sơn Ca, Vàng Anh đều nhất trí vẫn cho cuộc thi bắt đầu vì mọi người đợi ngày này đã lâu lắm rồi. Trong thời gian đó sẽ tiếp tục tìm phần thưởng.

Buổi sáng hôm ấy, một góc khu rừng được trang hoàng lộng lẫy. Các chú Voi đã dựng lên một chiếc sân khấu vững chãi. Các chú Khỉ khéo tay thì chịu trách nhiệm đi hái hoa rừng về trang trí. Không khí vô cùng náo nhiệt.

Cuộc thi bắt đầu.

Thí sinh thứ nhất có khuôn mặt nhọn hoắt, thân hình nở nang, cái đuôi như cái chổi lớn cứ ngoáy đi ngoáy lại đầy vẻ tự tin. Hắn tự xưng là Sói Xám. Sói ta hát vang bài hát của họ nhà Sói: *ú, ú, ú...*

Sợ mất giải, nàng Cáo cũng tất tả bước lên sân khấu. Với chiếc mõm dài, bộ lông vàng óng, chiếc đuôi dài và thân hình nhỏ nhắn, mềm mại, trông Cáo ta thật là lộng lẫy. Cáo hát bài: *ư, ư, ư...*

Thí sinh thứ ba có nước da trắng hồng, thân hình tròn xoe, hai má phúng phính và cái mũi tròn uơn ướn rất gây ấn tượng cho Ban giám khảo, đó là anh Heo Mập. Anh hát một bài ca trầm bổng: *ít, éc..., ít, éc...* hai cái tai của anh đong đưa, vẫy vẫy liên hồi theo nhịp của bài hát làm cho nét mặt anh trông bớt nặng nề hơn. Ban giám khảo gật gù thưởng thức, dường như giải nhất sẽ thuộc về anh Heo Mập.

Anh Bò Mộng cũng quyết thắng. Dáng vẻ chậm rãi, bộ lông mượt màu nâu, bóng như nhung, thân hình vạm vỡ tựa như tảng núi và hai chiếc sừng nhỏ trên đầu làm anh trông thật nghiêm. Bài ca của anh trầm lắng như chính anh vậy: *ùm bò, ùm bò...* Ban giám khảo xúc động tưởng như phát khóc lên được.

Với bộ lông vàng óng, mượt mà, điểm những vằn cam tươi, khuôn mặt tròn xinh xắn và đôi tai tam giác nhỏ nhắn, trên đó có đeo chiếc nơ màu hồng nhạt, có lẽ chị Mèo là thí sinh khả ái nhất của cuộc thi hôm nay. Giọng ca của chị cất lên nghe thánh thót như tiếng chuông buổi sớm: *Ngao, ngao, ngao, meo, meo, meo...*

Mọi người đang say sưa thưởng thức giọng ca ngọt lịm của chị Mèo thì bỗng bịch một cái, một món quà từ trên cây rớt xuống. Ô! Thì ra đó là gói quà phần thưởng dành cho người đạt giải nhất. Mọi người trong cuộc thi hết sức ngạc nhiên, không hiểu tại sao vì gói quà đã bị mất từ hôm qua rồi. Ai là người đã tìm ra gói của vậy nhỉ? Thì ra không phải vậy. Thủ phạm lấy cắp món quà đang bị đề ở dưới. Ai thế nhỉ? Mỏ nhọn hoắt, mặt bé tí, hai cái tai tí tẹo, cái đuôi đen đuôi, miệng kêu *chít, chít, chít...*, hai mắt láo liên... Hóa ra kẻ trộm là tên Chuột nhắt. Tưởng đã đánh cắp phần quà của Ban giám khảo, không ngờ, vừa nghe tiếng chị Mèo, Chuột nhắt sợ quá ngã ngất đi. Thế là, Ban giám khảo trao giải nhất cho chị Mèo vì tiếng hát của chị không chỉ làm say lòng người mà còn làm kẻ xấu phải run sợ. Cả hội thi ai cũng đồng ý như vậy.

Tối hôm ấy, cả khu rừng tổ chức liên hoan thật là vui và có lẽ vui nhất chính là chị Mèo Vàng – người vừa đoạt giải nhất trong cuộc thi hát năm nay.

Cẩm Bích sưu tầm

CHÚ VỊT KHÀN

Gà và vịt đều học lớp cô giáo Họa Mi. gà nghe lời cô giáo: Khi đi đường, Gà luôn đi bên tay phải và gặp ai Gà cũng đứng lại khoàng tay chào. Còn Vịt con thì chỉ thích chạy lăng xăng. Thấy ai, Vịt cũng hét toáng lên gọi tên âm ỉ.

Trên đường đi, thấy bác Ngỗng dẫn con ăn cỏ ở bờ rộng. đứng từ xa, Vịt con gân cổ gọi Ngỗng con âm ỉ, làm bé Ngỗng út giật mình suýt rơi xuống nước. Thấy vậy, bác Ngỗng bảo:

- Cháu muốn hỏi ai thì đến gần và nói nhẹ nhàng, đừng đứng ở xa mà kêu toáng lên như vậy là không tốt đâu!

Trên lớp học, cô giáo Họa Mi dạy hát. Các bạn ai cũng khen Gà hát đúng giọng như cô dạy, còn Vịt thì gân cổ hát thật to, làm cô giáo phải nhiều lần nhắc nhở. Đến giờ chơi, Vịt con cứ chạy lăng xăng từ góc xây dựng sang góc phân vai rồi đến góc nghệ thuật và hét vào tai các bạn làm các bạn đang chơi ở các góc đều giật mình. Cô giáo lại phải nhắc nhở Vịt, nhưng Vịt con vẫn chứng nào tật ấy.

Hôm cô giáo cho đi thăm quan cửa hàng bán đồ chơi, khi vào cửa hàng, Vịt con cứ luôn mồm khen cái này đẹp, chê cái kia xấu. Cô giáo lại phải nhắc nhở.

Trên đường về, Vịt con lại chẳng đi theo hàng cùng các bạn và cô giáo. Vịt con cứ chạy lăng xăng và bị vấp ngã. Vịt con kêu toáng lên và gào khóc âm ỉ. Cô giáo Họa Mi phải đưa Vịt về nhà. Về đến nhà, Vịt con thấy mẹ lại làm nũng, khóc to hơn. Một lúc sau, Vịt con mệt quá, ngủ thiếp đi.

Tỉnh dậy, Vịt con chẳng nói được nữa, mẹ phải đưa Vịt đến bác sĩ Sóc Nâu khám bệnh. Bác sĩ bảo: - Cháu bị khàn tiếng là do nói to, nói nhiều và hay khóc nhè.

Vịt con nghe bác sĩ nói thấy hối hận lắm. Vịt cúi đầu thầm nghĩ: “Từ nay mình sẽ không như thế nữa”.

Rồi Vịt định hứa với mẹ điều gì, nhưng giọng Vịt khàn mất rồi nên Vịt chỉ kêu được mấy tiếng “Cạp cạp cạp”.

Nguyễn Thị Hòa

QUẠ VÀ CÔNG

Ngày xưa ngày xưa, Quạ và Công lông đều trắng cả. Một hôm, hai bạn gặp nhau, Công bảo Quạ:

- Bạn Quạ ơi, họ nhà chim chúng ta nhiều người có áo đẹp: chị Vàng Anh có chiếc áo vàng rực rỡ, chú Vẹt có áo màu xanh tươi mát; chim Trạ có áo màu xanh lam... Có áo đẹp mà múa thì thích lắm. Chúng mình chỉ có chiếc áo trắng này thôi, thành ra múa không ra gì. Tôi và bạn đi tìm thuốc vẽ đi!

Nghe Công nói vậy, Quạ bằng lòng ngay.

Hôm sau, hai bạn lại gặp nhau, chúng tìm được đủ màu: son đỏ này, nghệ vàng này, chàm xanh này, lại còn có cả phẩm lam tím nữa...

Quạ bảo Công:

- Bạn ngồi xuống đây, tôi vẽ cho bạn trước!

Quạ vẽ khéo lắm. Mỗi chiếc lông của Công, Quạ đều vẽ một tia sáng vàng. Trên mình, trên cổ Công, Quạ tô màu xanh óng ánh.

Bộ áo của Công tuyệt đẹp, chú chim nào trông thấy cũng phải khen:

- Chao ôi! Công có chiếc áo mới đẹp làm sao!

Công thích lắm, xoè đôi cánh ra để khoe bộ áo xinh đẹp của mình.

Đến lượt Công vẽ cho Quạ. Công định vẽ cổ Quạ màu đen, có khoang trắng, hai cánh màu vàng, mình và lưng màu tím và thanh thiên.

Công mới vẽ được chiếc cổ đen có khoang trắng thì nghe có tiếng lợn kêu eng éc. Quạ nghĩ bụng: “chắc có đình đám chi đây, mau mau ta phải sang kiếm khúc ruột lợn mới được”.

Nó bèn bảo Công:

- Thôi, vẽ mau lên, không cần cầu kỳ lắm đâu.

Công vẫn bình tĩnh vẽ. Tiếng lợn kêu càng to, Quạ lại càng sốt ruột, nó bảo:

- Mau lên, mau lên! Đổ tất cả các màu lên mình tôi cũng được!

Công thùng thảng bảo:

- Bạn chịu khó đứng im, chiều nay tôi vẽ xong, ngày mai chúng ta cùng có những chiếc áo hoa rực rỡ, cùng nhau múa mừng đêm trăng đẹp.

Quạ hét lên:

- Nhanh lên, nhanh lên!

Rồi vừa nói, Quạ vừa nhảy vào chậu phẩm đen làm cho Công giật mình, không kịp giữ Quạ lại.

Thế là từ đó, Quạ đành khoác trên mình bộ áo màu đen thui.

Cổ tích Việt Nam

Phụ lục 3: CA DAO, TỤC NGŨ, ĐỒNG DAO, VỀ VỀ ĐỘNG VẬT

1. Ca dao, tục ngữ, đồng dao, về về con vật nuôi

CON GÀ CỤC TÁC LÁ CHANH

Con gà cục tác lá chanh
Con lợn ủn ỉn mua hành cho tôi
Con chó khóc đứng khóc ngồi
Mẹ ơi đi chợ mua tôi củ riềng
Con trâu nằm ngả nằm nghiêng
Xin chó mua riềng, mua tỏi cho tôi!

DUNG DẶNG DUNG DỄ

Dung dăng dung dẻ
Dắt trẻ đi chơi
Đến cổng nhà trời
Lạy cậu lạy mợ
Cho cháu về quê
Cho dê đi học
Cho cóc ở nhà
Cho gà bới bếp
Xì xà xì xụp
Ngồi thụp xuống đây

CON GÀ CỤC TÁC CỤC TE

Con gà cục tác cục te
Hay đỗ đầu hè, hay chạy rông rông
Má gà thì đỏ hồng hồng
Cái mỏ thì nhọn, cái mõng thì tươi
Cái chân hay đập hay bươi
Cái cánh hay vỗ lên trời gió bay

CON GÀ ĐỎ MÒNG

Con gà đỏ mõng
Chạy rông cả buổi
Cơm không chịu thổi
Lúa không chịu xay
Về nhà lăn quay
Nằm dài nhin đói

CỤC TA CỤC TÁC

Cục ta cục tác
Con điều hung ác
Bay lượn trên đầu
Gà con ở đâu
Mau về mẹ ử
Mẹ con đông đủ
Chẳng sợ điều hâu

TRÂU OI TA BẢO TRÂU NÀY

Trâu ơi ta bảo trâu này,
Trâu ra ngoài ruộng trâu cày với ta
Cây cày vốn nghiệp nông gia
Ta đây, trâu đấy ai mà quản công
Bao giờ cây lúa còn bông
Thì con ngọn cỏ ngoài đồng trâu ăn

TRÂU OI TA BẢO TRÂU NÀY

Trâu ơi ta bảo trâu này
Trâu ăn cho béo trâu cày cho sâu.
Ở đời khôn khéo chi đâu,
Chẳng qua cũng chỉ hơn nhau chữ
cần.

BA BÀ ĐI BÁN LỢN CON

Ba bà đi bán lợn con
Bán đi chẳng được lon ton chạy về
Ba bà đi bán lợn sề
Bán đi chẳng được chạy về lon ton

CON MÈO

Con mèo mà trèo cây cau
Hỏi thăm chú chuột đi đâu vắng nhà
?

Chú chuột đi chợ đường xa
Mua mắm mua muối, giỗ cha con
mèo.

CON BÒ NGỦ GỐC CÂY ĐÀ

Con bò ngủ gốc cây đa
Trời mưa mát mẻ bò ta ca cười
Con chim bay ở trên trời
Trời mưa ướt cánh chim rơi xuống
hồ
Cái bánh nằm ở trong lò
Trời mưa tắt lửa vừa lo vừa buồn.

CON VỊT , CON VẠC

Quặc quặc, quạc quạc
Con vịt, con vạc
Có thương em tao
Thì lội xuống ao
Bắt ba con ốc
Thì lội xuống rộc
Bắt năm con rô
Thì lội xuống hồ
Bắt mười con diếc.

CON HEO

Ụt à ụt ịt
Bụng thịt lưng oằn
Mặt nhăn mồm nhọn
Ăn rồi không dọn
Vồng vênh hai tai
Thuồn bụng nằm dài
Tròn như bị thóc

TỤC NGŨ

Khôn ngoan đối đáp người ngoài
Gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau

Một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ

Chó treo, mèo đậy

Trâu nhớ ngõ, chó nhớ nhà

Con trâu là đầu cơ nghiệp

NGHÉ Ơ NGHÉ Ơ

Nghé ơ ... Mẹ gọi tiếng trước,
Cắt cổ lên đàn ...
Nghé ơ ... Mẹ gọi tiếng sau,
Cắt lồng lên chạy ...
Có khôn thì đi theo mẹ,
Có khéo thì đi theo đàn,
Chớ đi theo quần theo quàng,
Có ngày mất mẹ ... ghé ơ ...

CON BÊ VÀNG

Bê là bê con
Bê là bê vàng
Bê đứng rền ràng
Bê đi với mẹ
Bê đừng chạy xuống bể
Bê đừng chạy lên ngàn
Mà cạp mang
Mà sáu nuốt
Đi tìm nơi cỏ tốt
Bê gặm cho ngon
Bê ơi là bê

MÈO VÀ NGỰA

Con mèo nằm bếp co ro
Ít ăn nhiều ngủ ít lo, ít làm
Con ngựa đi Bắc về Nam
Nhiều ăn ít ngủ nhiều làm nhiều lo

2. Ca dao, tục ngữ, đồng dao, vè về động vật dưới nước

Ếch kêu uôm uôm,
Ao chuôm đầy nước

Cá không ăn muối cá ươn
Con cãi cha mẹ trăm đường con hư

ẾCH DƯỚI AO

Ếch ở dưới ao
Vừa ngót mưa rào
Nhảy ra bì bọp
Ếch kêu “ ộp ộp”
Ếch kêu “ ập ập”
Thấy bác đi câu
Rủ nhau trốn mau
Ếch kêu “ ộp ộp”
Ếch kêu “ ập ập”.

CON CUA MÀ CÓ HAI CÀNG

Con cua mà có hai càng
Đầu, tai không có bờ ngang cả đời.
Con cá mà có cái đuôi
Hai vây ve vẩy nó bơi rất tài.
Con rùa mà có cái mai
Cái cổ thụt ngắn, thụt dài vào ra.
Con voi mà có hai ngà
Cái vòi nó cuốn đồ nhà, đồ cây.
Con chim mà có cánh bay
Bay cùng nam, bắc, đông, tây tỏ tường

BÀ CỒNG ĐI CHỢ TRỜI MƯA

Bà Cồng đi chợ trời mưa
Cái Tôm cái Tép đi đưa bà cồng
Đưa bà qua quãng đường đông
Đưa bà về tận ngõ trong nhà bà
Tiền bà trong túi rơi ra
Tép Tôm nhặt được trả bà mua rau

3. Ca dao, tục ngữ, đồng dao, về về động vật trong rừng

CON VỎI CON VOI

Con vỏi con voi
Cái vỏi đi trước
Hai chân trước đi trước
Hai chân sau đi sau
Còn cái đuôi đi sau rốt.
Tôi xin kể nốt
Cái chuyện con voi:
Con vỏi con voi...

4. Ca dao, tục ngữ, đồng dao, về về côn trùng và chim

Kiến đen tha trứng lên cao,
Thế nào cũng có mưa rào rất to.

Tháng bảy heo may,
chuồn chuồn bay thì bão

Chuồn chuồn bay thấp thì mưa
Bay cao thì nắng bay vừa thì râm

Tháng bảy kiến bò, chỉ lo lại lụt

Con cò bay lả bay la
Bay từ Cửa Phủ bay ra cánh đồng

CON KIẾN MÀ LEO CÀNH ĐÀ

Con kiến mà leo cành đa
Leo phải cành cụt leo ra leo vào

Cái cò đi đón cơn mưa
Tối tăm mù mịt ai đưa cò về

Đất lành chim đậu
Đất lở chim bay

Én bay thấp, mưa ngập bờ ao
Én bay cao, mưa rào lại tạnh

Quạ tắm thì ráo, sáo tắm thì
mưa

Gió bắc hiu hiu, sếu kêu thì
rét.

CHI CHI CHÀNH CHÀNH

Chi chi chành chành
Cái đánh thối lửa

Con kiến mà leo cành đào
Leo phải cành cụt leo vào leo ra

CON CÔNG HAY MÚA

Con Công hay múa
Nó múa làm sao
Nó rụt cổ vào
Nó xòe cánh ra
Nó đổ cành đa
Nó kêu riu rít
Nó đổ cành mít
Nó kêu vẹt chề
Nó đổ cành tre
Nó kêu bè muống
Nó đổ dưới ruộng,
Nó kêu tâm vòng
Con công hay múa

CON CÒ

Con cò mà đi ăn đêm
Đậu phải cành mềm, lộn cổ xuống ao
Ông ơi ông vớt tôi nao
Tôi có lòng nào ông hãy xáo măng
Có xáo thì xáo nước trong
Đừng xáo nước đục đau lòng cò con!

TU HÚ LÀ CHÚ BÒ CÁC

Tu hú là chú bò các
Bò các là bác chim ri
Chim ri là dì sáo sậu
Sáo sậu là cậu sáo đen
Sáo đen là em tu hú
Tu hú là chú bò các...

Con ngựa chết trương
Ba vương ngũ đế
Bắt dê đi tìm
Ừ à ừ ập
Đóng sập cửa vào

NU NA NU NỔNG

Nu na nu nổng
Cái cống nằm trong,
Cái ong nằm ngoài,
Củ khoai chấm mật.
Phật ngồi Phật khóc
Con cóc nhảy ra,
Con gà ú ụ,
Nhà mụ thổi xôi,
Nhà tôi nấu chè,
Cá chép cá mè
Tay xoe, chân rứt !

CÁI CÒ CÁI VẠC CÁI NÔNG

Cái Cò cái Vạc cái Nông
Sao mày giã nát ruộng ông hả Cò?
Không không, tôi đứng trên bờ
Mẹ con nhà Vạc đổ ngò cho tôi.
Chẳng tin ông đến ông đôi
Mẹ con nhà nó còn ngồi ở kia

Phụ lục 4: CÂU ĐỐ VỀ ĐỘNG VẬT DÀNH CHO TRẺ 5-6 TUỔI

1. Đố về con vật nuôi trong gia đình

Con gì có cánh	Đôi mắt long lanh	Thường nằm đầu hè
Mà lại biết bơi	Màu xanh trong suốt	Giữ nhà cho chủ
Ngày xuống ao chơi	Chân có móng vuốt	Người lạ nó sủa
Đêm về đẻ trứng?	Vồ chuột rất tài.	Người quen nó mừng.
	<i>Là con gì ?</i>	<i>Là con gì ?</i>
Con gì chân ngắn	Con gì kêu : vít, vít	Con gì lông mượt
Mà lại có màng.	Theo mẹ ra bờ ao	Đôi sừng cong cong
Mỏ có màu vàng	Chẳng khác mẹ tí nào	Lúc ra cánh đồng
Hay kêu cạp cạp ?	Cũng lạch bà lạch bạch?	Cày bừa rất giỏi?
	<i>Là con gì ?</i>	<i>Là con gì ?</i>
Con gì màu đỏ	Con gì bốn vó	Con gì ăn no
Gáy ò ó o	Ngực nở bụng thon	Bụng to mắt híp
Sáng sớm tinh mơ	Rung rinh chiếc bờm	Mồm kêu ụt ịt
Gọi người thức dậy ?	Phi nhanh như gió?	Nằm thở phì phò?
Con bò con là nó	Con gì quang quác	Đầu đội chiếc mũ đỏ
Nhưng chẳng gọi bò con	Cục tác cục te	Chân đi đôi giày vàng
Bé thử đoán luôn xem	Đẻ trứng tròn xoe	Cát cao giọng gáy vang
Là con gì thế nhỉ ?	Gọi người đến lấy ?	Giục trời mau mau sáng.
		<i>Là con gì ?</i>

Là trâu nhưng chưa có sừng
Luôn kêu « ghé ọ » tung tăng chơi đùa.

Là con gì?

Con gì tai thính mắt tinh
Nấp trong bóng tối ngồi rình chuột qua?

Con gì có mắt trong veo
Thích nằm sưởi nắng, thích trèo cây cau?

Có cánh mà chẳng bay xa
Đẻ trứng cục tác cục ta từng hồi
Ấp trứng khi trứng nở rồi
Suốt ngày cục cục kiếm mồi nuôi con.

Là con gì ?

Con gì mà sủa gâu gâu
Bé về tới ngõ tới gần vẫy đuôi?

Con gì cục tác cục te
Nó đẻ quả trứng, nó khoe trứng tròn
Thế rồi ấp nở thành con
Ăn no xoay tròn nó lại cục te?

Bộ lông sặc sỡ mượt mà
Trên đầu màu đỏ như là hoa tươi
Sáng tinh mơ gáy vang trời
Đánh thức mọi loài mau dậy đi thôi.

Là con gì?

Bước đi êm ái nhẹ nhàng
Chuột mà thấy bóng vội vàng trốn mau?

2. Đố về con vật dưới nước

Lúc vươn cổ	Chân gàn đầu	Rì rà rì rà
Lúc rụt đầu	Râu gàn mắt	Đội nhà đi chơi
Hễ đi đâu	Lưng còng co quắp	Đến khi tới trời
Cổng nhà đi đó	Mà bơi rất tài.	Úp nhà nằm ngủ.
	<i>Là con gì?</i>	<i>Là con gì ?</i>
Con gì nằm ở bờ ao		<i>Là con gì ?</i>
Mồm kêu ộp ộp khi nào trời mưa?		Thịt da trắng muốt nõn nà
		Thế mà tên gọi nghe ra đen sì.
		<i>Là con gì ?</i>

Nhà tôi nằm ở ao hồ
Có hai mảnh vỏ úp vào, mở ra.
Là con gì ?

Nhà hình xoắn, ở dưới ao
Chỉ có một cửa ra vào mà thôi
Mang nhà đi khắp mọi nơi
Không đi, đóng cửa nghỉ ngơi một mình
Là con gì ?

Con gì cô Tấm quý yêu
Com vàng, com bạc sớm chiều cho ăn ?

3. Đố về con vật trong rừng

Con gì đuôi ngắn, tai dài
Mắt hồng, lông mượt có tài nhảy nhanh?

Con gì thường có trong nhà
Đêm thì bắt muỗi, ngày ra bắt ruồi
Thình lình tặc lưỡi một hồi
Bốn chân bám sát tường vôi, trèo nhà?

Đầu nhỏ mà có bốn chân
Lưng đầy tên nhọn, khi cần bắn ngay
Là con gì?

Bốn chân như bốn cột đình
Vòi dài, tai lớn, dáng hình oai phong.
Là con gì?

Con gì mõm nhọn đuôi dài
Thoáng thấy bóng mèo co cẳng chạy mau?

4. Đố về chim và côn trùng

Chân đen, mình trắng
Đứng nằng giữa đồng
Làm bạn nhà nông
Thích mò tôm cá.

Là con gì ?

Vừa bằng quả cau
Lông màu nâu đất
Nhảy nhót thoăn thoắt
Lúu rú chuyện trò
Nghe động bay vù
Chim gì thế nhỉ ?

Con gì nhỏ nhỏ
Cái mỏ xinh xinh
Chăm nhặt chăm tìm
Bắt sâu cho lá?

Mặt trông giống mèo
Lại thuộc loài chim
Ngày ngủ lim dim
Đêm lưng bắt chuột.

Là con gì ?

Cũng gọi là quả
Chẳng ở trên cây
Có vảy có vây
Suốt ngày bơi lội.

Là con gì ?

Con gì nhỏ nhỏ
Lưng nó uốn cong
Bay khắp cánh đồng
Kiếm hoa làm mật?

Nửa là cá nửa là chim
Nếu ai muốn tìm mời ra biển cả.
Là con gì ?

Con gì tám cẳng hai càng
Chẳng đi mà lại bò ngang cả ngày ?

Cá gì không vảy, bẹt đầu
Ngạnh thì nhọn hoắt mà râu rất mềm
Ao hồ nước lặng sóng êm
Bùn sâu thỏa thích ngày đêm chui luôn ?

Bốn chân như bốn cột nhà
Hai tai ve vẩy, hai ngà trắng phau
Vòi dài vắt vẻo trên đầu
Trong rừng thích sống với nhau từng đàn ?
Là con gì ?

Con gì chúa tể sơn lâm
Về đây nhảy múa đêm rằm trung thu?

Con gì có mắt màu hồng
Bộ lông trắng muốt như bông nõn nà
Đôi tai dài rộng vênh ra
Đuôi ngắn, nổi tiếng con nhà chạy nhanh?

Con gì là cậu ông trời
Ai mà đánh nó thì trời đánh cho ?
Con gì có bộ ria dài
Trong veo đôi mắt, đôi tai tinh tường?

Mỏ cứng như dùi
Luôn gõ tóc tóc
Cây nào sâu đục
Có tôi ! Có tôi !

Là chim gì ?

Thân thì trắng muốt
Mỏ nhọn chân dài
Đồng xanh lặn lội kiếm mồi
Khi vui tung cánh giữa trời
bao la. *Là con gì ?*

Áo xanh màu cỏ
Đầu nhỏ bụng dài
Múa võ trổ tài
Giương đôi kiếm sắc.

Là con gì ?

Con gì bé tí
Lại đi từng đàn
Kiếm được mỗi ngon
Cùng tha về tổ ?

Ngủ phải tránh nó
Kẻo bị đốt đau
Người người bảo nhau
Dùng màn để tránh.

Con gì nhỏ nhỏ
Trông giống con sâu
Nó ăn lá dâu
Nhả tơ vàng óng ?

Là con gì ?

Con gì kêu ra rả
Suốt cả mấy tháng hè
Hay nghe tiếng ve ve
Hè đã về rồi đây?

Đôi cánh màu sắc sỡ
Hay bay lượn la cà
Vui đùa với hoa nở
Làm đẹp cả vườn hoa.

Con gì ăn lá dâu
Lại nhả ra tơ vàng
Để người người dệt lụa
Làm thành hàng gấm hoa?

Là con gì?

Con gì đẹp nhất loài chim
Đuôi xòe rực rỡ như nghìn cánh hoa?

Con gì thích các loài hoa
Ở đâu hoa nở dù xa cũng tìm
Cùng nhau cần mẫn ngày đêm
Làm ra mật ngọt lặng im tặng người?

Con gì đậu ở trên cao
Cúc cu gáy rộn đón chào nắng mai?
Không trông mía mà làm được mật
Không thấp đèn, sáp chắt đầy kho
Ở trăm buồng vẫn chưa vừa
Đội quân tấp nập sớm trưa chập nhà.

Cánh thì mỏng tựa như sa
Tên thì ai cũng gọi ra hai lần
Bay vừa, nó báo: trời râm
Bay cao: trời nắng, thấp dần: trời mưa.

Là con gì?

Là con gì?

Mắt lồi cánh lại mỏng tang
Hè về ca hát râm ran trên cành.

Mắc võng nằm chỏng góc nhà
Khách lạ chạm võng chạy ra trối liến.

Là con gì?

Là con gì?

Con gì trắng buốt như bông
Nhìn ngắm ruộng đồng thẳng cánh mà bay?

Con gì bay thấp thì mưa
Bay cao thì nắng bay vừa thì râm?

Một mình ẩn dưới đất sâu
Hát ca suốt cả đêm thâu không ngừng
Gặp bạn chưa kịp vui mừng
Đã giương càn, cánh để cùng chọi nhau.

Con gì bé nhỏ tí ti
Đêm về thấp lửa lập lòe sáng ghê
Bay lượn khắp chợ cùng quê
Bé bắt mang về bỏ lọ mà chơi?

Là con gì ?

Phụ lục 5: KỊCH BẢN VĂN HỌC CHỦ ĐỀ ĐỘNG VẬT DÀNH CHO TRẺ 5-6 TUỔI

MÈO ĐI CÂU CÁ

Các vai:

- Người dẫn chuyện: GV hoặc 1 trẻ đóng
- Thỏ: 3 trẻ đóng
- Mèo anh: 1 trẻ đóng
- Mèo em: 1 trẻ đóng.

Chuẩn bị:

- 2 cái que làm cần câu.
- 2 cái giỏ.
- Sân khấu : Vẽ 1 vòng tròn làm ao, một hình to hơn làm sông. Lều gianh.

Cảnh:

Mèo anh, mèo em, các bạn thỏ, người dẫn chuyện cùng ra sân khấu. Mèo em và mèo anh bước ra, 1 tay cầm giỏ, 1 tay cầm cần câu đặt trên vai.

Người dẫn chuyện : Anh em mèo trắng
Vác giỏ đi câu.

Mèo anh (nói với em) : Em ngồi bờ ao
Anh ra sông cái !

Mèo em đi về bờ ao (vòng tròn nhỏ), mèo anh đi về phía sông. Cả 2 anh em cùng đặt giỏ xuống, mắc mồi, ngồi câu.

Người dẫn chuyện : Hiu hiu gió thổi

Mèo anh (lấy tay giụi mắt) : Buồn ngủ quá chừng.

Mèo em vẫn ngồi câu cá, giả vờ giật giật cần câu, thi thoảng chuyển chỗ ngồi câu. Mèo anh nói xong buông cần câu, ngả người nằm vắt chân chữ ngũ, nhắm mắt khoan tay ngủ.

Người dẫn chuyện : Mèo anh ngả lưng
Ngủ luôn một giấc
Lòng riêng thầm chắc
Đã có em rồi !

Các bạn thỏ chạy ra cùng múa hát bài Trời nắng trời mưa hoặc chơi kéo co gần chỗ mèo em.

Người dẫn chuyện : Mèo em đang ngồi
Thấy bầy thỏ bạn
Đùa chơi múa lượn
Vui quá là vui.

Mèo em (đặt cần câu xuống rồi nói): Ồ thôi ! Anh câu cũng đủ.

Người dẫn chuyện : Nghĩ rồi hờn hờ
Nhập bọn vui chơi.

Mèo em và các bạn thỏ cùng hát :
La la la
Vui cùng em
Chim hát ca
Cây nở hoa...

Các bạn thỏ hát xong kéo nhau đi, vẫy tay chào mèo em. Mèo em đến bờ ao thu xếp cần câu và giỏ để về lều gianh. Mèo anh cũng vừa tỉnh ngủ và thu xếp cần câu, giỏ. Hai anh em tiến về phía lều khi người dẫn chuyện đọc :

Người dẫn chuyện : Lúc ông mặt trời
 Xuống núi đi ngủ
 Đôi mèo hối hả
 Quay về lều gianh.

Mèo em (giơ giỏ của mình cho anh xem) : Giỏ em

Mèo anh (giơ giỏ của mình cho em xem) : Giỏ anh

Cả 2 cùng nhìn vào giỏ của nhau, cùng nói : Không con cá nhỏ.

Người dẫn chuyện : Cả hai nhăn nhó
 Cùng khóc

Mèo anh, mèo em (khóc): meo... meo...

AI ĐÁNG KHEN NHIỀU HƠN

Các vai:

- Thỏ mẹ: 1 trẻ hoặc GV đóng
- Thỏ anh: 1 trẻ trai đóng
- Thỏ em: 1 trẻ gái đóng.
- Sóc con : 1 trẻ đóng.

Chuẩn bị:

- Một bó hoa.
- Một cái giỏ.
- Kim chỉ, 1 cái áo.
- Bộ đồ chơi xếp hình.
- Sân khấu : Không gian rộng, có 1 bộ bàn ghế, trên bàn có cốc chén, 1 bình để cắm hoa.

Cảnh 1:

Thỏ mẹ đang ngồi khâu áo, Thỏ em chơi đồ chơi xếp hình. Thỏ anh đi từ ngoài vào, dừng lại, ngồi cạnh mẹ.

Thỏ anh : - Mẹ ơi, hôm nay ngày 8/3, chúng con muốn làm một việc gì đó để chúc mừng mẹ !

Thỏ em (nghe anh nói, không chơi nữa, ngẩng lên nhanh nhẩu nói tiếp) : - Phải đấy, con sẽ hái 10 bông hoa đồng tiền thật đẹp về tặng mẹ !

Thỏ anh (đứng lên lùi ra vài bước, đưa tay lên giơ thẳng ngón trỏ, miệng cười tươi và nói) : - Còn con sẽ hái một giỏ nấm để cả nhà cùng liên hoan !

2 anh em (đồng thanh) : - Mẹ cho chúng con đi nhé!

Thỏ mẹ (ngừng tay khâu nhìn 2 con): - Ừ, các con đi đi! Đường hơi xa, các con nhớ phải cẩn thận, đừng có rong chơi, là cà ở đâu nhé!

Thỏ em chạy đến cầm tay thỏ anh, cả hai cùng nói: - Vâng ạ!

Hai anh em chạy ra 2 phía. Thỏ mẹ cầm áo rồi đi ra.

Cảnh 2:

Thỏ em từ ngoài vào, tay cầm 10 bông hoa, vừa đi vừa giơ lên ngắm nghía mỉm cười một mình.

Thỏ em: - Tôi đã chọn 10 bông hoa đồng tiền đẹp nhất về tặng mẹ, mẹ sẽ khen tôi nhiều nhất!

Sóc con (ngồi trên ghế gần lối đi vào, thấy Thỏ con bèn nói):- Bạn thỏ ơi! Bạn có nhiều hoa đẹp thế, cho tôi xin một bông hoa nào!

Thỏ em (giấu bó hoa ra sau lưng): - Không được! Không được đâu! Bạn đi mà hái lấy. Bó hoa này tôi hái về tặng mẹ tôi.

Nói xong, thỏ em đi ra khỏi sân khấu, sóc cũng buồn rầu đi ra.

Cảnh 3:

Thỏ mẹ đang sắp cốc chén trên bàn.

Thỏ em (từ ngoài chạy vào, ríu rít): - Mẹ ơi! Con mang được hoa đẹp về rồi đây này, mẹ khen con đi!

Thỏ mẹ (đón lấy bó hoa): - Hoa đẹp quá, con mẹ giỏi quá! Thế trên đường đi con có gặp nhiều bạn không?

Thỏ em (nhanh nhẩu): - Có mẹ ại. Con gặp Sóc, Sóc cứ đòi xin một bông hoa của con, nhưng con không cho!

Thỏ mẹ lặng lẽ cắm hoa vào bình, nét mặt thoáng buồn. Cùng lúc đó, thoe anh bước vào, vừa đi vừa lấy tay lau mồ hôi, đặt cái giỏ xuống bên mẹ.

Thỏ anh: - Con chào mẹ ạ! Con hái được nhiều nấm và mộc nhĩ mẹ ạ.

Quay sang thỏ em, bốc trong túi ra đưa cho em: - Em thích ăn hạt dẻ, anh mang về cho em đây!

Thỏ mẹ (nhắc cái giỏ lên, đặt lên bàn): - Con hái được nhiều thứ quá!

Thỏ anh (mỉm cười): - Cũng 1 công đi, con hái nhiều để dành lần sau có cần đến, mẹ đỡ phải vào rừng.

Thỏ mẹ (lấy khăn lau mặt cho thỏ anh): - Sao con đi lâu vậy?

Thỏ anh: - Mẹ ạ, lúc con đang về thì gặp cô gà Hoa mơ dẫn đàn con đi ăn, một em gà con bị lạc. Con dừng lại tìm giúp cậu gà nhieép, tìm thấy rồi con lại cùng cô dắt các em gà về để khỏi lạc lần nữa. Vì vậy, con đã về hơi chậm mẹ ạ!

Thỏ mẹ (kéo 2 anh em vào lòng): - Các con yêu quý của mẹ, các con rất đáng khen vì đã vâng lời mẹ nhưng thỏ anh đáng khen hơn, vì thỏ anh không chỉ giúp mẹ, còn mang quà về cho em, giúp gà mẹ lúc gặp khó khăn. Thỏ em ạ, con hãy làm những việc tốt, không phải chỉ để được khen mà còn vì niềm vui được làm những việc giúp ích cho người khác nhé!

Thỏ em (bẽn lễn nói): - Thừa mẹ, vâng ạ!